

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 332 – Chúa nhật 29.07.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Công Ích, Nhân Vị, Liên Đới, Bỏ Trợ: NHỮNG NGUYÊN TẮC THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI	DoCat - Phải làm gì? Chương 4.
DIỆU VỢI TINH THẦN TỬ ĐẠO.....	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
THẾ GIỚI ĐANG RẤT CẦN TÌNH YÊU CHIA SẺ	Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH - BÀI 4 - VƯỢT THẮNG NHỮNG CÁM DỖ LÀM ĐIỀU TỐT.....	Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh
BÀI GIẢNG LỄ KÉO NGƯỜI TA LẠI GẦN HAY ĐẨY NGƯỜI TA RA XA CHÚA VÀ GIÁO HỘI?	Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
THIÊN CHÚA VÀ DÂN TỘC ISRAEL	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
BÀI GIÁO LÝ 2 CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ BÍ TÍCH RỬA TỘI: BÍ TÍCH RỬA TỘI: DẤU CHỈ CỦA ĐỨC TIN KITÔ GIÁO.....	Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ
CÓ LÝ DO HAY TRƯỜNG HỢP NÀO CHO PHÉP PHÁ THAI, GIẾT NGƯỜI KHÔNG, VÀ KHI NÀO THÌ CHIẾN TRANH ĐƯỢC COI LÀ CHÍNH ĐÁNG PHẢI THI HÀNH (KHÔNG CÓ TỘI)?....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
BÁN RẺ ĐAM MÊ – CHẾT MÒN TUỔI TRẺ.....	EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.
KHI NÀO QUÊ HƯƠNG LÀ MỘT CƠ CẤU BỆNH HOẠN?.....	Gs. Nguyễn Văn Thành
NHỮNG YẾU TỐ NỀN TẢNG TRONG VIỆC GIÁO DỤC CON CÁI.....	Gs. Trần Văn Cảnh
BỆNH LOÃNG XƯƠNG.....	BÁC SĨ NGUYỄN Ý Đức, MD

Công Ích, Nhân Vị, Liên Đới, Bỏ Trợ: NHỮNG NGUYÊN TẮC THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

LTS.

Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cảm ơn Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12

chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gửi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.

DOCAT

Phải làm gì?

**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
thực hiện**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thắng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017**





CÂU HỎI
84 TỚI 111

**Công Ích, Nhân Vị,
Liên Đới,
Bổ Trợ:**

**NHỮNG NGUYÊN TẮC
THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI
CỦA GIÁO HỘI**

**84) *Những nguyên tắc của Giáo huấn xã hội
Công giáo là các nguyên tắc gì?***

Giáo huấn xã hội của Công giáo có bốn nguyên tắc:

- nguyên tắc NHÂN VỊ (PHẨM GIÁ CON NGƯỜI)
- nguyên tắc CÔNG ÍCH
- nguyên tắc BỔ TRỢ
- và nguyên tắc LIÊN ĐỚI.

Với bốn nguyên tắc này, ta có thể thấu hiểu xã hội loài người trọn vẹn và xem xét thực tại này cách trung thực. Tại sao cần áp dụng các nguyên tắc này? Trước tiên, áp dụng các nguyên tắc này vì chúng hợp lý, thứ đến bởi chúng là kết quả của đức tin Kitô giáo nhờ lý trí làm sáng tỏ. Người tín hữu muốn tuân theo các giới răn của Thiên Chúa, nhất là với → GIỚI RĂN LỚN NHẤT VỀ TÌNH YÊU THIÊN CHÚA và TÌNH YÊU THA NHÂN. Ngày nay, các Kitô hữu đang phải đối diện với nhiều vấn đề xã hội khác nhau. Với sự trợ giúp của bốn nguyên tắc trong giáo huấn xã hội Công giáo, dù trường hợp vướng phải vấn đề quan hệ giữa các cá nhân hay tập thể hoặc các quốc gia, chúng ta vẫn có thể khẳng định được đâu thực sự thuộc nhân vị, thuộc lợi ích xã hội và công bằng.

⇒ 160 ⇒ 1881, 1883, 1938ff. 1939ff. ⇒ 322, 323, 327, 332

**85) *Bốn nguyên tắc này tác động đến nhau
như thế nào?***

 Dnl 6:5: Hãy yêu mến CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em. Lv 19:18: Người phải yêu đồng loại như chính mình. Hai câu Kinh Thánh này tạo nên GIỚI RĂN LỚN NHẤT VỀ TÌNH YÊU.

 Tôi khuyên anh chị em tiến tới tình liên đới cách vị tha và đem nền kinh tế tài chính trở lại với một nền luân lý vì con người.

ĐGH PHANXICÔ, EG 58

 Người ta không thể nào trở nên hữu ích, nếu họ không có mối quan hệ thích đáng với công ích.

THÁNH TÔMA AQUINÔ, Tổng Luận Thần Học, q. 92 a.1 3

Tất cả bốn nguyên tắc này có liên quan chặt chẽ với nhau. Người ta không thể tách chúng ra khỏi nhau hoặc áp dụng nguyên tắc này trái nghịch với nguyên tắc kia. Nếu áp dụng phối hợp chúng với nhau, ta có thể hiểu được sâu xa về thực tại xã hội. Ví dụ: "gia đình" là một thực tại xã hội, rất có giá trị và đáng được bảo vệ; trong gia đình, con người có thể phát triển **nhân vị** (nhân phẩm cá nhân) của họ. Chính bản thân gia đình là nơi **tình liên đới** thực tế được phát huy. Tuy nhiên, gia đình cũng cần có tình liên đới của những người khác, vì không có sự ủng hộ từ bên ngoài thì gia đình không thể góp phần của mình cho **công ích**. Dù vậy, trong việc trợ giúp gia đình, các cấp chính quyền cao hơn không được giành lấy những gì chính gia đình có thể làm được, ví dụ nuôi dạy con cái (đây được gọi là nguyên tắc **bổ trợ**).

⇒161-162 ⇒2209-2213, 2250-370 ⇒370

(86) Tại sao chúng ta phải hành động theo các nguyên tắc này?

Con người nghĩa là phải gánh lấy trách nhiệm. Chẳng ai có thể đặt mình ra bên ngoài đời sống xã hội mà được. Bởi giới răn yêu Chúa và thương người, nên về mặt luân lý, các Kitô hữu còn có bổn phận giúp đỡ người khác, phải phục vụ công ích, và giúp mọi người sống một cuộc sống con người thực sự có phẩm giá, và phải bảo vệ các quyền chính đáng của các nhóm và các đoàn hội.

⇒163 ⇒1734 ff. ⇒288

(87) "Công ích" nghĩa là gì?

Công Đồng Vatican II diễn tả công ích là "toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo riêng một cách đầy đủ và dễ dàng hơn" (GS 26). Mục tiêu của cá nhân là đạt được lợi ích. Mục tiêu của xã hội là công ích. "Thật vậy, có thể hiểu công ích như là chiều kích xã hội và cộng đồng về điều thiện luân lý." (*Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội* 164). Công ích đề cập đến lợi ích của hết mọi người và lợi ích của của toàn bộ con người. Trước nhất, công ích đòi hỏi các thành phần chính phủ phải hoạt động theo đúng qui trình trật tự, như được thấy ở một *nước có hiến pháp*. Kế đến, phải quan tâm duy trì các phương tiện tự nhiên để sinh sống. Trong khuôn khổ này là các quyền của mọi người được có thực phẩm, chỗ ở, y tế, việc làm và được học hành. Ngoài ra, còn phải được tự do tư tưởng, tự do hội họp, và tự do tôn

” Lằn ranh giữa thiện và ác cắt ngang ngay giữa trái tim của mỗi người. Và ai chịu hủy đi một phần trái tim của chính mình chứ?

ALEKSANDR SOLZHENITSYN (1910-2008), nhà văn Nga đoạt giải Nobel Văn Học

” Nhiều người thích khuyên người khác nhưng chẳng khuyên được chính mình, giống như những kẻ giả nhân giả nghĩa trong những kẻ lên mặt dạy đời: họ dạy bảo những điều tốt đẹp mà chính họ chẳng chịu làm.

CHRÉTIEN DE TROYES

(Khoảng 1140-1190), tác giả người Pháp

 Con hãy cho đi..., và khi bố thí, mắt con đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ.

Tb 4:7

” Bất cứ điều tốt nào xảy ra trên trái đất này thì đều có ai đó đã làm nhiều hơn việc mình phải làm. Chẳng ai có thể làm cho tôi điều lợi ích mà tôi chưa làm như vậy.

HERMANN GMEINER (1919-1986), vị sáng lập Làng Trẻ Em SOS

 Yêu một người nào đó có nghĩa là mong cho người đó được tốt và cố gắng bảo vệ điều tốt đó. Bên cạnh lợi ích cá nhân còn có một lợi ích gắn bó với đời sống con người trong xã

giáo. Các đòi hỏi ở đây về công ích phần nào trùng hợp với các đòi hỏi về các quyền phổ quát của con người.

⇒164 ⇒1903 ff. ⇒326-327

88 Công ích diễn ra thế nào?

Mỗi người và mỗi nhóm xã hội đều có các mục đích thích đáng mà ít nhiều được biện minh là phù hợp. Mong muốn "công ích" nghĩa là có khả năng suy tư vượt lên trên những nhu cầu của riêng mình. Chúng ta phải quan tâm đến lợi ích của *chung mọi người*, ngay cả những người chẳng ai nghĩ đến vì họ không có tiếng nói và yếu thế. Của cải trái đất này dành cho hết mọi người, mà nếu người nào cũng chỉ nghĩ đến bản thân mình, thì cuộc sống chung trở thành cuộc chiến hết mọi người kinh chống nhau. Tuy nhiên, công ích không chỉ bao gồm lợi ích vật chất hoặc lợi ích bên ngoài của tất cả mọi người, mà công ích còn bao gồm lợi ích *toàn diện* của con người. Vì vậy, mỗi quan tâm đến lợi ích thiêng liêng của con người cũng là một phần của công ích. Không khía cạnh nào của cuộc sống con người có thể được bỏ qua không được xét đến.

⇒168-170 ⇒1907-1912,1925,1927 ⇒327

hội: đó là công ích. Đó là lợi ích của "tất cả chúng ta", là lợi ích của từng cá nhân, gia đình và những nhóm trung gian, tạo thành một cộng đoàn xã hội.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 7

” Và như vậy, những người Mỹ, bạn của tôi, đừng hỏi nước Mỹ này có thể làm gì cho bạn, mà hãy hỏi bạn có thể làm gì cho nước Mỹ này. Các bạn công dân trên thế giới, đừng hỏi nước Mỹ sẽ làm gì cho bạn, mà hãy hỏi chúng ta cùng nhau có thể làm gì cho tự do của con người.

JOHN F. KENNEDY (1917-1963), diễn văn nhậm chức, 20/01/1961

” Điều không có ích cho đàn ông thì cũng chẳng có ích cho con ông.

CHARLES-LOUIS DE MONTESQUIEU (1689-1755), triết gia chính trị

” Không cho người nghèo được chia sẻ của cải của mình là ăn cắp của họ và tước đoạt cuộc sống của họ. Của cải mình có không phải là của mình, mà là của họ.

THÁNH GIOAN KIM KHẨU (354-407), Giáo Phụ

” Thiên Chúa đã đặt định trái đất và mọi vật trên trái đất thuộc quyền sử dụng của mọi người và mọi dân tộc. Chính vì thế, của cải được tạo dựng phải được phân phối cho tất cả mọi người một cách hợp lý theo luật công bằng là luật đi liền với bác

89 Ta phải dùng cái của trái đất này như thế nào?

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới này cho hết mọi người. Với sự cộng tác của con người, trái đất sản sinh của cải và mang lại các vụ thu hoạch. Về nguyên tắc, mọi người đều nên được tùy nghi sử dụng của cải mà không được đối xử ưu đãi thiên vị và phải đáp ứng vì lợi ích của mọi người. Mọi người đều có quyền hưởng những gì cần thiết cho họ, mà không ai được từ chối giúp họ, dù biết là mình có quyền tư hữu tài sản và của cải thì bao giờ cũng có kẻ nhiều người ít khác nhau. Bất cứ khi nào có người dư thừa mà kẻ khác lại thiếu những nhu cầu tối thiểu cho cuộc sống, thì tình trạng này không chỉ cần đến lòng bác ái mà hơn hết là sự công bằng.

⇒171-175 ⇒2443-2446 ⇒449

“ Khi tôi cho người nghèo của ăn, họ gọi tôi là thánh. Khi tôi hỏi tại sao họ nghèo, họ gọi tôi là người cộng sản.

TGM DOM HÉLDER CAMARA (1909-1979), vị TGM ủng hộ người nghèo



Tin Mừng được loan báo cho người nghèo trước tiên.

DGH BÊNÊDICTÔ XVI,
28/05/2007

90 Quyền tư hữu có được chấp nhận không?

Có, quyền tư hữu là hợp lý. Nhờ ra sức làm việc, con người phát triển trái đất này và tạo cho một phần của trái đất thành của riêng mình. Quyền tư hữu làm cho con người tự do và độc lập, điều ấy khuyến khích con người gìn giữ tài sản của mình, chăm sóc nó và bảo vệ nó khỏi bị phá hoại. Ngược lại, những thứ thuộc sở hữu chung thường bị hư hỏng, xuống cấp vì không ai cảm thấy mình có trách nhiệm với chúng. Sở hữu của cải vật chất để tùy nghi sử dụng khuyến khích con người đảm nhận trách nhiệm và có nghĩa vụ đối với cộng đồng. Cho nên, tư hữu là một yếu tố quan trọng của tự do dân sự. Điều đó chính là điều cơ bản của một trật tự kinh tế dân chủ thực sự, vì chỉ nhờ vào quyền tư hữu thì hết thảy mọi người mới có thể được hưởng phần lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh tế.

⇒176 ⇒2401⇒426



Một con người bị tước mất cái họ có thể gọi là “*của riêng mình*” và mất khả năng mưu sinh nhờ sáng kiến của mình, thì sẽ đi đến chỗ lệ thuộc vào guồng máy xã hội và vào những người kiểm soát guồng máy đó, điều này khiến cho người đó khó mà nhận thức được phẩm giá của mình và cản trở việc tiến tới sự thiết lập một cộng đồng nhân loại đích thực.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II: Thông Điệp Centesimus Annus (CA), 13



Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy.

Mt: 10:8

91) Quyền tư hữu có các giới hạn nào?

Quyền tư hữu không bao giờ được coi là tuyệt đối. Đúng hơn, bất kỳ ai sở hữu tài sản đều phải sử dụng nó cách phù hợp cho lợi ích của tất cả mọi người. Điều này đúng với tài sản công, ví dụ như đèn đường, nhưng cũng áp dụng cho những thứ thuộc sở hữu tư nhân, ví dụ một điện thoại di động. Vì vậy, cũng phải để cho người khác dùng điện thoại của mình nếu người ấy cần mượn vì phải gọi điện khẩn cấp. Quyền tư hữu chỉ nên xem là công cụ để quản lý tốt hơn của cải trái đất này. Người ta phải cảm thấy có trách nhiệm đối với những của cải riêng tư nào đó. Nếu tất cả mọi người đều có trách nhiệm đối với *tất cả mọi thứ*, thì thật ra chẳng ai còn cảm thấy mình phải có trách nhiệm *cái gì nữa*. Quyền tư hữu không thể được ưu tiên hơn công ích, vì theo nguyên tắc, tất cả của cải phải phục vụ hết mọi người.

⇒ 177, 282 ⇒ 2402-2406, 2452 ⇒ 427

” Một người không được quyền tư hữu tài sản gì, thì người đó có thể chẳng còn quan tâm đến cái gì khác ngoài việc ăn thật nhiều và lao động thật ít.

ADAM SMITH (1723-1790), kinh tế gia Scôtlan

” Nơi đâu không có của cải, thì chẳng còn vui gì muốn cho đi; khi ấy cũng chẳng còn ai vui nổi để giúp bạn hữu, khách lỡ đường, hoặc người đau khổ thiếu thốn.

ARISTOTLE (384-322 TCN), triết gia Hy Lạp và nhà khoa học, *Chính trị*, q. 2, pt. 5

92) Của cải dùng chung có các giới hạn gì?

Người sở hữu của cải riêng phải giữ gìn tài sản sao cho người khác cũng có thể *dùng chung*. Ở đây không những người ta phải nghĩ đến anh chị em mình đang sống ngay hiện nay mà còn phải nghĩ đến cả các thế hệ tương lai. Đây là lý do cần có nguyên tắc *phát triển bền vững*. Để tiến hành một hoạt động kinh tế bền vững nghĩa là xã hội *không được tiêu thụ tài nguyên nhiều hơn có thể sản xuất hoặc tái sinh bằng cách nào đó*. Cho nên, trong việc sử dụng nguồn tài nguyên người ta bao giờ cũng phải nhớ là không chỉ cho lợi ích của riêng mình, mà còn có cả phúc lợi của hết mọi người, nói cách khác, là *công ích*. Người có của phải có trách nhiệm dùng của cải của mình cách hữu ích hoặc không thì cũng phải làm sao để người khác cũng có thể dùng chúng cách hữu ích, tức là để tạo được điều gì mới phục vụ tất cả mọi người.

⇒ 178

” Chúng ta sống trong thời đại nếu bằng cách lao động hoặc đi xin và chẳng cách nào khác kiếm được nữa thì người thiếu thốn cũng có thể lấy những thứ người ta cần để duy trì sự sống và sức khỏe của mình.

Bài giảng trong Thánh lễ giao thừa (1946) của **ĐHY JOSEF FRINGS** (1887-1978). Trong thời kỳ hậu chiến ở Đức, từ lòng "fringsen" chỉ hành động ăn cắp vật đồ ăn hoặc nhiên liệu: Đức Hồng Y của Cologne đã bày tỏ sự cảm thông về những chuyện ăn cắp trên tàu lửa, được cho là thiếu thốn hàng cung cấp trong một mùa đông băng giá.

93) Người ta cần tài sản gì để thành hữu ích?

Ngày nay nghĩa vụ làm cho của cải thành hữu ích và hiệu quả không chỉ áp dụng đối với đất đai và vốn liếng, mà còn cả với việc gia tăng kiến thức kỹ thuật, nói cách khác, là tư hữu tri thức. Trong thực tế, sự giàu có của các quốc gia công nghiệp ngày càng dựa vào tư hữu tri thức, trong khi quyền

tư hữu đất đai và nguyên liệu ngày càng trở nên ít quan trọng đối với sự thịnh vượng (Gioan Phaolô II, CA 32). Một ví dụ điển hình là quyền sử dụng các loại hạt giống đặc biệt năng suất cao, đang là nguy cơ bị các tập đoàn lớn kiểm soát. Nếu không có quyền phổ quát sử dụng các loại tài sản này, sẽ không thể đạt được công ích. Công ích toàn cầu có nghĩa là tạo cho dân chúng ở những nước nghèo hơn cũng có thể được chia sẻ vào những tiến bộ mới.

⇒179 ⇒2408 ff. ⇒429



Đôi khi vì công ích phải trút hữu. Chẳng hạn như khi tư hữu đất đai làm cản trở sự thịnh vượng chung vì địa sản quá rộng lớn không đủ sức khai thác hoặc khai thác không đạt hoặc vì gây khổ cực cho dân chúng hoặc làm thiệt hại đến các lợi ích của đất nước.

ĐGH PHAOLÔ VI, *Populorum Progressio* (24)

Này, đây mới là tài sản của Giáo Hội!

Thánh Laurensô phó tế dưới triều Đức Giáo Hoàng Sixtô, ngài đã yêu cầu thánh nhân bán đi những vật quý báu của Giáo Hội. Theo truyền thuyết, Thánh Laurensô đã đem phân phát những thứ ấy cho người nghèo của thành Rôma. Người nghèo mới thực sự là tài sản quý báu của Giáo Hội. (* ở hình trang 98)

94 Công ích có ý nghĩa gì với người nghèo?

Người nghèo phải được xem là trọng tâm của Giáo Hội, nếu không thì Giáo Hội phản bội lại sứ mệnh của mình. Trong HCMV NIỀM VUI và HY VỌNG của CÔNG ĐỒNG VATICAN II nói về *sự chọn lựa ưu tiên dành cho người nghèo* (GS 1). Từ Hiến Chế này dẫn đến các nghĩa vụ xã hội trọng tâm của cá nhân và của toàn thể Giáo Hội phải quan tâm đến các nhu cầu của con người, đặc biệt là những người đang ở những vùng bên lề xã hội. Tám Mối Phúc Thật trong Bài Giảng Trên Núi, sự khó nghèo của chính Chúa Giêsu, và sự yêu thương quan tâm của Người với người nghèo cho chúng ta thấy con đường ấy. Việc ủng hộ giúp đỡ những người bị thiệt thòi, bị gạt ra bên lề là một mệnh lệnh trực tiếp của Chúa Giêsu: "mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25:40). Tuy thế, Chúa Giêsu cũng cảnh tỉnh quan điểm theo ý thức hệ cho rằng chúng ta hoàn toàn có thể loại trừ hết đói nghèo trên thế giới (Mt 26:11). Điều này chỉ có thể xảy ra



Thế giới có đủ cho nhu cầu của hết mọi người, nhưng không đủ cho lòng tham của mọi người.

MAHATMA GANDHI (1869-1948), chính trị gia Ấn Độ



Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: "Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no", nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết.

Gb 2:15-17

khi Chúa Kitô Đến Lần Thứ Hai.

⇒182-183 ⇒2443-2446 ⇒448-449

95 Nguyên tắc bổ trợ liên quan đến điều gì?

Mỗi nhiệm vụ xã hội bao giờ cũng được giao trước tiên cho nhóm ở cấp thấp nhất có thể thực hiện nhiệm vụ ấy. Chỉ khi nào nhóm ở cấp thấp hơn không có khả năng giải quyết vấn đề, thì nhóm ở cấp cao hơn có thể nhận thế trách nhiệm. Tuy nhiên, nếu nhóm ở cấp thấp hơn cần giúp đỡ, thì cấp cao hơn phải giúp. Sự bố trí này được tóm tắt trong → NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ và → ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP. Ví dụ, nếu một gia đình có vấn đề, và chỉ khi nào vượt sức chịu đựng của gia đình ấy hoặc cha mẹ không thể giải quyết được vấn đề này, thì Nhà nước có thể can thiệp. Nguyên tắc bổ trợ này được cho là để tăng cường sự tự do của cá nhân, của các nhóm và các đoàn thể, và tránh tập trung quyền hành ở một cấp quá nhiều. Cần khuyến khích sáng kiến cá nhân, vì một người có thể tự lo được cho bản thân là một phần quan trọng của phẩm giá con người. Nguyên tắc bổ trợ lần đầu tiên được trình bày có hệ thống vào năm 1931, trong thông điệp QUADRAGESIMO ANNO (TỨ THẬP NIÊN) của Đức Giáo Hoàng Piô XI.

⇒185-187 ⇒1883-1885, 1894 ⇒286, 323

96 Nguyên tắc bổ trợ có áp dụng cho chính trị không?

Có. Không thể thiếu việc áp dụng nguyên tắc bổ trợ, ví dụ như khi có một vấn đề về quyết định mối quan hệ giữa các chính quyền địa phương với chính quyền trung ương. Chỉ trong các trường hợp chính quyền địa phương không tự giải quyết được vấn đề thì chính quyền trung ương mới có thể đòi hỏi thẩm quyền. Tuy nhiên, theo nguyên tắc, có thể có những trường hợp ở cấp cao hơn phải chủ động can thiệp vào: ví dụ, khi một thảm họa thiên nhiên đủ lớn hoặc khi nhân quyền bị vi phạm.

⇒188⇒1883-1885, 1894 ⇒323, 447



Ồi, tôi thật mong sao Giáo Hội nghèo và phục vụ người nghèo!

ĐGH PHANXICÔ, 16/3/2013



NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ

Cấp trên (ví dụ, Nhà nước) không được đòi thẩm quyền nếu cấp dưới (ví dụ, gia đình) có thể tự giải quyết vấn đề.



ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP

Nếu một vấn đề mà đoàn thể ở cấp dưới bị quá sức không giải quyết nổi, thì cấp cao hơn kế tiếp phải được đề nghị giúp đỡ.



[Giáo Quyền] nên ủy thác cho giáo dân nhiệm vụ họ có thể thực hiện được hoặc thậm chí còn tốt hơn linh mục và để cho họ tự do làm và thực hiện trách nhiệm cá nhân trong lãnh vực công việc giới hạn của họ hoặc trong lãnh vực phúc lợi chung của Giáo Hội yêu cầu.

ĐGH PIÔ XII, 5/10/1957



Bạn đừng làm giúp người ta những gì họ có thể làm và những gì họ nên tự làm cho chính mình.

ABRAHAM LINCOLN

(1809-1965), Tổng thống Hoa Kỳ

97 Nguyên tắc hỗ trợ có ý nghĩa gì đối với cá nhân?

Ta không thể chỉ để lại những vấn nạn về cuộc sống với nhau cho "cấp cao hơn", trong trường hợp của mình, ta phải chủ động tìm cách giải quyết vấn đề trước và chỉ khi nào bị quá tải thì mình mới yêu cầu cấp cao hơn kế tiếp giúp đỡ. Tất nhiên, trước khi một cá nhân yêu cầu điều đó thì sự trợ giúp trực tiếp phải thích hợp cho cả người đề nghị giúp và người được giúp. Vì theo nguyên tắc, Kitô hữu được kêu gọi tham gia tích cực vào xã hội và không loại trừ ai.

⇒189 ⇒1913 ⇒323, 328

“ Điều bạn nói với tôi thì tôi quên. Điều bạn làm cho tôi xem thì tôi nhớ. Điều bạn để tôi làm thì tôi hiểu.

KHÔNG TỬ (551-479 TCN), nhà hiền triết Trung Hoa

“ **Tự tin là điểm bắt nguồn cho người khác tin tưởng.**

FRANÇOIS DE LA ROCHEFOUCAULD (1613-1680), nhà ngoại giao và tác giả

98 Làm sao có thể chia sẻ được trách nhiệm mà không ỷ lại?

Bằng *cách tham gia*. Sự tham gia của công dân là nền tảng của dân chủ, do đó cũng quan trọng đối với các Kitô hữu. Kitô hữu thể hiện tình liên đới bằng việc tìm cách tham gia vào xã hội dân sự và tác động đến vận mệnh của xã hội. Bằng cách này, họ để ý đến trách nhiệm của mình phải định hướng phát triển thế giới. Khả năng tham gia phải được bảo đảm cho hết mọi công dân để tạo được điều gọi là cơ hội tham gia công bằng (xem bên dưới).

⇒190 ⇒1913-1917

“ Trách nhiệm đối với bản thân là gốc rễ của tất cả trách nhiệm.

MANH TỬ (372-289 TCN), nhà hiền triết Trung Hoa

“ Sự an nguy của thường dân dựa vào sự an nguy của quan chức; sự an nguy của quan chức dựa vào sự an nguy của thường dân. Thường dân hay quan chức, quý tộc hay dân dã đều phải cậy dựa vào nhau, để mọi tầng lớp đều được an vui.

LÃ BÁT VI (khoảng 300-236 TCN), tướng quốc nước Tần, Trung Hoa

99 Trong thực tế sự tham gia như thế nào?

Điều kiện quan trọng tiên quyết để tham gia thích hợp là có được sự giáo dục đến nơi đến chốn và nắm vững thông tin. Sự tham gia phải trong phạm vi thích hợp và không được lạm dụng để chỉ cổ vũ cho lợi ích cá nhân. Cũng không phải chỉ có mỗi việc là thực hiện quyền bỏ phiếu (GS 30-31; CA 51. 52). Về vấn đề này, học thuyết xã hội của Giáo Hội đặc biệt phê phán các chế độ độc tài chỉ xem bất kỳ sự tham gia nào của công dân cũng như là mối đe dọa. Còn hơn cả quyền bầu cử, các Kitô hữu cần phải dấn thân cho xã hội, dù sự tham gia này là trong giáo xứ, trong một đảng chính trị, hoặc các đoàn thể tại địa phương. Nhất

“ Nhiều thường dân ở nhiều nơi tầm thường làm nhiều điều nhỏ bé có thể thay đổi bộ mặt của trái đất.

Ngạn ngữ Bantu [Nam Phi]

“ Hoa trái của sự thịnh lặng là Cầu Nguyện. Hoa trái của Cầu Nguyện là Đức Tin. Hoa trái của Đức Tin là Tình Yêu. Hoa trái của Tình Yêu là Phục vụ. Hoa Trái của Phục Vụ

là những giáo dân cần có năng lực đặc biệt về nhiều vấn đề xã hội, nhờ vậy, cộng tác vào việc định hướng phát triển cộng đồng địa phương (GS 43). Tất nhiên, là Kitô hữu, người ta không chỉ muốn tham gia vào xã hội với tính cách cá nhân, mà còn phải bằng tình liên đới để giúp những người khác cũng có thể tham gia. *Sự tham gia thực sự của hết mọi người* là cốt lõi của cơ hội tham gia công bằng, đổi lại điều này trở thành một yếu tố quyết định về công bằng xã hội nói chung. *Tình trạng loại trừ* các cá nhân sẽ phủ nhận phẩm giá của họ, cho nên vi phạm mệnh lệnh tôn trọng con người.

⇒151,189-191,406 ⇒913-1917 ⇒328



Nguyên tắc liên đới có hàm ý gì?

Nguyên tắc liên đới diễn tả chiều kích xã hội của con người. Không ai có thể chỉ sống cho riêng mình; họ lúc nào cũng phải nhờ đến người khác, và không chỉ nhận được sự trợ giúp thiết thực, mà còn để có người trò chuyện, để trưởng thành đi tới sự hiểu biết các ý tưởng, lý luận, nhu cầu và ước muốn của người khác, và để có thể phát triển tính cách của mình hoàn thiện hơn.

⇒192 ⇒1939-1942 ⇒332



Tình liên đới có thể đi xa đến đâu?

Trong một thế giới toàn cầu hóa, chúng ta rất mừng là các ranh giới đang ngày càng trở nên ít quan trọng, vì thế giới đang xích gần lại với nhau hơn và có thể giao tiếp trực tiếp bằng truyền thông. Tuy nhiên, sự toàn cầu hóa cũng ẩn chứa các nguy cơ lớn: những bất ổn về chính trị hay kinh tế ở một nơi trên thế giới sẽ có những hậu quả tức thời đến những người sống ở một nơi hoàn toàn khác. Dù nguyên tắc hỗ trợ vẫn được giữ vững, nhưng theo quan điểm đạo đức, chúng ta phải học cách tư duy ở phạm vi toàn cầu. Nhiều vấn đề, chẳng hạn như dịch bệnh hoặc di dân, chỉ có thể được giải quyết ở cấp độ toàn cầu nếu chúng ta muốn đi đến các giải pháp lâu dài mang lại lợi ích cho tất cả mọi người trên Hành Tinh Trái đất.

⇒192 ⇒1939-1948 ⇒332, 376, 395

là Hòa Bình.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA

(1910-1997)

” Chúng ta học bay như chim trên trời, chúng ta học bơi như cá dưới biển, song chúng ta chưa học đi trên đất như anh chị em.

MARTIN LUTHER KING

 Anh em hãy mang đỡ gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật Chúa Kitô.

GI 6:2

 Nền văn hóa tiện nghi thoải mái làm cho người ta chỉ nghĩ đến bản thân mình, làm cho người ta không còn nhạy cảm với tiếng kêu khóc của những người khác. Tuy nhiên, làm cho người ta sống trong những quả bong bóng xà bông dễ thương, mong manh dễ vỡ; họ tạo ra một ảo giác trống rỗng thoáng qua đưa đến sự dừng dưng với những người khác; thực ra, thậm chí còn dẫn đến

Tình liên đới được thực thi trong thực tế như thế nào?

Tình liên đới cùng một lúc vừa là nguyên tắc xã hội vừa là đức tính luân lý (*Tóm Lược Học thuyết Xã hội* 193). Như một nguyên tắc của trật tự xã hội, nó đáp ứng để vượt qua những "cơ cấu tội lỗi" (SRS 36) và để tạo ra một "nền văn minh tình yêu" nhờ vào tình liên đới. Như một đức tính luân lý, *tình liên đới* có nghĩa là sự hỗ trợ có chủ tâm và thiết thực vì hạnh phúc của tất cả mọi người. Những lời nói vu vơ mơ hồ về lòng thương cảm không ích gì, chúng ta phải hành động! "Nguyên tắc liên đới đòi hỏi những con người của thời đại chúng ta ngày càng phải tu dưỡng để nhận thức rõ hơn rằng họ là những người mắc nợ xã hội mà trong đó họ là thành viên" (*Tóm Lược Xã Hội Học Thuyết* 195). Tự mình người ta có thể làm được việc nhỏ, nhưng khi sự việc không còn như thế nữa thì người ta phải dựa vào những gì người khác đã hoàn thành, kể cả những việc tổ tiên của họ đã làm. Vì vậy, chúng ta phải ủng hộ những người khác, và trong các hành động và quyết định của mình chúng ta cũng phải cân nhắc cả đến các thế hệ tương lai nữa.

⇒193-195 ⇒1942 ⇒323, 328, 332, 447

sự toàn cầu hóa về sự dừng dừng. Trong thế giới toàn cầu hóa này, người ta đã rơi vào sự dừng dừng toàn cầu hóa. Người ta đã trở nên quen với sự đau khổ của người khác: chuyện đó chẳng ảnh hưởng đến tôi; chuyện đó không làm tôi quan tâm; chẳng việc gì đến tôi!

ĐGH PHANXICÔ

chuyến thăm đảo Lampedusa 7/2013

” Công bằng là "trả lại" cho mỗi người những gì "nợ họ" dù họ là Thiên Chúa hay con người.

THÁNH TÔMA AQUINÔ, *Tổng Luận Thần học II-II, q. 58, art. 1*

” Nhiều người nói về người nghèo, nhưng chẳng mấy ai nói với người nghèo.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)

📖 Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.

1Cr 12:26

” Tôi không chịu nổi chuyện phơi bày những cảnh bản khổ trên các phương tiện truyền thông để lợi dụng lòng trắc ẩn của người xem.

BOB GELDOF (sn. 1951), nhạc sĩ nhạc rock Ailen

103

Đối với tín hữu, lý do cơ bản nhất để thực thi tình liên đới là gì?

Là vì tình liên đới của Chúa Giêsu. Không ai từng thực thi tình liên đới tuyệt vời hơn Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã đến như dấu chỉ sống động của tình liên đới của Thiên Chúa với nhân loại, mà con người không thể tự cứu mình. Con Thiên Chúa không chỉ công bố tình liên đới của mình với tất cả nhân loại, Người thậm chí còn hy sinh mạng sống cho chúng ta. Sự hiến thân hoàn toàn vì lợi ích của người khác như vậy diễn tả tình liên đới và tình yêu tuyệt đỉnh, sự tận hiến này phải trở nên tiêu chuẩn cho hành động Kitô giáo.

⇒196 ⇒949-953 ⇒395

104

Có phải các nguyên tắc của học thuyết xã hội là nền tảng duy nhất để xây dựng một xã hội tốt đẹp không?

Không phải. Trước khi có học thuyết xã hội Kitô giáo vốn đã có các giá trị phổ quát mà học thuyết này gắn liền với chúng cách hợp lý. Người ta phải có được những giá trị đầy đủ và bản thân họ phải dần thân cho những giá trị ấy để sống một cuộc sống có lương tâm và có thể tham gia vào xã hội cách đáng tin cậy. Như vậy các nguyên tắc xã hội hướng dẫn để định hình phát triển xã hội. Rồi khi ấy tất cả các giá trị sẽ được liên kết với phẩm giá của con người, vì nhân phẩm là giá trị quan trọng nhất có được nhờ bởi con người giống hình ảnh Thiên Chúa.

⇒197 ⇒2419-2425 ⇒324, 438

105

Trong học thuyết xã hội, những giá trị nào quan trọng?

Ba giá trị cơ bản: sự thật, tự do và công bằng. Tuy vậy, sự chung sống của con người thực sự đạt được kết quả mỹ mãn cần phải có cả tình yêu và lòng thương xót. Cho nên Thánh Tôma Aquinô nói: "Công bằng mà không thương xót là tàn ác, thương xót mà không công bằng là nguyên nhân tàn lụi"

⇒197 ⇒1886 ⇒324

106

Tự do có ý nghĩa gì?

Tự do đặt con người lên trên loài vật và theo nghĩa nào đó, thậm chí còn làm cho con người giống hình ảnh Thiên Chúa. Sự tự do đích thực không phải là khả năng có thể chọn bất cứ cái gì mình muốn, thiện hay ác, mà đúng hơn là



Bản chất sâu xa nhất của tình yêu là quên mình.

EDITH STEIN (1891-1942)



Công bằng mà không thương xót thì thiếu bác ái; thương xót mà không công bằng thì làm thành hư hỏng.

FRIEDRICH VON BODELSCHWINGH (1831-1910), thần học gia Tin Lành và nhà hoạt động xã hội



Một chút thương xót làm cho thế giới bớt lạnh lùng và công bằng hơn.

ĐGH PHANXICÔ, 17/3/ 2013



Khi thất vọng, tôi nhớ là suốt trong lịch sử, những đường hướng chân lý và tình yêu cuối cùng luôn chiến thắng. Có các bạo chúa và những kẻ sát nhân trong một thời nào đó dường như họ bất khả chiến bại. Nhưng cuối cùng, bao giờ họ cũng thất bại. Hãy luôn nghĩ về điều đó.

MAHATMA GANDHI (1869-1948)



Chỉ nói về tính toàn vẹn của hệ thống môi sinh không còn đủ nữa. Người ta phải dám nói về sự toàn vẹn của cuộc sống con người, về sự cần thiết phải cổ vũ và liên kết tất cả các giá trị tuyệt vời.

ĐGH PHANXICÔ, LS 224

khả năng chọn điều tốt. Chỉ có con người tự do mới có thể chịu trách nhiệm. Là con người tự do khiến cho con người độc đáo. Trong phạm vi khả năng, người ta có thể tự do lựa chọn nghề nghiệp và ơn gọi của mình; con người có thể đi đây đi đó, chọn cái này hoặc để cái kia qua một bên. Đó là quyền cơ bản của con người mà việc thực hiện quyền này không được hạn chế mà không có lý do hợp lý. Với sự tôn trọng quyền tự do ngôn luận, con người phải được nói lên tư tưởng tôn giáo, chính trị và văn hóa của riêng họ cách tự do. Mọi người đều có thể tự do bày tỏ ý kiến của riêng mình. Để điều này xảy ra được, cần phải có một trật tự pháp lý nhằm bảo đảm sự tự do của con người và bảo vệ điều này không bị sức ép của người khác lạm dụng quyền tự do.

⇒199-200 ⇒1738 ⇒286, 290

” Điều lớn lao nhất được ban cho con người là sự lựa chọn, đấy là tự do.

SØREN KIERKEGAARD (1813-1855), triết gia Đan Mạch

” Phụng sự Thiên Chúa chính là tự do.

LUCIUS ANNAEUS SENECA (khoảng 4 TCN - 65 CN), chính trị gia và triết gia La Mã

107

Tại sao người ta cần sự thật trong đời sống xã hội?

Sự thật được thể hiện trong đời sống cá nhân của mỗi người có nghĩa là tính trung thực, tính lương thiện. Nếu người ta không đối xử trung thực với nhau, thì bất kỳ xã hội nào rồi cũng sẽ sụp đổ tan tành. Khi lời nói và hành động không còn đi đôi với nhau nữa và khi người ta không còn có thể tin chắc được là trung thực, thì cuộc sống chung của con người trở thành nghi ngờ, lạnh lùng và gian xảo. Một phần khác của sự thật trong lĩnh vực kinh tế - chính trị là *sự minh bạch*, cả trong quyết định và hành động. Điều này đặc biệt chính xác khi liên quan đến vấn đề sử dụng các nguồn lực tài chính.

⇒198 ⇒2464-2487 ⇒452-455

” Khi nói thật, thì sau này bạn không hề phải nhớ xem mình đã nói dối chuyện gì.

WARREN BUFFET (sn.1930), doanh nhân người Mỹ

108

Công bằng là gì?

Công bằng là quyết tâm "trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa và trả cho tha nhân những gì thuộc về tha nhân" (GLCG 1807).

⇒201 ⇒1807, 2411 ⇒302

” Sự thật không tuân theo người ta, mà đúng hơn người ta phải tuân theo sự thật.

MATTHIAS CLAUDIUS (1740-1815), thi sĩ Đức

109

Có những loại công bằng nào?

Công bằng phân phối là mối quan hệ của cộng đồng với các thành viên của nó. Loại công

 Chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: ... một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của

bằng này chia phần công bằng cho từng người hoặc từng nhóm. *Công bằng pháp lý* là mối quan hệ của các thành viên với cộng đồng. Loại công bằng này đòi hỏi mỗi thành viên của cộng đồng đóng góp phần của mình thích hợp. *Công bằng giao hoán* là mối quan hệ giữa những người ngang hàng: người bán hàng sẽ nhận được giá cả hợp lý cho hàng hóa của họ. Loại công bằng này hướng dẫn việc phân phối hàng hóa thông qua thị trường thế giới. Tất cả các loại công bằng này tạo nên *công bằng xã hội*. Đấu tranh cho *công bằng xã hội* là một phần khai triển quan trọng về *công bằng pháp lý*. Trong khi *công bằng pháp lý* liên quan với việc tuân thủ luật pháp và chính phủ thực hành chức năng theo pháp luật, thì *công bằng xã hội* đưa ra các vấn đề xã hội nói chung để được xem xét. Của cải trái đất này phải được phân chia công bằng. Sự chênh lệch bất công giữa các cá nhân phải được bù đắp cân xứng. Hơn nữa, phẩm giá của con người phải được tôn trọng. Đặc biệt là trong các vấn đề kinh tế, con người không thể bị hạ thấp bằng với giá trị hữu dụng của họ hay bằng với giá trị tài sản của họ. Các chính sách phục vụ cho sự nghiệp hòa bình phải mang lại công bằng theo nghĩa toàn diện, chính xác là khi có vấn đề phân phối hàng hóa công bằng (GS 29). Việc phân phối hàng hóa thông qua thị trường thế giới phải được hướng dẫn bởi điều gọi là *công bằng giao hoán*: người bán hàng sẽ nhận được: một mức giá phù hợp cho hàng hóa của họ.

⇒ 201 ⇒ 1928, 1943, 2411-2412, 2426-2436 ⇒ 329, 430, 449

Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ.

2Cr 6: 4, 7

” Công bằng là phải trả cho người ta cái của họ và không tham của người; công bằng là xem nhẹ cái lợi riêng để giữ công bằng cho hết mọi người.

THÁNH AMBRÔSIÔ MILAN (339-397), Tiến Sĩ Hội Thánh

 Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, xin xử cho con theo lẽ công bình của Chúa.

Tv 35:24

 Phát triển, là danh xưng mới của hòa bình.

ĐGH PHAOLÔ VI, PP 76

” Con người không thể làm điều thiện ở một lĩnh vực của cuộc sống trong khi lĩnh vực khác lại đầy những việc làm bất công. Cuộc sống là một tổng thể không thể chia tách.

MAHATMA GANDHI

 Hãy thực thi lẽ công bằng và điều chính trực; hãy giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa ...

Gr 22:3

 Bấy giờ người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.

Mt 13:43

” Mọi người đều ca ngợi công bằng nhưng đóng cửa khi nó đến.

tục ngữ Thụy Điển

110

Đâu là nguồn gốc của những giá trị này?

Tất cả các giá trị đều có nguồn gốc từ Thiên Chúa. Tình yêu không phải là một *thuộc tính* của Thiên Chúa; mà chính "Thiên Chúa là tình yêu" (1 Ga 4: 8). Vì thế, tình yêu dành cho tha nhân phải là điểm quy chiếu trung tâm cho tất cả các hoạt động xã hội. Nếu người ta yêu thương, người ta sẽ trung thực, sẽ chấp nhận tự do của người khác, và người ta làm vì công lý. Tình yêu vượt trội hơn công lý vì người ta không chỉ trả cho người khác những gì họ nợ người ấy, mà hết lòng muốn làm điều tốt cho người ấy. Giá trị cơ bản của "phẩm giá con người" cũng có nền tảng ở tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Vì Thiên Chúa yêu thương mỗi người bao la khôn lường, Ngài đã tạo dựng con người giống hình ảnh đáng yêu của mình; cho nên con người có phẩm giá bất khả nhượng vốn có.

⇒ 205 ⇒ 2212 ⇒ 321-324, 332

” Thiên Chúa yêu thương người ta, không phải vì người ta đáng yêu nhưng bởi vì Thiên Chúa là tình yêu.

C. S. LEWIS (1868-1963), tiểu thuyết gia, nhà phê bình văn học và nhà biện giải Kitô giáo



Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi.

1 Cr 13:6



” Điều người ta sẵn lòng làm nhất là làm vì tình yêu.

THÁNH TÔMA AQUINÔ

Tổng Luận Thần Học I-II, câu 114, mục 4, phần chính



” Nếu tình yêu ngự trị trên Trái Đất, sẽ không còn cần đến luật lệ nữa.

ARISTOTLE *Nichomachean Ethics* III, 7

111

Tại sao chỉ công bằng thì chưa đủ?

Tình yêu thì nhiều hơn công bằng, vì tình yêu thì "nhân nhục" và "hiền hậu" (1 Cr 13: 4). Ngoài công bằng còn cần có lòng nhân từ để xã hội thực sự có tình người. *Công bằng xã hội* chưa đủ cho cuộc sống chung với nhau, *công bằng pháp lý* lại càng ít hơn nữa, vì không có pháp luật nào có thể tạo ra được thiện chí giữa con người với nhau. *Công bằng pháp lý* chỉ có thể trừng phạt tội phạm chống lại phẩm giá con người và giúp giáo dục đức hạnh, nhưng *bác ái xã hội* phát sinh các sức mạnh sáng tạo vì công ích, do đó, vì lợi ích toàn diện của hết mọi người. Điều này bao gồm các cấu trúc công bằng cho phép có chỗ cho lòng thương xót. Tuy nhiên, lòng thương xót không thể như công bằng được, vì công bằng cần phải



” Tình yêu là niềm vui trong điều thiện; đối tượng thích hợp của tình yêu là điều thiện hảo. Yêu thương là muốn điều tốt cho người ta.

THÁNH TÔMA AQUINÔ

Tổng Luận Thần học I-II (câu 26, mục 1, phần chính; câu 27, mục 1, phần chính; câu 26, mục 4, phần chính)



” Sẽ không có hòa bình nếu không có tự do, sẽ không có tự do nếu không có công lý, sẽ không có công lý nếu không

có luân lý cơ bản. Lòng thương xót người ta chỉ cần kêu xin, còn công bằng thì người ta phải đòi hỏi.

⇒206-207 ⇒1822-1829,1844 ⇒309

có tình yêu.

DAN ASSAN (sn.1946), nhà hoạt động nhân quyền ở Tel Aviv

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



CÁC NGUYÊN TẮC THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

Gia Đình Là Điển Hình của Nguyên Tắc Bỏ Trợ

Nếu gia đình nào lâm vào cảnh tuyệt vọng, tự mình tìm giải thoát và bạn hữu khuyên giải mà không được, thì phận sự chính quyền phải giơ tay giúp đỡ, vì đương nhiên gia đình là một phần tử của xã hội. Cũng một lẽ ấy, nếu trong phạm vi gia đình có bất đồng về quyền lợi đôi bên, về những điều căn bản hệ trọng, thì chính phủ phải can thiệp để phục hồi quyền bất khả xâm phạm của mọi công dân. Làm vậy không phải là tiếm quyền của công dân mà chỉ là làm trọn phận sự che chở bên vực quyền lợi công dân. Chính quyền cũng không nên can thiệp đào sâu hơn nữa. Thiên nhiên đặt giới hạn không chính phủ nào vượt qua được. [tức là theo luật tự nhiên].

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 11

Sở hữu Tập Thể

Ngoài bất công, đảo lộn và hỗn loạn giữa tất cả các tầng lớp xã hội là quá hiển nhiên [trong hệ thống chủ nghĩa xã hội]. Công dân nô lệ chịu đựng cảnh bị không ưa và ghét bỏ, nên mới mở cửa cho công dân tha hồ giận ghét nhau, sinh lòng bất mãn và căm hờn. Sản vật cũng khô cạn vì chẳng ai buồn vận dụng khả năng hoặc kỹ thuật, và cái tư tưởng bình đẳng của những giấc mơ êm đềm mà họ thường lấy đó làm vui, đã bị thực tế san phẳng thành đồng đồ nát.

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 12

Nhiệm Vụ Bỏ Trợ của Nhà Nước và Sở Hữu Tập Thể

Chính phủ không được chi phối cá nhân và gia đình. Cá nhân và gia đình nên được đủ tự do hành động trong mọi phạm vi phù hợp với công ích và không làm hại cho kẻ khác. Nhưng dầu sao chính quyền cũng có phận sự phải bảo vệ cộng đồng và toàn thể và các thành viên của cộng đồng. Cộng đồng, vì việc bảo tồn quốc gia rõ ràng là công việc của chính quyền. Vận mạng dân nước không những là quy tắc tối thượng mà còn là nguyên nhân và lý do tồn tại của chính quyền. Thành viên, vì luân lý và Phúc Âm đều đặt để rằng, mục đích của chính quyền các quốc gia phải là vì lợi ích của những người dân mà họ cai quản, chứ không vì lợi ích của những người cầm quyền.

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 28

Nguyên Tắc Căn Bản: Liên Đới vì Yêu Thương

Bằng cách này, nguyên tắc liên đới, như người ta thường nói ngày nay... rõ ràng được xem là một trong những nguyên tắc nền tảng của quan niệm Kitô giáo về tổ chức chính trị và xã hội. Nguyên tắc này đã nhiều lần được Đức Giáo Hoàng Lêô XIII phát biểu với từ ngữ “tình bạn”, một khái niệm mà chúng ta đã thấy trong triết học Hy Lạp. Đức Giáo Hoàng Piô XI đã gọi bằng một danh từ khác cùng một ý nghĩa “bác ái xã hội”, trong lúc Đức Giáo hoàng Phaolô VI, khi mở rộng quan điểm đó theo những chiều kích hiện đại của vấn đề xã hội, đã gọi là “văn minh của tình yêu”.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 10

Nhà Nước và Các Nguyên Tắc Xã Hội

Nhà nước phải góp phần vào việc thực thi những mục tiêu này [tức là quyền của người lao động] cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Cách gián tiếp và theo nguyên tắc hỗ trợ, là tạo điều kiện thuận lợi cho tự do hoạt động kinh tế, nhờ đó có thể tạo ra nhiều công ăn việc làm và nguồn tài sản phong phú. Cách trực tiếp và theo nguyên tắc liên đới, để bảo vệ những người yếu kém nhất, là hạn chế phần nào quyền tự trị của các thành phần nắm quyền quyết định về những điều kiện làm việc, và trong mỗi trường hợp, bảo đảm cho người lao động thất nghiệp mức sống tối thiểu.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 15

Các Mạng Lưới Liên Đới

Ngoài gia đình ra, còn có những nhóm xã hội trung gian khác đóng vai trò hàng đầu và làm sống động hơn những mạng lưới liên đới đặc biệt. Những nhóm này đã phát triển thành những cộng đồng đích thực của những cá thể và họ củng cố hệ thống xã hội, tránh cho xã hội khỏi rơi vào tình trạng quần chúng vô danh không có tình người, là những điều thật đáng tiếc hay xảy ra ngày nay. Chính nhờ trong quan hệ cá thể ở nhiều cấp độ khác nhau mà con người sống và xã hội trở nên “cá thể” hơn.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 49

Giáo Huấn Xã Hội trong Đối Thoại

Ngoài ra, giáo huấn xã hội của Giáo Hội còn có một chiều kích liên quan hệ trọng với các môn học khác. Để đưa chân lý độc nhất liên quan đến con người vào trong những bối cảnh xã hội, kinh tế và chính trị khác nhau và biến đổi liên tục, giáo huấn này phải đối thoại với những môn học khác nhau chuyên về con người. Giáo huấn tiếp thu những hỗ trợ của những môn học ấy và giúp định hướng những môn học này, trong một nhãn giới rộng lớn hơn, nhằm phục vụ con người, được nhận biết và yêu mến trong sự viên mãn của ơn gọi mình.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 59

Từ Chối Liên Đới

Bầu khí luân lý bất ổn mù mờ có thể giải thích do bởi các vấn đề xã hội ngày càng gia tăng, và luân lý bất ổn mù mờ đôi khi làm giảm nhẹ trách nhiệm cá nhân nơi một số người, thì cũng không kém phần chân thực rằng chúng ta đang đối đầu với một thực tại rộng lớn hơn mà người ta có thể coi như là một cơ cấu tội lỗi thực sự. Thực tại này đặc trưng một nền văn hóa vừa nảy sinh, nền văn hóa từ chối liên đới, nền văn hóa này tự biểu lộ trong nhiều trường hợp như một “nền văn hóa sự chết” thực sự. Nền văn hóa sự chết này được tích cực khích lệ bởi những trào lưu văn hóa, kinh tế và chính trị mang phần nào quan niệm thực dụng của xã hội.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Evangelium Vitae (1995), 12

Bác Ái Vượt Trên Công Lý

Ubi Societas, Ibi Ius [ở đâu có xã hội ở đó phải có luật pháp] mỗi xã hội xây dựng một hệ thống pháp lý riêng của mình. *Bác ái phải vượt trên công lý*, vì yêu thương là trao ban cho kẻ khác điều “thuộc về tôi”; nhưng bác ái không thể hiện hữu nếu không có công bằng, vì công bằng là điều buộc tôi phải trao trả cho kẻ khác điều “thuộc về họ”; điều thuộc về họ căn cứ vào hữu thể và hoạt động của họ. Tôi không thể “ban tặng” cho kẻ khác điều “thuộc về tôi” mà trước tiên không trao trả lại cho họ điều thuộc về họ dựa theo công lý. Ai yêu thương anh em trong tình bác ái, thì trước hết phải thực thi công bằng đối với họ. ... Một mặt, bác ái đòi buộc công lý: nhìn nhận và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của từng cá nhân và của các dân tộc. ... Mặt khác, bác ái vượt trên công lý và đưa công bằng đến chỗ hoàn thiện trong logic của trao ban và tha thứ. ‘*Đô thị trần gian*’ được phát triển không chỉ đơn thuần nhờ những tương quan quyền lợi và nghĩa vụ, nhưng ở mức độ rộng lớn và nền tảng hơn, còn nhờ những tương quan vô vị lợi, lòng thương xót và hiệp thông.

ĐGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 6

Tình Yêu, Công Bằng và Công Ích

Khao khát và nỗ lực vươn tới *công ích* là *đòi hỏi của công lý và bác ái*. Dấn thân cho công ích có nghĩa là, một mặt bảo vệ và mặt khác phục vụ cho toàn bộ các định chế qui định đời sống xã hội về mặt pháp lý, dân sự, chính trị và văn hóa, với cách thức này đời sống xã hội trở thành *polis* (thành phố). Chúng ta càng nỗ lực bảo đảm công ích cho phù hợp với những nhu cầu đích thực của tha nhân, thì chúng ta càng yêu thương họ cách hiệu quả hơn. Mỗi Kitô hữu đều được kêu gọi thực hành đức bác ái này theo cách thể phù hợp với ơn gọi của mình và theo mức độ ảnh hưởng mình có trong *polis*. Đó là con đường mang tính cơ chế – người ta cũng có thể nói con đường mang tính chính trị – của bác ái, con đường tuyệt hảo và hiệu quả không thua kém gì hình thức bác ái khi trực tiếp gặp gỡ tha nhân, bên ngoài trung gian định chế của *polis*. Sự dấn thân cho công ích do bác ái tác động, sẽ có một giá trị cao hơn sự dấn thân thuần túy thể tục và chính trị.

ĐGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 7

Bắt Cầu đến Tha Nhân

Chủ nghĩa cá nhân của thời hậu hiện đại và toàn cầu hoá của chúng ta tạo điều kiện cho một nếp sống làm suy yếu sự phát triển và vững bền của các mối tương quan nhân vị và làm biến dạng các mối dây ràng buộc gia đình. Hoạt động mục vụ cần làm sáng tỏ hơn sự thật rằng mối quan hệ của chúng ta với Cha đòi hỏi và khuyến khích một sự hiệp thông giúp chữa lành, cổ vũ và tăng cường các mối quan hệ giữa người với người. Trong thế giới chúng ta, đặc biệt trong một số nước, các hình thức chiến tranh và xung đột đang xuất hiện trở lại, nhưng người Kitô hữu chúng ta vẫn kiên trì trong ý muốn tôn trọng người khác, chữa lành các vết thương, bắt cầu, tăng cường các mối quan hệ và “chịu đựng gánh nặng của nhau” (Gl 6:2). Ngày nay cũng vậy, nhiều loại hiệp hội khác nhau nhằm bảo vệ các quyền và theo đuổi các mục tiêu cao quý đang được lập ra. Đây là dấu hiệu cho thấy ước muốn của nhiều người muốn đóng góp cho sự tiến bộ văn hóa và xã hội.

ĐGH Phanxicô Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 67

Của Cải Phải Phục Vụ Công Ích

Tình liên đới là một phản ứng tự nhiên của những người nhận ra rằng chức năng xã hội của tài sản và mục tiêu phổ quát của của cải là những thực tại quan trọng hơn quyền tư hữu. Quyền tư hữu tài sản là chính đáng bởi nhu cầu bảo vệ và gia tăng chúng, để chúng có thể phục vụ công ích tốt hơn; vì lý do này, tình liên đới phải được sống như là quyết định hoàn trả cho người nghèo những gì thuộc về họ. Các xác tín và thói quen này về tình liên đới, khi được đem ra thực hành, sẽ mở đường cho những biến đổi khác về cơ cấu và làm cho chúng trở thành hiện thực. Thay đổi các cơ cấu mà không tạo ra được những niềm tin và thái độ mới thì chắc chắn chỉ làm cho các cơ cấu ấy sớm hay muộn sẽ trở thành tham nhũng, áp bức và vô bổ.

ĐGH Phanxicô Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 189

Ngày 19 tháng 6 năm 1988, tại quảng trường thánh Phê-rô, thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã long trọng tuyên phong 117 vị Tử Đạo tại Việt Nam lên hàng hiển thánh.

Thời điểm đó, sự kiện này đã dấy lên trên quê hương Việt Nam những vấn đề - thậm chí có cả những buổi học tập về các Tử Đạo Việt Nam cho những người ở bên trong cũng như bên ngoài đức tin Công Giáo.

Người viết vẫn thâm cảm ơn Chúa và chia sẻ niềm vui với các vị Tử Đạo tại Việt Nam, vì chỉ trong một khoảng thời gian thôi, mà cái chết vì Đạo và rất anh dũng của các ngài đã được mọi con dân Việt Nam biết đến mặc dù - ở giai đoạn ấy - mạng xã hội chưa rộn ràng như bây giờ...Chúa vẫn có những cách hành động của Người rất lạ thường ở những gì bình thường để cho con người nhận ra rằng: nếu Người muốn...thì “phản chứng” lại là những chứng cứ rõ ràng nhất để nói lên sự công nhận...

Và ngày mừng 1 tháng 5 năm 2018 này, Hội Đồng Giám Mục đã có Thư Chung công bố Năm Thánh mừng kính Các Thánh Tử Đạo Việt Nam nhân kỷ niệm 30 năm ngày các ngài được phong hiển thánh...Năm Thánh khai mạc vào ngày 19-6-2018 và bế mạc vào ngày 24-11-2018...Nghĩa là tuy là “năm”, nhưng thời gian thực sự chỉ vỏn vẹn 5 tháng 5 ngày – một “Năm Thánh” khá là ngắn gọn...

Các vị bề trên trong Giáo Hội Việt Nam kêu gọi cộng đồng Dân Chúa tại Việt Nam sống **tinh thần tử đạo** và có cho từng giới những giáo huấn cụ thể:

-Với các gia đình Công Giáo, các ngài kêu gọi các thành viên trong mỗi gia đình “*từ bỏ những ham muốn bất chính và tính toán ích kỷ, để làm chứng rằng Tin Mừng về hôn nhân Công Giáo là nẻo đường hạnh phúc.*”

-Với anh chị em sống đời thánh hiến – tức là các tu sĩ nam/nữ - các ngài kêu gọi sự “*từ bỏ những ham muốn tự nhiên để sống trọn vẹn theo các lời khuyên Phúc Âm, làm chứng cho Nước Trời là giá trị tuyệt đối và kho tàng vô giá; qua đó, chúng ta có thể góp phần “thức tỉnh thế giới” như Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô kêu gọi.*”

-Với các Linh Mục, các ngài kêu gọi “*hãy trung thành với lời thề hứa khi chịu chức, tận tụy thi hành bổn phận đã được trao phó trong khiêm tốn và cậy trông, làm chứng cho Chúa Giê-su Ki-tô là Mục Tử nhân lành, “hiến mạng sống cho đoàn chiên” (Gio 10, 15), và hăng say rao giảng Tin Mừng trong mọi hoàn cảnh.*”

Trong tập san Hiệp Thông số 107 (tháng 7&8) với chuyên đề “**Noi gương Các Thánh Tử Đạo Việt Nam**”, Lm Phaolô Nguyễn Thành Sang có một bài viết nhan đề “*Vẻ đẹp của Tử Đạo Công Giáo*” khá chuyên môn và hay...

Tuy nhiên điều đáng buồn là “*văn hóa đọc*” hay “*thói quen đọc sách*” – dù đã có những cố gắng vực dậy – nhưng quả thật vẫn chưa hề nhúc nhích gì bao nhiêu, nhất là những dạng sách báo nặng về chuyên môn...Giới trẻ nhà tu – thú thật – là có những thuật ngữ họ hiểu rất đối mù mờ...Người viết nhớ lại rằng trong một dịp có bài kiểm tra nào đó của một vị giảng thuyết nói về vấn đề Phúc Âm hóa – Tân Phúc Âm hóa – hội nhập văn hóa...Vài ba người trẻ nhà tu gặp để xin giải thích những thuật ngữ này chỉ trong vòng mười phút trước khi đi làm bài !!! Khi giải thích thì họ đòi phải nói đến từng chữ một...và càng giải thích họ càng thấy như mới

nghe đến lần đầu !!! Tội nghiệp !!! Người viết không “làm nghề giảng dạy”...nên không nắm được mặt bằng trình độ chung của học viên các khóa Thần Học, hay của các chủng sinh tại các chủng viện, nhưng không biết có có không tình trạng thuộc lòng mà không hiểu, hiểu không đến nơi đến chốn, và dù sao thì cũng qua đi vài ba năm, mỗi năm vài tháng hè là tốt nghiệp...Ngay cả “bản tin của Hội Đồng Giám Mục” – tờ Hiệp Thông đây – Nhà Hưu có 15 vị mà chỉ ba vị đặt mua – nghĩa là một tỷ lệ cực thấp...Trong khi đó hình ảnh bắt mắt nhất khi nói về Nhà Hưu là một cụ già với áo dòng đen và cuốn sách trên tay trên một băng ghế trong ánh chiều buông...Khác đi cái hình ảnh này thì không mấy tập chí lên khuôn bài viết đâu !!!

Trong bài viết của Cha Phaolô Nguyễn Thành Sang, ở phần III.3 “*Sống vẻ đẹp của sự tử đạo*”...gần cuối chương là lời đề nghị một số nội dung nhằm giúp bạn đọc có thể tìm ra giải pháp cho những thách đố trong “*Linh đạo sống vẻ đẹp của tử đạo*”...Tác giả đưa ra nhiều nội dung...Người viết chỉ xin mượn của ngài dăm ba điều để mà suy nghĩ...

Dăm ba điều ấy là :

- Giáo dục văn hóa sự sống để biết rời xa những hành vi gây ra chết chóc,
- Giáo dục văn hóa kính trọng phẩm giá mọi người để biết rời xa thái độ kỳ thị chủng tộc,
- Giáo dục văn hóa hy sinh cho tha nhân để biết rời xa lối sống ích kỷ cho bản thân,
- Giáo dục văn hóa hành thiện để biết rời xa lối sống gian tà,
- Giáo dục văn hóa hòa bình để biết rời xa mọi hành vi bạo lực.

Người viết thiết nghĩ việc đầu tiên là phải xem xem “văn hóa” là gì khi chúng ta suy nghĩ về dăm ba đề nghị như thế...

Đụng đến hai chữ “*văn hóa*”, người ta sẽ thấy mênh mông một trời những chuyện để mà nói...Không tin thì cứ gõ Google mà xem...

Ở đây, người viết chỉ xin nôm na và vắn gọn dựa trên nội dung các vấn đề được tác giả bài báo nói đến : văn hóa – cách dễ hiểu – là những “*thói quen tốt và rất tốt*” trong cung cách ứng xử mà một người có học hành và được huấn luyện kỹ càng để có thể được coi là “*trưởng thành*”thường có trong những tương quan với mọi người ở những sinh hoạt hằng ngày...

Vậy thì:

-Khi nói đến vấn đề “*giáo dục văn hóa sự sống để biết rời xa những hành vi gây ra chết chóc*”, người viết nghĩ ngay đến hai chuyện cụ thể: -thứ nhất là chuyện ngừa thai và phá thai; - thứ hai là chuyện bạo lực trong gia đình và bạo lực ngoài xã hội...

Khi đề cập đến “*Linh đạo sống vẻ đẹp của tử đạo*”, tác giả có nói đến những thuận lợi và những thách đố trong đời sống đức tin của chúng ta trong vấn đề này...

Thuận lợi...thì có thể nói là mạng xã hội, các phương tiện truyền thông truyền hình, sự phát triển của ngành du lịch, hiện tượng toàn cầu hóa và đô thị hóa...đã đưa con người đến rất gần với nhau, tạo nên những mối giao thoa văn hóa lớn...

Thách đố...từ đó cũng không phải là ít...và – như tác giả thú nhận – thật không dễ để tìm ra giải pháp...

Sinh hoạt tại các Giáo Xứ - trong bối cảnh hôm nay – có thể nói là luôn ở trong tình trạng “đổi phỏ” – nghĩa là ít có thể có được một kế hoạch lâu dài, bền bỉ...mà chỉ là chuyện “tùy cơ ứng biến”...Kế hoạch lớn hình như nằm ở chuyện xây cất...đến độ một bài sai...mà không thấy có chuyện xây cất chi, ngược lại chỉ quan tâm đến việc cố gắng tạo nên những mối tương quan thâm tình với Chúa, đề cập đến những thái độ đức tin...thì có vẻ như bà con giáo dân thấy bài sai ấy không kết quả !!! Náo trạng này của giáo dân đã tạo nên cái vòng lẩn quẩn xây rồi đập – đập rồi xây...nơi nhiều thể hệ mục tử...

Nói đến kiểu nói “bà con giáo dân”...thì chúng ta cũng ngầm hiểu rằng đây là thế hệ của những vị ở tuổi “ngũ thập” trở lên...chứ giới trẻ thì – phải thẳng thắn mà nói – họ ở ngoài tầm tay của Giáo Xứ...Và nòng cốt cũng như sự sống còn của đức tin lại ở nơi giới “nằm ngoài tầm tay” này và nỗ lực của các mục tử là để kéo họ vào lại và giữ họ trong vòng tay của mình...Điều này là một thách đố và là thách đố lớn...mà hình như cả đôi bên – bên cần được hướng dẫn và bên có bổn phận phải hướng dẫn – vẫn loay hoay chưa có một giải pháp...

Tìm ra được một giải pháp và thực hiện được giải pháp ấy là sự *diệu vợi của tinh thần tử đạo* trong hôm nay, bởi vì tử đạo ở giai đoạn chạm đến nền công nghiệp 4.0 không còn là những bắt bớ rõ ràng như thời của cha ông chúng ta...mà là sự cám dỗ của bàn tay của quỷ - mập mờ, lồi cuốn, chờn vờn, khó nhận ra và không dễ để lắc đầu...Nhận ra được và dứt khoát phẩy tay mới tạo được diệu vợi...Và sự diệu vợi này chỉ có thể có khi một con người được huấn luyện để biết suy nghĩ, biết chọn lựa, và biết dứt khoát bỏ cái này, chọn cái kia...Ngó thì có vẻ như tổ chức giáo lý – bao gồm cả việc giáo dục đức tin lẫn giáo dục nhân bản - của các Giáo Xứ khá là chặt chẽ: các lớp giáo lý đi từ sơ cấp tới vào đời, khóa giáo lý hôn nhân, các khóa huấn luyện của các hội đoàn...và các khóa huấn luyện dành cho những người đứng lớp, các huynh trưởng, các trưởng hội đoàn...Thế nhưng thực tế và thực chất thì như thế nào ???

Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã chọn cho Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới lần thứ 15 vào tháng 10 năm 2018 tới đây chủ đề : *“Giới trẻ, đức tin và việc phân định ơn gọi.”* Theo cha Gioan Lê Quang Việt – từ nguồn www.libreriaeditricevaticana.va – trong bài viết CHO NGƯỜI TRẺ LỚN LÊN – Hiệp Thông số 107 - ở chương II. Đối Thoại với người trẻ, có một số câu hỏi được đề ra và các câu trả lời sẽ giúp soạn thảo “tài liệu làm việc” để các nghị phụ có thể thảo luận...Người viết xin được ghi lại đây những câu hỏi ấy:

1. *Giáo Hội lắng nghe thế nào về kinh nghiệm sống của người trẻ ?*
2. *Đâu là các thách đố lớn và các cơ hội có ý nghĩa nhất dành cho người trẻ tại quốc gia của quý vị ?*
3. *Trong giáo phận có trung tâm hội họp dành riêng cho giới trẻ không, được định chế hay không, có lợi thế thành công lớn không, và tại sao ?*
4. *Có trung tâm nào của giới trẻ, được định chế hay không, đạt thành công hơn hết ở bên ngoài môi trường Giáo Hội không ? và tại sao ?*
5. *Ngày nay, người trẻ thực sự yêu cầu gì ở Giáo Hội tại đất nước của quý vị ?*
6. *Đâu là điều kiện thuận lợi tại đất nước của quý vị dành cho giới trẻ để họ tham gia vào đời sống của cộng đồng Giáo Hội ?*
7. *Làm thế nào và bằng cách nào để tiếp xúc với những người trẻ không hay lui tới với các môi trường của Giáo Hội ?*
8. *Các gia đình và các cộng đồng tham dự ra sao vào việc phân định ơn gọi của người trẻ ?*

9. Các trường học và các đại học hay các định chế giáo dục (dân sự hay Giáo Hội) đã đóng góp ra sao vào việc huấn luyện giới trẻ trong việc phân định ơn gọi ?

10. Quý vị xem xét ra sao về việc thay đổi văn hóa mà việc khai triển kỹ thuật số đã mang lại?

11. Những ngày Giới Trẻ Thế Giới và các biến cố quốc gia và quốc tế khác đã trở thành một phần trong thực hành mục vụ của quý vị như thế nào ?

12. Các kinh nghiệm và tiến trình mục vụ dành cho ơn gọi của người trẻ đã được quan niệm ra sao tại giáo phận của quý vị ?

Lướt qua một số những câu hỏi ấy – dĩ nhiên người có trách nhiệm trả lời – là các Bản Quyền địa phương rồi...Có thể việc trả lời được Bản Quyền địa phương gom lại từ những người được trao nhiệm vụ phụ trách Giới Trẻ bao gồm nhiều thành phần trong các Hội Đoàn chẳng hạn, nhưng trách nhiệm chính vẫn là Bản Quyền địa phương, và THĐGM/TG coi những câu trả lời ấy là “lương tâm” của các vị nhằm giúp cho hoạt động THĐ có kết quả là mang lại cho giới trẻ trên thế giới một thứ kim chỉ nam hướng dẫn họ trong hành trình đức tin của mình...

Cho nên có thể nói là không một giây phút nào Giáo Hội lãng quên trách nhiệm của mình với người trẻ...Tuy nhiên việc giúp cho từng cá nhân người trẻ có được một bản lãnh để sống “*sự diệp vợi của tinh thần tử đạo*” thì vẫn là công sức của những người gần gũi nhất với họ, tức là gia đình và Giáo Xứ...Người trẻ hôm nay có quá nhiều những sinh hoạt giữa xã hội đầy hấp dẫn đối với họ cũng như quá nhiều những cơ hội gặp gỡ có thể nói là rất thoải mái...Do vậy hầu như không được ai nhắc nhở chi về những giới hạn phải có...Thật ra xã hội này cố ý tạo nên tình trạng đó...và tình trạng ấy đã làm băng hoại nhiều giá trị làm người của con người...Giáo Hội là tiếng nói cảnh tỉnh gần như duy nhất để hướng người trẻ đến những gì cao hơn những thứ mà xã hội đang tạo ra cho họ...Điều quan trọng là họ thấy được rằng :

-Làm chủ chính mình là một sự diệp vợi...

-Biết nói không với những tầm thường là một điều diệp vợi...

-Trân trọng mầm sống và sự sống của mình và của người khác là một điều diệp vợi...

-Từ việc trân trọng ấy sẽ đưa đến việc phân biệt phải/trái và đủ can đảm để hành xử theo lẽ phải, dứt khoát với điều trái...là một điều diệp vợi...

Những diệp vợi nhẹ nhàng ấy trong cuộc sống hằng ngày làm nên sự diệp vợi của tử đạo – nghĩa là sẵn sàng để giữ gìn điều tốt cho mình và cho mọi người, dù phải đối mặt với những hy sinh và thử thách...

Có lẽ bài viết này nên dừng lại ở đây... để rồi có thể tiếp nối những nội dung khác ở những ngày còn lại trong Năm Thánh kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

[VỀ MỤC LỤC](#)

Suy niệm Tin Mừng Chúa nhật XVII – B

(Mc 6, 1 – 15)

Hôm nay, chúng ta có thể chiêm ngắm tình yêu nhân loại và tình yêu siêu nhiên được hình thành bên trong chúng ta như thế nào, để chúng ta có một trái tim vừa yêu mến Thiên Chúa vừa yêu thương tha nhân.

Thật vậy, Thiên Chúa đã tạo dựng con người không phải để sống một mình, mà là để sống với, sống cùng, và sống cho người khác. Ngài không muốn chúng ta sống trong cô độc, khép kín, nhưng là mở lòng ra với Thiên Chúa, với anh chị em mình. Nghĩa là sống tình liên đới với nhau, trong tương quan hài hòa giữa ta với Chúa và vạn vật.

Bé trai trong đoạn Tin Mừng (Ga 6,1-15) hôm nay là một mẫu người điển hình cần phải có trong thời đại chúng ta. Em có "*năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá*" (Ga 6,9), đối với Anrê thì chẳng thấm vào đâu, nhưng là tất cả những gì em đang có, em có là do cha mẹ hoặc người khác cho em.

"*Cứ bảo người ta ngồi xuống*", lệnh Chúa Giêsu truyền cho các môn đệ phải làm ngay lập tức. Người mắt lên thì nhìn thấy đám đông, một đám đông đi tìm Chúa không phải chỉ để được ăn no, nhưng còn để được chữa lành bệnh, nhất là được an ủi, được dạy dỗ và bảo ban. Năm chiếc bánh với hai con cá của một bé trai trước nhu cầu của một đám đông, chỉ tính nguyên số đàn ông thôi cũng chừng năm ngàn người rồi thật là ít ỏi. Chúa không chê cái số ít ấy, điều quan trọng là đóng góp phần mình. Tình yêu không đòi ta phải quán xuyến mọi sự, nhưng đòi ta góp phần của mình vào việc chung.

Chúa cầm lấy bánh, đọc lời chúc tụng để làm phép bánh và cá như chúng ta thấy, sự sẻ chia của em bé dù ít cũng trở thành thiêng liêng cao quý. Chúa không làm phép lạ tức khắc biến ngay cá và bánh ra một núi lương thực cho mọi người tự do đến lấy mà. Chúa cũng không tự tay phân phát lương thực cho mọi người. Chúa trao bánh và cá cho các môn đệ. Các môn đệ trao cho mọi người. Và mọi người trao lại cho nhau. Đó là bài học lớn của phép lạ. Chính khi mọi người trao cho nhau, Chúa làm phép lạ. Bánh và cá cứ tiếp tục sinh sôi bao lâu những bàn tay còn trao cho nhau. Bao lâu con người còn nhìn đến nhau, bấy lâu bánh và cá vẫn tiếp tục nhân lên. Những tấm bánh yêu thương. Những đàn cá của sự chia sẻ nhân lên theo nhịp đập đồng cảm của trái tim. Khi trái tim chan chứa yêu thương, quan tâm, liên đới, lương thực trở nên phong phú, dồi dào.

Nhiều người cho rằng thế giới này quá chật hẹp không đủ chỗ hay lương thực trên thế giới không đủ nuôi mọi người nên giảm dân số. Hôm nay Chúa dạy ta mỗi người hãy chia sẻ những gì mình có thì thế giới sẽ dư thừa lương thực. Khi trái tim mở ra thế giới sẽ có đủ chỗ cho mọi người.

Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh và như họa ảnh của mình (x. St 1,26). Ngài cũng là Thiên Chúa tình thương (x. 1Ga 4,8). Nên con người tự bản chất là tình thương. Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã viết: "Con người không thể sống mà không có tình yêu. Con người sẽ là kẻ không thể hiểu được đối với chính bản thân mình, cuộc sống con người mất nghĩa nếu không nhận lấy mạc khải về tình yêu, nếu không gặp tình yêu, nếu không kinh nghiệm tình yêu và không nhận lấy kinh nghiệm đó làm của mình và dự phần vào đó cách

mãnh liệt" (Thông điệp Đáng Cứu Chuộc số 10). Không có tình thương, thế giới không còn là thế giới của con người nữa.

Ý thức về điều căn bản này, chúng ta hãy phấn đấu để trở nên những tông đồ, những sứ giả cổ vũ và kiến tạo nền văn minh tình thương. Hãy thương yêu và tương trợ lẫn nhau, vì tình thương là căn tính, là bản chất của con người. Hãy loại bỏ sự đố kỵ, hận thù, chia rẽ và những nguyên nhân làm hại đến tình thương như : bất công, kỳ thị, độc đoán, tham quyền, ích kỷ, kiêu căng, giả dối và các tội ác. Hãy sống đúng với sự thật về căn tính của mình và giúp mọi người sống đúng với căn tính đó: con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa là sự thật và là tình thương.

Nếu chúng ta sẵn sàng đặt những gì mình có vào tay Thiên Chúa thì như thế đã là đủ bởi vì trong thế giới sẽ có thêm một chút tình thương, an bình, công lý, và trên hết là niềm vui. Điều cần thiết là niềm vui trong thế giới! Thiên Chúa đủ khả năng để nhân lên từ những bé nhỏ của chúng ta.

Lạy Mẹ của lòng nhân ái, xin trợ giúp chúng con làm việc này. Amen

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH - BÀI 4 - VƯỢT THẮNG NHỮNG CÁM DỖ LÀM ĐIỀU TỐT

Xin chào mọi người, xin chào các bạn trẻ,

Chương 2 của Tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh* cho thấy hai thái độ Ngộ đạo và Pêlagiô tạo cho ta một sự thánh thiện ảo. Với bài 3, tôi đã phụ họa với Đức Thánh Cha để chia sẻ thêm rằng hai nỗi trạng ấy còn đem lại cho ta những thành quả ảo trong lãnh vực mục vụ, cụ thể là trong việc loan báo Tin mừng cho lương dân.

Trong tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh*, Đức Thánh Cha nói rằng chúng ta có thể bị hai thái độ ấy lôi cuốn mà không ngờ, cần sáng suốt phân định (x. số 35). Đến cuối tông huấn, ở chương 5, ngài chia sẻ cho ta những khái niệm và kinh nghiệm để hiểu về phân định.

Ngày nay kinh nghiệm về phân định đang được nhấn mạnh tại các chủng viện và dòng tu nhưng còn rất xa lạ với giáo dân Việt Nam. Muốn làm quen với kinh nghiệm này, bạn đọc giáo dân có thể bắt đầu với những chỉ dẫn trong quyển *Kinh Nguyện Gia Đình và Gia Lễ Công Giáo* (KvG), trang 208-209 về ý Chúa nơi việc bổn phận, rồi đến các chỉ dẫn ở trang 212, mục *"xét mình phát hiện cám dỗ làm điều tốt"*.

"Quý dữ không những cám dỗ ta làm điều xấu nhưng còn dẫn dụ ta chạy theo những điều tốt giả, tức là những điều có vẻ tốt nhưng Chúa không muốn ta làm lúc này. Quyết chọn của người Kitô hữu không phải là làm bất cứ điều tốt nào, cũng không phải là làm điều tốt lớn hơn hay lớn nhất, nhưng là chỉ làm những điều tốt Thiên Chúa muốn cho ta làm. Như thế cần phải xin Chúa Thánh Thần soi sáng cho biết việc phải làm và đủ sức làm việc ấy. Ý Chúa không phải là một điều gì phức tạp. Ta chỉ cần giữ vững một lương tâm ngay thẳng và một tấm lòng trong sạch là nhận ra ý Chúa. Cứ chí thú vào việc bổn phận hiện tại sẽ thấy ơn Chúa luôn đủ cho ta cách kỳ diệu.

Có hai loại điều tốt chủ quan khiến ta lạc xa ý Chúa:

- Những điều dễ thành công, thường chỉ là điều phụ, không cần thiết nhưng lại được thổi phồng thành điều chính và hết sức cần thiết đến độ chúng ta rơi vào ảo tưởng, bỏ hết những điều hệ trọng để chạy theo làm cho bằng được (như mãi lo hái hoa bắt bướm dọc đường, và bị trễ hẹn).

- Những điều tốt Chúa ban cho ta một thời gian rồi Chúa đòi ta buông bỏ để có thể nhận được những điều khác tốt đẹp, quý giá hơn; thế nhưng ta lại khư khư giữ chặt (như đứa bé giữ chặt mẩu bánh trong tay), không dám buông ra để rảnh tay đón nhận.

Muốn vượt thắng những cám dỗ làm điều tốt, ta cần có thái độ “khiêm nhường và từ bỏ” (Theo Thánh Gioan Thánh Giá, quyển 2 *Đường Lên Núi Cát Minh* 11,8). Thánh Têrêxa Avila thêm một từ: “yêu thương, khiêm nhường và từ bỏ” (*Đường Hoàn Thiện* 4,4).

Thánh Inhaxiô đã được ơn trải nghiệm và từ đó rút ra những quy tắc giúp ta phân định, nhận rõ những thúc giục khác nhau của hai thần hứng trái ngược: thần lành và thần dữ (*Linh Thao*, số 313-336). Tuy nhiên bạn chưa cần phải bận tâm tới những kinh nghiệm hơi phức tạp của ngài. Hãy bắt đầu bằng kinh nghiệm đơn giản được Đức Thánh Cha nhấn mạnh, là sự xét mình về những điều rất nhỏ giữa đời thường.

“Sự phân định không phải chỉ cần thiết vào những thời điểm khác thường, khi ta cần giải quyết các vấn đề nghiêm trọng hoặc phải có một quyết định quan trọng. Phân định là một công cụ chiến đấu giúp ta theo Chúa cách tốt hơn. Ta luôn cần nó, để nhận ra được đâu là giờ của Thiên Chúa và của ân sủng Ngài, để khỏi lãng phí ơn linh hứng của Chúa và khỏi bắt hụt lời Ngài đang mời gọi lớn lên. Việc phân định này thường phải làm từ trong những việc nhỏ, nơi những việc có vẻ tầm thường, bởi lẽ cái lớn lao vẫn lộ rõ ngay giữa những việc đơn giản hàng ngày. Không riêng những gì lớn lao, cao cả hơn và tốt đẹp hơn mới cần được phân định, nhưng cùng lúc cũng phải chú ý đến cả những gì bé nhỏ, những trách nhiệm và những dấn thân trong cuộc sống mỗi ngày. Vì thế, tôi xin hết mọi Kitô hữu đừng quên thưa chuyện với Chúa là Đấng yêu thương ta để **thành tâm xét mình mỗi ngày**. Sự phân định cũng giúp ta nhận ra những phương thế cụ thể Chúa xếp đặt trong kế hoạch mầu nhiệm đầy yêu thương của Ngài, để giúp ta không chỉ ngừng lại với những ý định tốt lành” (Sđd, số 169).

Phản đông nữ tu, nhiều linh mục và nam tu sĩ tại Việt Nam đã trải qua kinh nghiệm Linh thao Inhaxiô, đã được hướng dẫn về kinh nghiệm này nhưng có thể chưa quán triệt. Với tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh*, vị Giáo hoàng dòng Tên trình bày kinh nghiệm này bằng một ngôn ngữ dễ hiểu cho đại chúng bình dân. Đây có thể là dịp tốt để các linh mục và tu sĩ thấy tầm quan trọng của vấn đề và có cảm hứng đọc lại chính văn của Thánh Inhaxiô và thực tập để nắm vững và có thể hướng dẫn cho người khác.

Phản tôi, xin tạ ơn Chúa vì mới gần đây Chúa vừa để cho tôi trải qua một kinh nghiệm bị đánh lừa có thể giúp bạn đọc giáo dân dễ nắm bắt vấn đề đang nói đây.

Năm nay tôi 72 tuổi, đã hơn 42 năm linh mục và đã giảng tĩnh tâm theo kinh nghiệm thánh Inhaxiô và kinh nghiệm dòng Cát Minh nhiều chục năm. Thế nhưng ngay khi viết loạt bài chia sẻ này để phục vụ Dân Chúa trong Năm Thánh, tôi đã bị thần dữ đánh lừa mà không ngờ. Tôi đã đưa lên mạng internet ba bài chia sẻ đầu dưới tiêu đề: “Năm thánh để Chúa an ủi Dân Ngài”. Tôi nghĩ rằng các bài viết ấy ích lợi cho nhiều linh hồn và sẽ được nhiều người thích thú đón nhận. Thế nhưng một vị Giám mục tôi yêu kính đã thẳng thắn góp ý là những bài viết ấy thiếu tính xây dựng. Thoạt đầu tôi rất kinh ngạc và buồn vì phản ứng của ngài. Thế nhưng rồi tôi đã gõ vào tất cả các trang của 26 giáo phận và thấy chỉ có 8/26 trang giới thiệu bài viết của tôi. Hơn 2/3 không ủng hộ! Có nghĩa là không riêng vị Giám mục ấy mà rất nhiều người không thích cách viết của tôi. Tôi đã quỳ trước Thánh Thể để xét lại và đã thấy được vấn đề của chính tôi. Tôi đã viết những câu, những từ có vẻ đùa cợt và tôi tưởng rằng vô hại. Ngờ đâu, chính những tiểu tiết tôi tưởng là “hay ho” ấy lại đập đổ bao nhiêu công sức của tôi.

Đọc lại tôi mới thấy chính mình đã tự làm hỏng những đóng góp của mình do những câu từ thiếu cân nhắc. Trong tông huấn, Đức Thánh Cha có viết: “Sự khôi hài bệnh hoạn không phải là dấu chỉ của sự thánh thiện” (Tgnt, 126). Điều ngài nói đây có lẽ không chỉ là những chuyện tiểu lâm thiếu đứng đắn mà cả những sự khôi hài thiếu quan tâm tới người khác, có thể làm sứt mẻ tình hiệp nhất vì khiến người khác không được vui. Do chủ quan, tôi đã bị lừa, chạy theo một *điều tốt giả* có tiềm năng phá hoại rất lớn, biến các bài viết của tôi thành phản tác dụng. Nhận ra cái sai, tôi đã sửa lại hết các bài đã viết với tiêu đề mới là “chia sẻ mừng Năm Thánh”, và đây là bài thứ tư.

Thử tìm lại ba bài cũ trên trang conggiaovietnam.net hoặc simonhoadalat.com và đem đối chiếu với ba bài mới, bạn sẽ thấy đâu là phần mà hai cao thủ ngộ đạo và Pêlagiô đã chèn vào đó để khiến người đọc tẩy chay không thèm đọc các bài ấy. Bạn sẽ hiểu ra được những quái chiêu chúng dùng để vô hiệu hóa nỗ lực mục vụ của Giáo hội nhiều nơi trên thế giới khi xúi giục chúng ta miệt mài với những mẻ lưới bên trái thuyền.

Tôi ghi lại cái vấp vấp và cả nỗ lực xét mình của tôi như một ví dụ từ cuộc sống thật để bạn thấy vấn đề, và đừng nản lòng. Cả những linh mục cao niên, nếu thiếu tỉnh táo phân định vẫn dễ bị sa lầy vào những cám dỗ làm điều tốt. Đó là chuyện thường tình. Điều quan trọng là biết đến với Chúa để Chúa lại hội nhập những sai sót lệch lạc của ta vào đại cuộc của Ngài. Khi taluôn sống theo một lương tâm ngay thẳng và một tấm lòng trong sạch, dù ta có sai lầm đến đâu do thiếu kinh nghiệm, Chúa sẽ tạo điều kiện để ta chỉnh sửa. Nếu trong những tuần qua bạn từng gặp một vài vấp vấp lớn nhỏ nào đó trong lời nói hoặc việc làm, cứ mạnh dạn đem ra kiểm điểm, bạn sẽ rút được những kết luận hữu ích.

Mời bạn hãy thử xem, rồi sau đó, hãy đọc chương thứ 5 của Tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh*, bạn sẽ thấy háo hức với những chỉ dẫn của Đức Thánh Cha về *chiến đấu, tỉnh táo và phân định*. Mong rằng, nhờ nghiền ngẫm tông huấn này, bạn cũng sẽ được Chúa soi sáng để biết gọi đúng tên kẻ lừa gạt là náo trạng ngộ đạo và Pêlagiô và hiểu được điều Đức Phanxicô muốn nói.

Hai náo trạng ấy tự nó là sự tự cao tự mãn chẳng hay ho gì nhưng đã trở thành lạc thuyết vì có những kẻ “nổi giáo cho giặc”, lập luận, dựng nên lý thuyết để bênh vực nó. Họ tiếp tay với bọn “quỷ đội lốt thiên thần sáng láng” (2Cr 11,14) để nguy hiểm, lừa bịp người đời, khoác cho tội lỗi lớp áo của nhân đức, gán cho sự hủ bại nhãn hiệu của sự thánh thiện. Họ về phe với thứ quỷ không cám dỗ ta làm điều xấu nhưng đánh lừa ta bằng những điều tốt giả, những cái đẹp chủ quan. Đây không phải chuyện lý thuyết ở đâu xa nhưng là chuyện mỗi chúng ta vẫn gặp thường ngày. Khi ta bị lệch lạc do ham danh, ham tiền, ham thú vui hay quyền lực, thì đó chỉ mới là những yếu đuối của thân phận làm người. Thế nhưng nếu ta cố chấp trong những lệch lạc ấy, tìm cách tự biện hộ, thì ta bắt đầu trở thành kẻ hưởng ứng, lý thuyết gia hay cổ động viên của phái ngộ đạo và phái Pêlagiô.

Cần hết sức tỉnh táo. Hoàn cảnh xã hội có thể khiến số đông người cùng phản ứng như nhau rồi cùng nghĩ như nhau suốt nhiều năm tháng, biến sự lệch lạc thành một náo trạng, một định kiến chung, đến nỗi người ta có thể bị mất đức tin rồi mà vẫn tưởng mình rất thành tín, như lời Chúa cảnh báo từ xưa: “Khi Con Người ngự đến, liệu Ngài còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?” (Lc 18,8). Tình cảnh hết sức khó khiến ta có thể tự hỏi: Sự thật ở phía đám đông hay ở phía Đức Thánh Cha?

Mời bạn trở lại phần đầu chương 5 của Tông huấn. Ở đây, Đức Thánh Cha nhấn mạnh sự có mặt của ma quỷ. Ngài cho thấy nó không ngừng hành động để lừa gạt ta cách tinh quái. Thiên Chúa đã cho ta lên đường theo mệnh lệnh Ngài và nhắm đạt mục đích cuối cùng là chính Thiên Chúa, là danh Cha, nước Cha và ý Cha. Thế nhưng dần dần quỷ dữ đã lừa gạt tinh vi, đánh lặn con đen, đánh tráo cả mục đích (chỉ còn nhằm tự hào, khai báo thành tích) lẫn nguồn lực (tự mãn, chỉ tin vào vật chất, các thế lực và phương tiện trần thế).

Một khi bị đánh tráo cả mục đích và nguồn lực, công cuộc ta theo đuổi sẽ thành một công cuộc của ai khác chứ không còn là của Chúa nữa, sẽ qui về một điều gì khác chứ không qui về

điều Thiên Chúa muốn là sự nên thánh của bản thân, sự cứu rỗi các linh hồn và tình yêu thương hiệp nhất cho nhân loại. Ta cần tỉnh thức và quả cảm chiến đấu để đứng vững (x. số 158-163) và khỏi rơi vào sự hủ bại tinh thần (x. số 164).

Từ “hủ bại” (corruption) Đức Thánh Cha dùng đây dịch sát nghĩa là “tham nhũng”, tức là lạm dụng ơn Chúa để biến công cuộc của Thiên Chúa thành công cuộc riêng, nhằm hư danh riêng và thỏa mãn riêng. “Sự hủ bại tinh thần còn tồi tệ hơn việc một người sa ngã phạm tội, vì đó là một thứ thoải mái và tự mãn mù lòa, chuyện gì cũng coi như có thể chấp nhận được: lừa dối, phỉ báng, ích kỷ và các hình thức tìm mình khác rất tinh vi, vì “chính Satan cũng đội lốt thiên thần sáng láng!” [2 Cr 11,14] (Sđđ, số 165).

Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng việc phân định hết sức cần thiết cho người tín hữu giữa xã hội xô bồ và đa chiều hiện nay. Họ cần biết phân định để nhận rõ đâu là ý Chúa và mình phải làm tròn ý Chúa lúc nào và cách nào.

Chỉ lánh dữ làm lành thôi, chỉ tránh điều xấu và làm điều tốt thôi chưa đủ mà còn phải làm đúng điều tốt Chúa muốn. Phải loại trừ điều tốt theo sở thích riêng để tìm kiếm điều tốt Thiên Chúa muốn cho ta. Tất cả những điều tốt ta chỉ làm theo sở thích, không theo ý Thiên Chúa thì, dù có vẻ cao cả tới đâu, đều sẽ bị gọi là điều gian ác: “Không phải bất cứ ai thừa với Thầy: “Lạy Chúa! lạy Chúa!” là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi. Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng: “Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao?” Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!” (Mt 7,21-23).

Mời bạn suy nghĩ về những điều ấy và theo dõi nơi chính cuộc sống mình, rồi sẽ thấy phân định không chỉ là việc của những người thánh hiền. Bất cứ Kitô hữu nào muốn tiến bước trên đường tâm linh đều phải biết phân định. Kinh nghiệm phân định tâm linh cũng sẽ soi sáng cho bạn biết tổ chức cuộc sống đời thường, và ngược lại, kinh nghiệm cân nhắc chọn lựa giữa đời thường cũng giúp ta biết cách diễn tả kinh nghiệm phân định tâm linh cách dễ hiểu. Sự phân định giúp ta nhận rõ đâu là điều tốt chủ quan và đâu là điều tốt Chúa muốn; đâu là chuyện vật vãnh, đâu là đại cuộc; đâu là tầm nhìn mau qua, đâu là tầm nhìn đời đời.

Qui Nhơn, 24-6-2018

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

Kính báo:

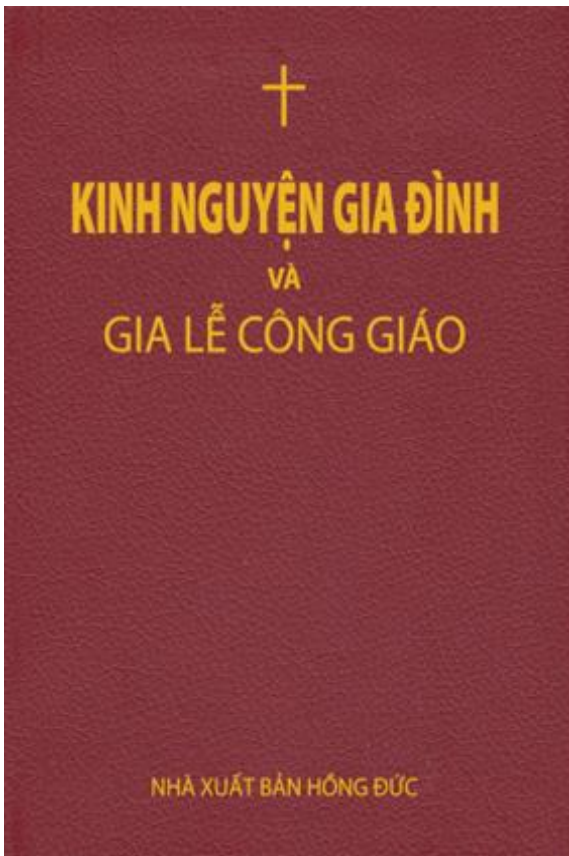
Chào mừng Năm Thánh kỷ niệm 30 năm ngày tuyên phong hiển thánh 117 vị Thánh Tử Đạo tại Việt Nam (1988 - 2018)

Lm Trăng Thập Tự xin gửi tặng quý bạn đọc
File PDF có mục lục liên kết quyền
KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO
tiện dụng cho điện thoại cảm ứng.
Xin mời tải xuống tại đây.

<http://conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203>

BBT CGVN & Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu: Lm. Phêrô Võ Tá Khánh, bút hiệu Trăng Thập Tự đã dành nhiều thời gian sưu tập và biên soạn cuốn sách rất hữu ích và cần thiết cho mọi người: **"KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO"**. Chúng con xin chân

thành cảm ơn Cha Phêrô đã vui lòng cho phép chúng con phổ biến qua mạng toàn cầu, để anh chị em ở xa có thể được hưởng nhờ. Mọi người có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203>, hoặc có thể yêu cầu nhận qua email trên file PDF.



Sách hiện đã được phát hành và có bán tại các nhà sách Công Giáo, ai cần có thể liên lạc theo những thông tin dưới đây, ước mong mỗi người hãy góp một tay để cuốn sách này có thể được phổ biến rộng rãi, mong góp phần giúp các gia đình hưởng ứng chương trình 3 năm mục vụ gia đình của Hội đồng Giám mục Việt Nam, đồng thời nắm vững cách áp dụng thực hành về tôn kính tổ tiên.

Sách gồm hai nội dung:

I. Kinh nguyện Gia đình: Nhằm cung cấp cho các gia đình một *tổng hợp chọn lọc* những bài kinh, lời nguyện, bài hát, thánh vịnh cần dùng, với những chỉ dẫn thiết thực giúp mỗi Kitô hữu đào sâu hiệu năng của ơn cứu độ nơi chính mình trước khi làm lan tỏa nó cho người khác.

II. Gia lễ Công giáo: Nhằm giúp tổ chức các giờ kinh thường ngày cũng như các dịp đặc biệt trong gia đình, như: *kinh nguyện sáng tối, các bí tích, cưới hỏi, các kỷ niệm gia đình, chăm sóc bệnh nhân, tang lễ*,... đồng thời cung cấp những chỉ dẫn cụ thể giúp các gia đình xây dựng một nếp sống đạo bắt kịp những biến chuyển của thời đại. Cách riêng, *về việc thờ kính ông bà*, đa số giáo dân hiện còn lúng túng. Do chưa nắm vững *điều gì được phép, điều gì không*, thay vì Kitô hóa các tập tục dân gian, người giáo dân có thể bị lây nhiễm những mê tín đang lan tràn trong xã hội hiện tại. Các chỉ dẫn chính xác trong sách này không riêng về việc giỗ chạp mà về cả về những thực hành khác sẽ giúp ngăn chặn điều ấy. → *Một món quà đầy ý nghĩa cho sui gia và bà con thông gia ngoài Công giáo.*

Nếu mỗi gia đình có con dâu hoặc con rể tân tòng (hoặc phép chuẩn khác đạo) đều tặng sách này cho sui gia và thông gia người lương, hiệu năng truyền giáo sẽ không nhỏ.

Quyển sách cũng đóng góp những kinh nghiệm thực hành liên quan đến: giáo dục nhân bản và đức tin, xây dựng bầu khí gia đình, cầu nguyện để đổi mới đời sống, hướng nên thánh ngày nay, việc truyền giáo từ gia đình. Riêng với các bạn trẻ, trong quyển này các bạn có thể khám phá một kinh nghiệm lý thú về cầu nguyện khi dùng mục lục theo ABC.

Hình thức và giá biểu:

Sách dày 372 trang, khổ 18x20 cm, in hai màu, thêm 4 phụ bản offset 4 màu, bìa cứng. Giá bìa là 50.000 đ.

Quý vị **có thể đặt mua tại:**

- Các nhà sách hoặc Quầy sách ở Giáo xứ (nếu có).

- Facebook: <https://www.facebook.com/tusachnuocman> - Thanh toán ngay khi nhận sách (theo cách thức COD của bưu điện).

Ai cần mua với số lượng **50 quyển trở lên**, xin liên lạc: kinhnguyengiadinhh@yahoo.com,
sẽ được giảm giá còn 37.500đ/q (cả cước phí).

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIẢNG LỄ KÉO NGƯỜI TA LẠI GẦN HAY ĐẨY NGƯỜI TA RA XA CHÚA VÀ GIÁO HỘI?

Hội Ngộ Cựu Sinh Viên Xuân Bích - Trung Tâm Mục Vụ Đà Lạt 16-18/7/2018

1. Dẫn Nhập: Khi chịu chức Phó Tế, Giám Mục chủ phong trao Phúc Âm và căn dặn chúng ta: “Con hãy nhận lấy Phúc Âm Đức Kitô mà con đã trở thành người rao giảng, và con hãy biết là con phải tin điều con đọc, dạy điều con tin và thi hành điều con dạy”. Từ đó có lời nói này: Lời chỉ trích nặng nề nhất chống lại chúng ta là chúng ta không sống điều chúng ta dạy cho người khác. Vì thế, ông George Banner viết cho cha xứ: “Tôi muốn thấy một bài giảng, hơn là nghe một bài giảng... Tôi muốn học tập đương lúc xem cha thực hành, vì tôi có thể hiểu sai lời giảng của cha, nhưng tôi không bao giờ hiểu sai cách làm việc và cách cư xử của cha”.

Trong *Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng*, từ số 135-159, ĐTC Phanxicô tập trung tỉ mỉ vào bài giảng lễ. Theo Ngài, bài giảng lễ “*cần phải ngắn gọn, truyền thông giữa hai tâm hồn*”, tránh “*thuần túy về luân lý hay giáo điều*”; luôn tích cực để “*đem lại hy vọng*”, “*không bị mắc kẹt trong sự tiêu cực*”. Muốn thế thì cần phải có sự chuẩn bị: “*giảng mà không chuẩn bị là không có đời sống tâm linh, là bất lương và vô trách nhiệm*”. Phương pháp loan báo Tin Mừng cần phải có đặc điểm tích cực: “*có thể đến gần được, sẵn sàng đối thoại, kiên nhẫn, ấm áp và chào đón mà không xét đoán*”.

2. Tính Cách một Bài Giảng Tốt: Bài giảng là viên đá thử để đánh giá sự gần gũi và khả năng truyền thông của người mục tử với dân chúng. Bài giảng thực ra có thể là một trải nghiệm sâu đậm và vui sướng về Thần Khí, một cuộc gặp gỡ đầy an ủi với lời Chúa, một nguồn mạch canh tân và tăng trưởng thường xuyên. Chính Chúa tìm cách đến với người khác thông qua người giảng, và Ngài bày tỏ quyền năng của Ngài qua ngôn ngữ nhân loại. Lời Chúa đến được với người khác thông qua lời của người rao giảng (x. Rm 10,14-17).

Chúa Giêsu đã chinh phục trái tim của dân chúng: từ khắp nơi họ tuôn đến nghe Ngài (x. Mc 1,45), kinh ngạc về những lời Ngài giảng (x. Mc 6,2), cảm thấy Ngài nói với họ như một người có uy quyền (x. Mc 1,27). Lời giảng của các tông đồ cũng đem mọi dân tộc vào Hội Thánh (x. Mt 16,15-20). Vậy lời giảng của chúng ta hôm nay thế nào: Kéo người ta lại gần Chúa và Giáo Hội hay đẩy họ ra xa?

3. Bối Cảnh Phụng Vụ của Bài Giảng: Giảng lời Chúa trong phụng vụ Thánh Lễ không phải là suy niệm hay huấn giáo, mà là tiếp nối cuộc đối thoại Chúa đã thiết lập với dân Người, có đỉnh cao trong việc hiệp thông bí tích Thánh Thể.

Bài giảng phải ban sức sống và ý nghĩa cho cuộc cử hành, thế nên bài giảng phải ngắn và tránh mang dáng dấp của một bài diễn văn hay thuyết trình. Bài giảng quá dài sẽ ảnh hưởng tới hai yếu tố đặc trưng của cử hành phụng vụ là sự cân bằng và nhịp độ (có người làm đến ba bài giảng trong một thánh lễ: đầu lễ, giảng lễ và cuối lễ!).

Bài giảng lễ là một phần của lễ hiến dâng lên Cha và là một trung gian cho ân sủng mà Đức Kitô đã tuôn đổ trong cuộc cử hành. Bài giảng lễ phải hướng dẫn cộng đoàn và chính giảng viên tới hiệp thông với Đức Kitô trong bí tích Thánh Thể, để giúp thay đổi cuộc sống, nhờ chú ý tới Chúa, chứ không phải thừa tác viên của Chúa.

Cuộc đối thoại giữa Chúa và dân của Người phải được khuyến khích bởi sự gần gũi của giảng viên, sự ấm áp của âm giọng, sự đơn sơ không phô trương trong cách nói, và sự vui vẻ trong các điệu bộ của giảng viên.

4. Những Điều Kiện Người Giảng Phải Có

Người giảng phải *biết lòng cộng đoàn của mình*. Hội Thánh giảng giống như cách một người mẹ nói chuyện với con, làm gì nói gì cũng vì *lợi ích của nó*. Một người mẹ tốt nhận ra mọi sự Chúa đang làm nơi các con bà, nên bà *lắng nghe các mối quan tâm của chúng và học hỏi từ chúng*; mẹ và con cùng dạy và cùng học, cùng trải nghiệm sự sửa sai và tăng trưởng. Dù bài giảng đôi khi có thể có phần khô khan hay tẻ nhạt, nhưng nếu có *tinh thần từ mẫu và Hội thánh*, nó sẽ luôn luôn hiệu quả.

Thần Khí gợi hứng cho các sách Tin Mừng và hành động trong Hội Thánh cũng *soi sáng cho giảng viên để nghe đức tin của dân Chúa và tìm cách thích hợp để giảng, để biết phải nói gì và nói thế nào*. Nhiều người có thói quen xin ơn Chúa Thánh Thần mỗi khi giảng hay dạy giáo lý và khuyên bảo: *Xin Chúa Thánh Thần tác động, biến đổi và thánh hóa tâm hồn con cùng tâm hồn những người sẽ nghe con, xin Chúa dùng môi miệng con mà nói điều Chúa muốn nói*.

Bí quyết Chúa Giêsu lôi cuốn người dân đến với các giáo huấn và các đòi hỏi cao siêu của Ngài *nằm ở cách Ngài nhìn dân chúng, thấy được bên kia những yếu đuối lỗi lầm của họ*: “*Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, vì Cha anh em đã vui lòng ban Nước của Người cho anh em*” (Lc 12,32). Chúa Giêsu vui mừng ngợi khen Cha vì đã giấu kín đối với các bậc khôn ngoan thông thái nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn” (Lc 10,21), và Ngài thực sự vui thích nói chuyện với dân của Ngài. *Người giảng cũng phải cố gắng thông truyền cùng một niềm vui thích ấy cho các thánh giả của mình*.

5. Nội Dung của Bài Giảng

Thánh Phaolô khẳng định: “*chúng tôi không rao giảng chính mình, mà chỉ rao giảng Đức Kitô Giêsu là Chúa*” (x. 2 Cr 4,5). Người giảng phải *trung thực và tôn trọng sự thật của bản văn Kinh Thánh*, vì nó là cơ sở cho bài giảng của mình. Lời Chúa luôn luôn vượt quá chúng ta, *chúng ta không phải là chủ sở hữu*, nhưng là người giữ gìn, loan báo và phục vụ Lời nên *không được xuyên tạc Lời và nói lời của chúng ta*.

Để được vậy, chúng ta cần nhấn nạy gạt sang một bên mọi quan tâm khác và dành cho bản văn thời giờ đọc trước, sự quan tâm, cảm lòng cảm trí, và tạo ra một môi trường thanh thản để tập trung chú ý, hầu chắc chắn hiểu đúng ý nghĩa của những *lời* chúng ta đọc và tác giả sách thánh muốn nói. Mục đích *quan trọng nhất của chúng ta là khám phá ra sứ điệp chính* tạo nên cấu trúc và sự thống nhất của bản văn hầu tạo cảm hứng cho người nghe đạt được hiệu quả mà tác giả muốn tạo ra.

Và để chắc chắn hiểu đúng ý nghĩa sứ điệp trọng tâm của một bản văn, chúng ta *cần liên kết nó với giáo huấn của toàn bộ Kinh Thánh mà Hội Thánh truyền lại*. Nguyên tắc này ngăn ngừa những cách giải thích sai lạc hay cục bộ có thể mâu thuẫn với các giáo huấn khác. Tuy nhiên, chúng ta không được giảm nhẹ sự nhấn mạnh điểm đặc trưng và cụ thể của bản văn phải giảng, nếu muốn

bài giảng khởi tử nhậm và kém hiệu quả vì không *thông truyền được sức mạnh nội tại của bản văn đã được công bố*.

6. Những Lời Nói Làm Trái Tim Bùng Cháy

Bài giảng phải *biểu lộ được tình yêu qua lời nói* chia sẻ với nhau trong đối thoại. Bài giảng phải là sự *thông truyền đích thực từ trái tim đến trái tim* và mang tính chất gần như bí tích: “*Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà giảng là công bố lời Đức Kitô*” (Rm 10,17).

Bài giảng phải truyền đạt vẻ đẹp của các hình ảnh Chúa dùng để khuyến khích người ta hành thiện. Như ký ức của Đức Maria đầy ắp những kỳ công Thiên Chúa đã thực hiện và nói lên để tán dương Ngài (Kinh Magnificat), tâm hồn các tín hữu được lớn lên trong niềm hi vọng từ tình yêu đã nhận được sẽ cảm nhận ra *từng lời của Kinh Thánh là một quà tặng*.

Người giảng có nhiệm vụ tuyệt vời nhưng khó khăn là *kết nối những trái tim yêu thương* của Chúa và của dân Người, làm kiên cường giao ước và củng cố tình bác ái giữa họ với nhau và với Chúa.

Trong khi cầu nguyện, Chúa và dân Người trực tiếp nói chuyện với nhau bằng vô vàn cách thức mà không cần đến trung gian. Nhưng trong bài giảng, cần có người làm trung gian *sao cho sau bài giảng, mỗi người có thể quyết định sẽ tiếp nối cuộc đối thoại với Chúa*, dốc lòng sám hối và canh tân đời sống theo cách của mình.

Việc nói từ trái tim đến trái tim làm cho người tín hữu *cảm nhận được vòng tay Chúa ôm ấp* khi lãnh nhận bí tích rửa tội, và ao ước nhận được vòng tay của Cha nhân từ đang đợi mình trong vinh quang Nước Trời sau này. Giúp dân chúng cảm nhận rằng họ đang sống giữa hai vòng tay này là một nhiệm vụ khó khăn nhưng đẹp đẽ của người rao giảng Tin Mừng.

7. Chuẩn Bị Bài Giảng

a. Dành Một Thời Gian Chất Lượng: Muốn được như thế, chúng ta phải chuẩn bị bài giảng. Đó là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đòi hỏi chúng ta phải *dành một lượng thời gian đáng kể* cho việc học hỏi, cầu nguyện, suy tư và sáng tạo mục vụ, nghĩa là phải dành thời gian chất lượng cho thừa tác vụ này, dù có phải bớt xén thời gian của các công việc quan trọng khác (và thường phải viết ra).

Một người giảng không chuẩn bị là người không “có thần khí”, là người bất lương, vô trách nhiệm đối với các ân huệ đã nhận lãnh. Vì thế, chúng ta phải chủ động hiến mình và mọi khả năng *làm công cụ cho Chúa Thánh Thần* sử dụng (x. Rm 12,1). Chính Ngài soi sáng cho chúng ta biết phải nói gì và nói thế nào, có khi Ngài còn nói thay cho chúng ta nữa.

Chuẩn bị giảng đòi hỏi tình yêu, vì người ta luôn sẵn sàng dành thời giờ cho người mình yêu, mà ở đây chúng ta đang nói chuyện với Thiên Chúa mà chúng ta yêu, một Thiên Chúa

muốn nói chuyện với chúng ta vì Ngài yêu chúng ta. Và vì tình yêu này, chúng ta dành đủ thời giờ cho Chúa: *“Lạy Chúa, xin hãy nói, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe”* (1 S 3,9).

b. Cá Nhân Hóa Lời Chúa: Để việc chuẩn bị giảng có hiệu quả, người giảng phải cá nhân hoá lời Chúa, nghĩa là phải phát triển một sự *thân mật cá nhân sâu xa với Lời Chúa*, đến với Lời Chúa bằng một con tim ngoan ngoãn và cầu nguyện, *để lời Chúa thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của mình, đồng thời tạo được một cái nhìn mới, một suy nghĩ và một tâm tình mới nơi bản thân*.

Người giảng đừng quên việc *canh tân lòng sốt sắng và xét mình* để xem mình có lớn lên trong tình yêu đối với điều mình giảng hay không. Đó là những điều rất có ích trước hết cho bản thân người giảng.

Người giảng cũng không được quên rằng sự *thánh thiện của thừa tác viên cao hay thấp* có một ảnh hưởng thực sự đối với việc rao giảng lời, như Thánh Phaolô nói: *“chúng tôi rao giảng, không phải để làm vừa lòng người phàm, mà để làm đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng thử luyện tâm hồn chúng tôi”* (1 Tx 2,4).

Người giảng phải nắm cảm được điều mình giảng: *“lòng có đầy, miệng mới nói ra”* (Mt 12,34), nghĩa là lời Chúa phải trước tiên vang dội trong tim người giảng đã thì mới vang dội với tất cả sự rạng rỡ của nó trong tim tín hữu. Như vậy, ai muốn giảng thì trước tiên phải để cho lời Chúa lay động mình một cách sâu xa và thấm nhập vào đời sống hằng ngày của mình, rồi mới có thể *“thông truyền cho người khác điều mình đã chiêm ngắm”*, nghĩa là lời thấm nhập chúng ta cũng là lời sẽ thấm nhập người nghe, vì lời đó có khả năng *“xuyên thấu và phân cách tâm với linh, cốt với tủy, phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người”* (Dt 4,12).

Người giảng phải *sống điều mình giảng*, vì ngày nay người ta thích nghe chứng nhân hơn thầy dạy, và nếu họ nghe thầy dạy thì bởi vì thầy dạy đó là chứng nhân. Chúa Giêsu bất bình với những hạng thầy dạy đòi hỏi nhiều ở người khác, mà không thực hành: *“Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào”* (Mt 23,4). Lời chỉ trích nặng nề nhất chống lại chúng ta là chúng ta không sống điều mình giảng cho người khác.

Người giảng có thể *không hoàn hảo*, nhưng người giảng phải *không ngừng lớn lên và muốn lớn lên* trên con đường Tin Mừng, vì tin chắc rằng Thiên Chúa yêu thương họ, cứu vớt họ và tình yêu của Ngài luôn luôn có tiếng nói cuối cùng. Và như thế, người giảng sẽ thường xuyên cảm nhận rằng đời sống họ chưa tôn vinh Thiên Chúa cho đủ, và họ sẽ thành tâm sám hối muốn đáp lại tình yêu khôn lường ấy một cách trọn vẹn hơn. Và bằng cách nhìn nhận sự nghèo hèn, bất lực của mình và muốn lớn lên trong sự dần thân, họ sẽ luôn luôn có thể phó thác mình cho Đức Kitô, để sứ điệp của Ngài *thực sự thấm nhập và chiếm hữu, không chỉ phần trí óc mà toàn thể hiện hữu của họ*.

c. Lectio Divina: Một phương tiện chuẩn bị giảng hữu hiệu là Lectio Divina, tức là việc *đọc lời Chúa trong cầu nguyện, để cho lời Chúa soi sáng và đổi mới chúng ta*. Lectio Divina không tách biệt với việc học hỏi Thánh Kinh để nắm bắt sứ điệp trọng tâm của bản văn, nhưng phải bắt đầu với việc học hỏi ấy, rồi trong tinh thần cầu nguyện để tiếp tục phân định xem sứ điệp ấy nói thể nào với đời sống của chúng ta.

Chúng ta phải tự hỏi: *“Chúa ơi, đoạn sách này nói gì với con? Qua bản văn này, Chúa muốn thay đổi điều gì trong đời con? Bản văn có điều gì làm con bối rối? Tại sao con không quan tâm tới điều này? Hoặc “Tôi thấy điều gì thú vị trong bản văn này? Cái gì đánh động tôi? Cái gì lôi cuốn tôi? Tại sao lôi cuốn tôi?”*

Nếu không làm được như vậy, chúng ta sẽ gán cho bản văn điều gì hợp với lối suy nghĩ của chúng ta thôi, và rốt cuộc chúng ta *sử dụng một điều thánh thiêng vì lợi ích riêng của chúng ta rồi truyền lại sự lẫn lộn này sang cho dân Chúa*, vì *“ngay cả Satan cũng tự hoá trang thành một thiên thần ánh sáng”* (2 Cr 11,14).

d. Lắng Nghe Dân Chúng: Một phương thể khác là *lắng nghe dân chúng*: Người giảng cần để tai nghe dân và tìm xem các *tín hữu cần nghe những gì*. Nhờ *chú ý tới những con người cụ thể*, sử dụng ngôn ngữ của họ, các ký hiệu và biểu tượng của họ mà người giảng học biết được những ước vọng, những nguồn lực và những giới hạn, những cách cầu nguyện, yêu thương, quan niệm về cuộc đời và thế giới của họ, để có thể trả lời các câu hỏi họ đặt ra.

Nếu chúng ta muốn thích nghi với ngôn ngữ của dân chúng để nói cho họ có thể hiểu được và đem lời Chúa đến được với họ, chúng ta cần *chia sẻ đời sống của họ và có sự quan tâm triu mến đối với họ*. Nguy cơ lớn nhất đối với người giảng là quá quen với ngôn ngữ riêng của mình, khiến họ nghĩ mọi người khác tất nhiên cũng hiểu và sử dụng được nó. Rốt cuộc giảng rất yên bác mà dân chúng chẳng hiểu gì cả!

Người giảng phải chú ý *tính tích cực* là một đặc trưng của một bài giảng tốt. Bài giảng tốt không quan tâm nhiều tới việc nói ra điều gì không được làm, nhưng *gợi ý có thể làm điều gì tốt hơn*. Nếu cần thiết phải chú ý tới một điều gì tiêu cực, thì cũng phải cố gắng vạch ra một giá trị tích cực và hấp dẫn, đừng để bị mắc kẹt giữa những lời phàn nàn, than vãn, phê bình và trách móc. Giảng tích cực luôn luôn cống hiến hi vọng và mở ra tương lai.

Chúng ta phải *liên kết sứ điệp của bản văn Kinh Thánh với các tình huống nhân loại*, để có được sự nhạy cảm thiêng liêng qua các biến cố hầu nhận ra Chúa muốn nói gì trong hoàn cảnh cụ thể này hay hoàn cảnh cụ thể kia.

Chúng ta cần phát triển một sự *nhạy cảm sâu rộng* đối với những gì tác động đến đời sống của người khác: một cuộc tụ họp vui vẻ, một lúc chán nản, nỗi sợ cô đơn, niềm cảm thông

những đau khổ, sự hoang mang về tương lai, sự lo lắng cho một người thân... Cũng có thể mở đầu bằng một sự kiện hay một câu truyện để lời Chúa có thể vang dội mạnh mẽ trong tiếng gọi hoán cải, thờ phượng, dấn thân cho tình huynh đệ và phục vụ...

Như thế, quan tâm tới cách chúng ta giảng là một sự quan tâm thiêng liêng sâu xa. Nó bao gồm việc đáp lại tình yêu của Thiên Chúa bằng cách đặt tất cả các năng khiếu và óc sáng tạo của mình vào việc phục vụ sứ mạng Ngài đã trao cho chúng ta.

Để bài giảng của chúng ta phong phú và hấp dẫn hơn, chúng ta cần học cách sử dụng hình ảnh và kêu gọi hình ảnh. Một hình ảnh hấp dẫn có thể làm cho người nghe cảm nếm được sứ điệp, đánh thức ước muốn và đánh động ý chí hướng tới Tin Mừng. Có người nói: *một bài giảng tốt phải có một ý tưởng, một tình cảm, một hình ảnh*.

Ngoài ra, người giảng cần bảo đảm bài giảng có *một chủ đề thống nhất*, có trật tự rõ ràng và có sự mạch lạc để dân có thể dễ dàng nghe theo và nắm bắt được sứ điệp. Đức Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI nói rằng “*các tín hữu... mong đợi nhiều từ bài giảng, và sẽ được rất nhiều lợi ích từ bài giảng, miễn là nó đơn sơ, rõ ràng, trực tiếp và thích hợp*”.

Trong việc chuẩn bị giảng này, thật tốt biết bao khi các linh mục, phó tế và giáo dân định kỳ tụ họp lại chia sẻ với nhau để khám phá ra các nguồn hỗ trợ có thể giúp cho việc giảng thuyết hấp dẫn hơn!

8. Chỉ Nam Về Nghệ Thuật Giảng Lễ

Bộ Phụng Tự đã giới thiệu vào ngày 10/2/2015 tập chỉ nam về nghệ thuật giảng lễ dày hơn 100 trang nhắc lại bản chất đặc thù của bài giảng trong Phụng vụ và đề nghị những đường hướng để giúp đỡ các nhà giảng thuyết trong sứ mạng rao giảng Lời Chúa.

Nguồn gốc của tập chỉ nam này là Thượng Hội Đồng về Lời Chúa năm 2008 ước muốn cải thiện các bài giảng. Tông huấn Verbum Domini của Đức Bênêđictô XVI thấy “cần thiết việc xuất bản một tài liệu giúp cho các nhà giảng thuyết tìm được một sự trợ giúp quý giá để chuẩn bị cho việc thực thi thừa tác vụ của mình”.

Tập chỉ nam này gồm hai phần:

Phần thứ nhất liên quan đến bản chất, chức năng và những đặc điểm của bài giảng. Bài giảng là một hành vi phụng vụ, khác biệt với tất cả các loại giảng thuyết khác. ĐHY Sarah, Tổng trưởng Bộ Phụng Tự nêu rõ: bài giảng phát xuất trực tiếp từ Thánh Kinh và quy chiếu về Lời Chúa được công bố, dành cho thừa tác viên có chức thánh là giám mục, linh mục hay phó tế. Bài giảng phải phản ánh đời sống của người giảng và việc sống nhờ Lời Chúa.

Phần thứ hai đề cập chi tiết “nghệ thuật giảng thuyết” và đề nghị những dụng cụ để giúp đỡ vị chủ tế trong mùa thường niên hay vào những dịp lễ lớn của Phụng vụ, hay để cử hành hôn phối hay an táng. Tập chỉ nam này trích dẫn nhiều Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng của Đức Phanxicô. Bài giảng “phải vắn gọn và tránh giống với một cuộc hội thảo hay khóa học”. Nó không được tán rộng đến những chủ đề xa lạ với cử hành phụng vụ và cũng không trở thành một bài chú giải Thánh Kinh. Văn kiện này nhìn nhận rằng không cần thiết phải hùng biện để trở thành một nhà giảng thuyết tốt, tuy nhiên cũng nó irõ rằng người giảng thuyết phải làm chủ nghệ thuật nói trước công chúng.

Một khi đã gieo hạt giống xuống đất, đêm hay ngày, thức hay ngủ, người gieo chẳng biết, đất sẽ làm cho hạt giống mọc lên và sinh hoa kết quả. Một khi đã giảng xong, chớ gì người giảng biết thưa với Chúa Thánh Thần rằng phần việc mình đã xong, bây giờ là phần của Chúa và xin Chúa làm phần của Ngài nơi các tâm hồn. Nguyên xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến kiện toàn những gì Ngài đã thương khơi gợi cho chúng ta hôm nay. Amen.

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

Trung Tâm Mục Vụ Đà Lạt 16-18/7/2018

GIỚI THIỆU SÁCH “NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY”

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

“Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay”.

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,

72/12 Trần Quốc Toàn, P.7, Q. 3, Tp.HCM

(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo

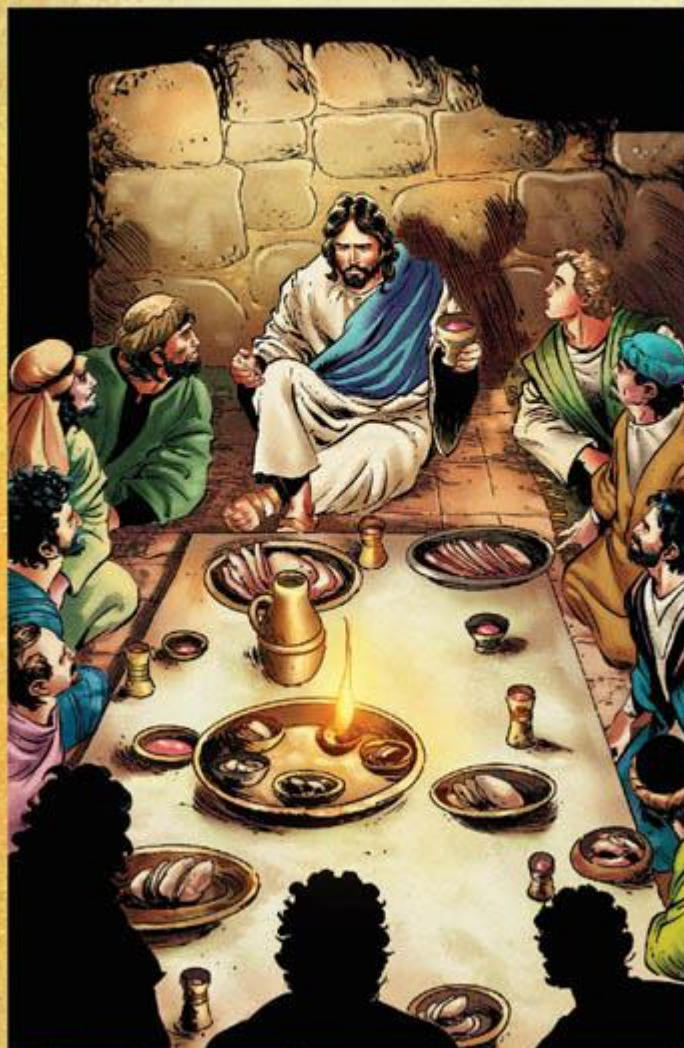
Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN

LM. MICAË-PHAOLÔ TRẦN MINH HUY, PSS

NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT

và Sứ vụ Đào tạo hôm nay



NĂM 2018

VĂN PHÒNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo,
Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,
Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn “**NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY**”, tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về “Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay”. Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được để ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Phần III nói về “Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng”. Phần IV bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài “Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ”.

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hề tại ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” cho thấy yếu tố “Nhà đào tạo” không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả. Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ “Nhà đào tạo”, tác giả đặt thêm tính từ “Tâm huyết” để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Nhấn mạnh đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhấn mạnh của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn “*Pastores dabo vobis*” (Ta sẽ cho các người Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải để ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

Điều sau cùng cần được để ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã để ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Sự hiện diện 70 năm trời của quốc gia Do Thái ngày nay ở Trung Đông là một phần của lịch sử tình yêu vĩ đại mà Thiên Chúa dành cho dân Do Thái. Nó cũng là một phần của chương trình cứu độ của Thiên Chúa và cuối cùng toàn thể nhân loại cũng sẽ được cứu rỗi.

Sự hình thành một quốc gia Israel mới và sự tồn tại của nó đã 70 năm nay cho thấy Thiên Chúa và Kinh Thánh là những vấn đề rất đáng tin cậy. Quốc gia Israel này đang là điểm nóng ở Trung Đông mà tất cả thế giới đang nhìn vào. Dân tộc này, nguyên thủy là dân Do Thái với 6.5 triệu người sống tại đây là quê hương họ và nhiều hơn nữa đang sống trên khắp thế giới mà phần lớn là ở Hoa Kỳ. Quốc gia và dân Do Thái là một dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa để ý đến họ và hiển nhiên là có hồng ân Thiên Chúa ban.

Bạn có bao giờ thắc mắc là Thiên Chúa đã thực sự săn sóc và quan phòng nhân loại không? Trước những đau khổ và tội ác đang lan tràn trên thế giới, bạn có bao giờ thực sự tin tưởng vào những giảng huấn trong Kinh Thánh về một Thiên Chúa công bằng, đầy lòng khoan dung, nhân ái và quyền lực vô song không?

Đây là những vấn nạn thành thực của những người thiện tâm muốn tin tưởng vào Kinh Thánh và trông cậy nơi Thiên Chúa. Nhìn thế giới qua lịch sử của nó chúng ta dù có tỉnh táo cũng phải hồ nghi. Có những người đọc Kinh Thánh và thắc mắc tại sao Thiên Chúa lại làm thế này mà tôi đọc lại thấy khác.

Chúng ta thử cùng nhau coi xem tình yêu Thiên Chúa ban cho dân Israel như thế nào.

HIỂU BIẾT THẾ GIỚI QUA HẬU TRƯỜNG LỊCH SỬ CỦA ISRAEL

Chúa Giesu Kito đã nói với dân chúng thời của Người là *“phải nhận xét thời đại”* (Luke 12:56). Người nói họ có thể nhìn lên trời, thấy mây kéo lên ở phía Tây thì hãy nói *“Mưa đến nơi rồi”*. Khi thấy gió nồm thổi, các người nói: *“Trời sẽ oi bức”* (c.54-55). Nhưng cùng dân tộc đó lại bối rối không phân biệt rõ ràng Người đó là ai và họ không thể thi hành sứ điệp của Tin Mừng mà Người đã chỉ dạy.

Còn bạn thì sao?

Bạn có thể nhận xét thời đại của bạn, của chúng ta liên hệ đến lời tiên tri trong Kinh Thánh không? Bạn có thể nhận xét thế giới ngày nay với tất cả những biến cố đang xảy ra rất phù hợp với cuộc sống của chúng ta không? Bạn có hiểu tại sao thế giới ngày nay hình như đang vượt ra khỏi vòng kiểm soát và vị thế của nó khiến chúng ta không còn nhận ra được vì những thay đổi luân lý, đạo đức, văn hóa và xã hội?

Bạn có thể và cần phải hiểu những biến cố đang và sẽ xảy ra trên thế giới hiện nay. Bởi vì niềm tin của bạn vào Thiên Chúa cũng như sự hiểu biết của bạn về Thiên Chúa tùy thuộc vào những nhận xét của bạn về thời đại này. Coi tin tức thế giới và đọc lịch sử bạn sẽ rõ.

Quốc gia Israel này ở Trung Đông tuy nhỏ bé nhưng lại đang giữ một vai trò khá quan trọng trên thế giới. Quốc gia non trẻ này nay đã được 70 tuổi và do David Ben-Gurion là thủ lĩnh Thông Tấn Do Thái tuyên bố ngày 14-5-1948 tiếp theo nghị quyết của LHQ ngày 29-11-1947 với 181 phiếu chia Palestine thành 2 quốc gia Do Thái và Ả Rập.

Trong khoảng thời gian 70 năm, Do Thái đã phải chiến đấu, vật lộn với những quốc gia Ả Rập láng giềng qua nhiều trận chiến sinh tử. Sự sống còn của Israel đã liên tục bị đe dọa bởi những toán khủng bố Hồi Giáo là loại kẻ thù rất tàn ác. Đồng thời LHQ cũng kết án vì chuyện này chuyện nọ bằng những nghị quyết phản đối luật lệ và hành động của Israel. Do Thái sống trong khung cảnh một láng giềng đầy khó khăn và nguy hiểm buộc họ phải luôn luôn cảnh thức tự vệ để sống còn.

Tuy nhiên, dù 70 năm sống trong môi trường đầy thù nghịch, Israel vẫn phát triển không ngừng trở thành một xã hội huy hoàng và thịnh vượng. Dân tộc Israel có một đời sống rất tích cực, góp phần nâng cao cuộc sống con người trên thế giới về nhiều phương diện như kỹ thuật, y học, giáo dục, khoa học và nhân đạo. Vậy tại sao Israel lại phải chiến đấu chống lại loại kẻ thù lúc nào cũng nguy hiểm? Tại sao họ phải tự vệ trước tòa án quốc tế? Tại sao họ luôn luôn bị chống đối và ghét bỏ?

Để hiểu rõ cái nghịch lý giữa thù nghịch và ân phúc ở chung quanh dân Israel, chúng ta nên đọc Kinh Thánh để biết câu chuyện một Israel nguyên thủy. Chỉ nhờ Kinh Thánh chúng ta mới thấy được chủ đích của Thiên Chúa đối với dân Israel, với sự hiện hữu của quốc gia Israel, cả trong thế giới cổ đại và thế giới ngày nay.

GIAO ƯỚC TÌNH THƯƠNG GIỮA THIÊN CHÚA VÀ DÂN ISRAEL

Quốc gia cổ đại của Israel được thành lập do con cháu của 12 người con của ông Jacob, chính ông Jacob và con của ông Isaac. Ông này là con ông Abraham tức tổ phụ của mọi dân tộc có niềm tin đi tìm Thiên Chúa là đấng Tạo Dựng. Ngày nay quốc gia Israel được thành lập với 12 người con là 12 chi họ, trong đó có cả Jacob. Cuộc đời của ông được nói tới trong sách Sáng Thế (Genesis), có liên quan đến tất cả mọi yếu tố của câu chuyện này –phản bội, thù hận, con cái do nhiều vợ chính và nàng hầu, rải rác đầy đó, tốt xấu có đủ cả.

Vì mục đích này, câu chuyện đã kể lại việc ông Jacob đánh vật suốt đêm với một người (chỉ có thể là Thiên Chúa) và người này thì rất quan trọng. Sáng sớm hôm sau Thiên Chúa cho ông một tên mới là Israel, có nghĩa là *“kẻ thắng thế Thiên Chúa”* hay *“hoàng tử của Thiên Chúa”*. Tên này được đặt cho một quốc gia được thành lập do 12 người con. Người này (Israel) đã lập nghiệp sống ở Ai Cập cùng với con cái và gia đình sau khi chạy để tránh nạn đói. Năm tháng trôi qua, con cháu của Abraham, Isaac và Jacob đã ra khỏi Ai Cập thoát cảnh nô lệ dưới sự hướng dẫn của ông Mai Sen (Moses) bằng một cuộc xuất hành (Exodus) vĩ đại.

Thiên Chúa nhớ lại lời hứa của Người với ông Abraham, lời hứa là con cháu Abraham sẽ là những kẻ xa lạ và nô lệ trong miền đất không phải của họ. Cảnh nô lệ đó kéo dài nhiều thế hệ chỉ đến khi Thiên Chúa giải thoát dân Israel khỏi cảnh tù ngục và mang họ về đất Chúa đã hứa với tổ tiên họ. Miền đất này ngày nay là Israel.

Khi Thiên Chúa làm giao ước với Abraham, Isaac và Jacob liên quan đến đất đai, thì Người cũng thực hiện lời hứa với con cháu chắt của họ, con của Israel đang sinh sống và lớn lên ở quốc gia Israel này. Giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người với kỳ hạn mà cả hai phía đều đồng ý, chính là trọng điểm của câu chuyện quốc gia Israel ngày nay.

Đây không phải là chuyện cổ tích ở thời đại hoang sơ. Cũng không phải là chuyện thần thoại do những bộ lạc sơ khai lạc loài đi lang thang đây đó lạc vào miền đất này rồi chế ra câu chuyện anh hùng ca này để hợp thức hóa sự hiện diện của mình. Thiên Chúa đã chọn họ làm dân của Người. Ước mong của Người là cho họ mọi cơ hội để tạo hòa bình và thành công, cho phép họ phát triển và thịnh vượng. Israel đã trở thành một quốc gia mẫu mực cho mọi quốc gia để cùng nhau tranh đua đi theo đường lối của Thiên Chúa, chứng tỏ luật của Người và phán xét của Người có thể mang lại một nền văn hóa đầy ơn phúc, hòa bình và thịnh vượng.

Chúa đã nói trong sách Đệ Nhị Luật, đoạn 7: *“Vì anh em là dân thánh của Chúa, Thiên Chúa của anh em; Thiên Chúa của anh em đã chọn anh em là dân của Người, một kho tàng đặc biệt trên hết muôn dân ở trên mặt đất này (c.6).* Dân Israel đã có một cơ hội tuyệt vời có Chúa ở trong. Họ được ban cho một phần đất đặc biệt để phụng sự Thiên Chúa với tư cách là con dân đặc biệt của Chúa.

Cũng nên coi ẩn ý của Thiên Chúa khi Chúa chọn họ: *“Chúa đã chọn anh em vì lòng thương mến không phải vì anh em có số đông, mà ngược lại anh em ít người nhất. Chúa chọn anh em vì Chúa thương và Chúa giữ lời hứa với tổ phụ anh em. Chúa giải thoát anh em khỏi tay bạo lực, và cứu anh em khỏi cảnh tù đầy nô lệ” (C 7-8).*

Thiên Chúa đã yêu mến quốc gia Israel với một tình yêu thiêng liêng. Tình yêu này là trọng điểm của câu chuyện Israel. Thiên Chúa đã hứa với Abraham là gia đình ông sẽ lớn mạnh thành một quốc gia và được di hưởng lời hứa ấy qua nhiều thế hệ, vượt qua hôm nay và đến tận thế giới văn minh. Thiên Chúa đã nói:

“Anh em phải biết rằng Chúa, Thiên Chúa của anh em, Người là Thiên Chúa, Thiên Chúa trung thành, đáng giữ giao ước và tình thương đến muôn đời với những ai biết vâng lời Người và giữ các giới luật của Người (c.9).

Thiên Chúa *trung thành*, bởi vì Người giữ lời hứa đến muôn ngàn thế hệ. Đây là chìa khóa để hiểu tại sao quốc gia Israel hiện nay nằm ngay tại chính điểm địa lý của quốc gia Israel cổ xưa. Quốc gia của người Do Thái là tiếp nối của một dân tộc mà Thiên Chúa đã cùng với họ chấp nhận giao ước từ rất lâu về trước.

Cũng có nhiều giao ước khác liên hệ đến tình liên đới ấy, gồm cả giao ước với Abraham từ trước. Giao ước của Thiên Chúa với dân Israel ở Núi Sinai, trong đó họ đồng ý là dân Thiên Chúa và chấp nhận thời hạn vâng giữ luật Chúa, cũng là giao ước hôn phối mà Thiên Chúa là phu quân (Jeremiah 31:32). Thiên Chúa cũng làm một giao ước khác với dân Israel trước khi họ đi vào đất Canaan, liên quan đến đất đai và dân số, rồi khi không vâng lời Chúa thì bị phá hủy và đuổi đi. Nhưng sau vì ăn năn thống hối thì lại được Chúa cho trở lại (Deuteronomy 29-30).

Đây là điều chúng ta không thấy trong những sách lịch sử của chúng ta. Nhưng giao ước đặc biệt này và những lời hứa và lời tiên tri Thiên Chúa nói liên quan đến dân Chúa và đất hứa lại chính là trọng tâm để hiểu biết sự quan trọng của quốc gia Israel ngày nay sau 70 năm sống còn với những bất đồng cả bên trong lẫn bên ngoài Jerusalem, thủ đô của Israel.

CÂU CHUYỆN TÌNH YÊU VÀ NHỮNG SAI LẠC CẦN PHẢI CHỈNH LẠI

Một đoạn kinh thánh dưới đây cho thấy tình yêu vô bờ của Thiên Chúa và cuộc khổ nạn mà Người đã phải chịu cho dân Israel. Tình yêu này bắt đầu từ cả ngàn năm trước và còn tiếp tục cho đến ngày nay. Câu chuyện tình yêu chúng ta thấy ở đây là giữa Thiên Chúa và một dân

tộc đặc biệt cuối cùng đã lan rộng đến tất cả mọi dân tộc trên toàn thế giới. Đây là dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa luôn trung thành và giữ tất cả mọi lời Chúa đã hứa với loài người.

Chuyện kể này thấy trong sách Ezekiel chương 16. Thiên Chúa đã nói trước về Jerusalem qua lời ngôn sứ: *“Vào ngày nhà người sinh ra, cái giầy rón của người chẳng ai cắt, người cũng không được ai tắm rửa..., cũng chẳng được quấn trong khăn vải. Chẳng ai đưa mắt thương tình người, nhưng ném người ra ngoài đồng trống....”(c. 3-5).*

Hồi xa xưa, Abraham, Isaac và Jacob đã đi lang thang đây đó không có nơi nào là nhà nhất định. Khi vợ Abraham là Sarah chết, ông đã chôn xác vợ trên mảnh đất của người hàng xóm. Jacob mang gia đình đến Ai Cập để kiếm miếng ăn. Con cháu ông phải làm nô lệ, nung bùn đất làm gạch cho vua Pharaoh. Chẳng một ai coi sóc, ngoại trừ Thiên Chúa vẫn ghé mắt canh chừng con cháu của Israel.

Bấy giờ Thiên Chúa phán: *“Khi ta bước qua cạnh người, ta thấy người phải vật lộn khôn khổ bằng mồ hôi nước mắt, ta đã nói với người...”**Hãy ráng sống**...Ta đã khích lệ người, săn sóc người như vun trồng cây ngoài đồng; và người đã lớn lên, trưởng thành, trở nên sinh tươi đẹp đẽ”* (c.6-7). *“Nhưng”* sau này Thiên Chúa đã nói, *“người bị trần truồng và khôn khổ, mảnh mai yếu đuối vô cùng”* (c.7...)

Thiên Chúa đã giải thoát dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập và mang họ vào miền đất đã hứa với Abraham, Isaac và Jacob. Sau nhiều năm qua đi như một liên bang nhỏ bé với nhiều chi họ, quốc gia non trẻ ấy lớn lên thành một vương quốc hùng mạnh với những quân vương tài hùng là David và Solomon. Vương quốc Israel đã trở nên hùng mạnh trội vượt có thể ngăn chặn sự lấn chiếm và thống trị của Ai Cập, Assyria và Media.

Thiên Chúa đã biến đổi Israel như sau: *“Ta săn sóc người, mặc áo cho người và che*

chở người. Ta đã hứa với người ta yêu thương người và ký giao ước hôn phối với người....Ta khoác lên người áo choàng đẹp đẽ và quý giá, đeo cho người vàng bạc ngọc ngà châu báu, hột soàn...nhẫn quý, khuyên tai đặc biệt...Người trở thành lộng lẫy huy hoàng phi thường..., danh tiếng vang lừng khắp thế giới” (c. 8-14).

Nhưng những cái đó không được lâu bền. Israel đã không sống với giao ước, không tuân giữ lề luật Thiên Chúa. Họ theo dân ngoại, từ bỏ Thiên Chúa là nguồn mạch thực sự cuối cùng của giàu sang phú quý, của an ninh bền vững giữa mọi quốc gia dân tộc.

Thiên Chúa gọi hành vi đó là ngoại tình, vô luân, bất trung, bất tín, dĩ điểm đã phá bỏ giao ước hôn nhân.

Thiên Chúa nhấn mạnh: *“Nhưng người bắt đầu tin tưởng vào vẻ đẹp của người. Người dùng nó để phản bội ta. Người hành động như dĩ điểm với bất cứ ai đến với người Người trao thân gửi phận cho họ như điểm giữa đường”* (c. 15).

Thiên Chúa còn nói: chúng lấy tất cả áo quần đẹp đẽ và thức ăn ngon bổ mà Thiên Chúa đã ban cho chúng -như giàu sang, phú quý, quyền uy- để thờ lạy ngẫu tượng, những thần ngoại nhằm nhĩ: *“Người hành động như một con điểm với các thần giả!”*(c. 19).

Cô dâu bất trung Israel quá dối hư hỏng đến độ người ta thì trả tiền cho dĩ để đánh đổi xác thịt, còn người lại cho tình nhân tiền bạc và mọi thứ chúng ưa thích. Người đã hành động ngược đời. (c.31-34).

Đây là một hình ảnh đi từ đẹp đến xấu từ tốt lành đến ghê tởm, cho thấy Thiên Chúa cảm nghĩ rất thâm thúy về một quốc gia mà Thiên Chúa đã tạo dựng nên từ số không để thuộc về Chúa. Quốc gia này là mẫu mực cho những quốc gia khác. Câu chuyện nước Israel vẫn chưa kết thúc hoàn toàn. Thiên Chúa sẽ để những quốc gia hùng mạnh khác như Assyria và Babylone đánh phá chống lại dân Người để hủy bỏ và quét sạch chúng ra khỏi lãnh thổ!

Tuy nhiên, dù bất trung, thờ ma quỷ, thờ ngẫu tượng và cuối cùng là xụp đổ hoàn toàn, Thiên Chúa vẫn còn hy vọng vì Người còn thương yêu những ai biết tuân giữ lời hứa.

Thiên Chúa cũng đã nói với dân Israel: *“Ta sẽ nhớ mãi giao ước mà ta đã hứa với người khi người còn non trẻ và ta sẽ làm một giao ước mới muôn đời với người”(c 60)*. Bấy giờ Israel được tha thứ và thay đổi thái độ: *“Người sẽ phải hổ thẹn vì những tội ác người đã làm mà không thể nói nên lời được. Nhưng ta sẽ làm cho người trở nên trong trắng và người sẽ không bao giờ bị xấu hổ nữa!” (c. 63)*.

Câu nói cuối cùng của giao ước mới muôn đời này với dân Israel vẫn chưa xảy ra. Giáo Hội của Thiên Chúa -như một Israel tinh thần- là một điềm báo trước nằm trong tình liên đới mới này. Nó sẽ không xảy ra hoàn toàn cho đến khi Chúa Giesu Kito trở lại trần gian và thiết lập Vương Quốc Thiên Chúa đời đời. Lúc đó tất cả Israel sẽ được trở lại với giao ước tình liên đới này, và mọi con dân Israel từ khắp nơi trên thế giới sẽ trở về cùng một miền đất quê hương. Lúc đó, với Chúa Giesu Kito là Vua các Vua, Chúa các Chúa trên khắp mặt đất, tất cả mọi quốc gia sẽ được hướng dẫn để trở thành một phần của giao ước liên đới giữa Thiên Chúa và Israel.

PHÂN BIỆT GIỮA ISRAEL VÀ JEWS / DO THÁI

Để biết thế nào là Israel và thế nào là Jews/Do Thái, ta thử nhìn lại lịch sử của Israel cổ đại. Quốc gia Do Thái thời cổ đại có tên là Israel nhưng thực tế lại chỉ là một phần nhỏ của toàn thể dân tộc Israel mà tổ tiên họ thừa xưa đã sinh sống trên phần đất mà các tiên tri đã nói trong Kinh Thánh.

Trong Kinh Thánh, khi nói đến quốc gia Israel là nói về 12 chi họ Israel đã ra khỏi Ai Cập dưới sự lãnh đạo của ông Mai Sen (Moses) trong câu chuyện xuất hành (Exodus). 12 chi họ này là do từ 12 người con của tổ phụ Jacob mà Thiên Chúa đã đổi tên thành Israel.

Nhưng một trong những người con này đã được đặt tên là Judah. Con cháu của ông này gọi là Judahites. Chữ Judahites sau này đọc ngắn lại thành Jews. Vua David thuộc chi họ Judah đã cai trị 12 chi họ này và tiếp theo là hoàng tử Solomon lên kế vị làm vua.

Nhưng sau Solomon, quốc gia này tách ra làm hai: vương quốc Israel chiếm cứ phương Bắc, có 10 chi họ và vương quốc Judah chiếm phương Nam, gồm chi họ Judah, Benjamin và một phần lớn chi họ Levi cũng như một số chi họ khác cuối cùng đã đi theo di chuyển xuống phương Nam. Tất cả dân ở vương quốc phương Nam đều được gọi là Judahites hay Jews tức Do Thái.

Do Thái nghĩa là gì? Dân chúng Judah chỉ là một phần của quốc gia rộng lớn Israel. Do đó về phương diện nhân chủng học, không cần phải là Do Thái để là dân Israel!

Nhưng làm sao dân Do Thái lại nổi bật phi thường như vậy? Tại sao người ta lại nghĩ dân Israel ngày nay là dân Do Thái? Đây là câu hỏi rất hay. Kinh Thánh sẽ trả lời cho chúng ta.

Vương quốc Israel ở phương Bắc đã tồn tại được khoảng 200 năm sau khi vua Solomon băng hà trước khi bị rơi vào cảnh tù tội bởi đế quốc Assyria. Dân Israel bị đuổi ra khỏi nước, buộc phải lưu đầy tứ tán nhiều nơi mà lịch sử nói là 10 chi họ Israel đã bị thất lạc. Nhưng thực sự thì họ không bị thất lạc dù phần lớn họ đã quên mất cả nguồn gốc của mình.

Thiên Chúa đã nói là họ bị tung đi giữa mọi quốc gia như những hạt giống được sàng gạn mà không một hạt nhỏ bé nào rơi trên mặt đất (Amos 9:9). Thực vậy, so sánh những lời tiên tri với lịch sử, chúng ta có thể xác định được căn tính của những quốc gia do con cháu các chi họ Israel ở Phương Bắc ngày nay.

Vương quốc Judah ở phương Nam sống sót lâu hơn nhưng cuối cùng cũng bị sụp đổ, rơi vào tay đế quốc Babylon. Phần lớn dân Do Thái lúc bấy giờ bị bắt mang đi Babylon. 70 năm sau, sau khi Persia (tức Ba Tư / Iran ngày nay) xâm chiếm Babylon, thì một nhóm dân Do Thái - để ứng nghiệm lời tiên tri Jeremiah- đã cùng với một số nhỏ sau đó cũng đi theo, trở về Jerusalem và xây dựng lại thị trấn Jerusalem và lập đền thờ ở đó.

Một phần quốc gia Do Thái được phục hưng lúc đó đã hiện diện tại Jerusalem với một nền văn hóa đặc thù cho đến thời Chúa Giesu và Giáo Hội sơ khai với Tân Ước, khi đế quốc Roma/La Mã thống trị miền đất này.

Rồi chừng 40 năm sau khi chối bỏ chúa Giesu thì quốc gia Do Thái sụp đổ vào năm 70 sau cn dưới tay người La Mã. Người La Mã đã phá hủy Jerusalem và đền thờ sau cuộc nổi loạn khởi nghĩa của dân Do Thái. Rồi lại một cuộc nổi loạn nữa cũng bị quân La Mã đè bẹp năm 135. Nhiều người Do Thái sau đó lại bị người La Mã xua đuổi, phân tán rải rác khắp thế giới đã hợp cùng dân *Do Thái lưu lạc / Diaspora* có từ thời kỳ Babylon. Con cháu nhóm Do Thái lưu lạc này năm 1948 đã thành lập được quốc gia Israel ngày nay.

Sự hiện diện của quốc gia Israel tân thời này rất cần thiết để cho một số lời tiên tri nói về thời tận cùng được ứng nghiệm và cũng để bảo đảm với loài người là Thiên Chúa rất trung thành với lời hứa tình yêu của Người. Vì Thiên Chúa vẫn còn giữ lời hứa với dân Người, nên chúng ta có thể tin cậy chắc chắn vào lời hứa của Người với mọi quốc gia và dân tộc trên khắp thế giới. Israel là chìa khóa chính, là đại diện và tiêu biểu cho việc này.

Lời hứa của Thiên Chúa với Abraham, Isaac và Jacob có hai ý nghĩa thiêng liêng và vật chất. Những lời hứa này sẽ ảnh hưởng trên mọi quốc gia, gồm cả chúng ta, anh và tôi.

Để hiểu sự hiện hữu của quốc gia Israel ngày nay thì phải hiểu rõ Thiên Chúa và những lời tiên tri của Người theo từng thời gian. Sự chống đối Israel một cách liên tục của hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có nhiều quốc gia ghét cay ghét đắng, là bằng cứ rõ ràng là họ muốn loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi tâm tư loài người. Nhưng hồng ân Thiên Chúa và tình yêu thương bền vững của Người đã lướt thắng những hiện tượng này. Kinh Thánh cho thấy Thiên Chúa đã hứa với tất cả mọi người những lời hứa thiêng liêng. Bình an, phục hồi và đời sống vĩnh cửu là hy vọng cho tất cả mọi quốc gia!

THIÊN CHÚA KHÔNG BAO GIỜ TỪ BỎ DÂN NGƯỜI....

Trong thư gửi tín hữu Roma, thánh Phaolô đã kể câu chuyện về Israel cổ với những thăng trầm và phục hồi. Dân Israel đã có những liên hệ mật thiết với Thiên Chúa. Họ có cơ hội để tạo dựng một quốc gia dựa vào luật Thiên Chúa và sự vinh quang của Người. Thiên Chúa đã hứa đặc biệt với dân Israel, tách rời họ khỏi mọi quốc gia, hứa bảo vệ họ và cho họ được phồn vinh thịnh vượng. Tất cả những ân phúc vật chất mà Thiên Chúa đã hứa thì chỉ là thứ yếu

đối với ân phúc thiêng liêng có được nơi chúa Giesu Kito là con cháu trực tiếp của giòng họ vua David.

Nhưng Israel cổ đã thất bại. Như chúng ta thấy, họ chia rẽ, tách rời nhau và thờ ngẫu tượng, phá luật ngày Sabbath, bất kính và bất tuân lời Chúa để rồi bị cầm tù và lưu đày. Đa số dân Israel, trừ dân Do Thái, đã quên không còn nhớ nguồn gốc của mình. Còn dân Do Thái thì đã không làm những điều đáng lẽ họ phải làm.

Nhưng thánh Phaolo ước mong và nguyện cầu cho dân Israel được cứu rỗi (Romans 10:1). Dù họ không vâng theo Tin Mừng (c.16), nhưng họ không chối bỏ hoàn toàn và vĩnh viễn như thánh Phaolo nói rõ ở chương 11 thư gửi tín hữu Roma. Thiên Chúa đã không từ bỏ họ. Qua thánh Phaolo, Thiên Chúa cho biết dân Israel còn chút vết tích sót lại nơi những quốc gia ngày nay, và nhờ hồng ân Thiên Chúa họ sẽ được tụ họp lại.

Nhưng đây là sự thật rất kinh ngạc mà ít ai biết: Dân Israel đã chối bỏ việc làm của Thiên Chúa vì vinh quang và mục đích của Người! Tất cả mọi dân tộc khác trên khắp thế giới mà Kinh Thánh gọi là dân ngoại, có thể có cùng một dây liên hệ này với Thiên Chúa dựa trên lời hứa vĩnh viễn của Người. Vào thời Thiên Chúa, tất cả mọi người đều có cơ hội để biết Người. Vì Thiên Chúa không chỉ yêu thương dân Israel mà tất cả mọi người trên thế giới, bởi vì họ mà Thiên Chúa đã để con một Người phải chịu chết (John 3:16).

Thánh Phaolo đã nói dân Israel sẽ mù lòa cho đến khi toàn thể dân ngoại trở lại. Trong một bản viết rất hào phóng, thánh Phaolo đã linh hứng thấy tất cả 12 chi họ dân Israel và toàn thể thế giới đều có cơ hội được cứu rỗi. Mọi quốc gia sẽ có cơ hội để nhận đầy đủ lời hứa của Thiên Chúa, cả về thiêng liêng lẫn vật chất.

Trong thư gửi tín hữu Roma (Romans 11:1-2), thánh Phaolo đã đặt câu hỏi: *“Phải chăng Thiên Chúa đã ruồng bỏ dân Người?”* Rồi ngài trả lời: *“Chắc chắn là không, vì tôi cũng là dân Israel, thuộc dòng dõi Abraham, chi họ Benjamin. Thiên Chúa không ruồng bỏ dân Người mà Người đã biết từ trước.”* Thiên Chúa đã dùng dân Israel như Phaolo đã dùng để làm nền móng cho Giáo Hội Kito giáo, vì chúa Giesu cũng là người Do Thái!

Phaolo tiếp tục cắt nghĩa: Bởi vì những kẻ không tin thì sẽ dễ sa ngã phạm tội; thân xác người Israel đã bị tách lìa khỏi phần thiêng liêng của dân Israel, tức dân có giao ước với Thiên Chúa, nhưng cuối cùng tất cả đều nối kết thành một Israel biết ăn năn thống hối, như là dân ngoại.

Phaolo nói vì thân xác dân Israel đã sa ngã chia rẽ nhau trong thời gian này nên ơn cứu chuộc được ban cho tất cả mọi người. Do đó dân ngoại có một chỗ đứng trong nước Israel tinh thần thực sự ngày nay (c.11-15). Tuy nhiên ông còn cắt nghĩa là Thiên Chúa vẫn không ngừng để mắt đến con cháu và quốc gia họ. Nhờ ân sủng Thiên Chúa, quốc gia họ sẽ được dùng làm mẫu cho những quốc gia nào muốn noi theo. Điều này sẽ xảy ra khi triều đại Chúa Kito đến trần gian. Bấy giờ tất cả mọi người, mọi dân tộc đều có cơ hội được cứu rỗi, Israel sẽ dùng quyền lực mạnh mẽ để *“hòa giải với thế giới”* (c.15). Tất cả các chi họ Israel sẽ thống nhất. Không phải chỉ một mình Do Thái.

Lúc đó loài người sẽ tìm về với Thiên Chúa. Thực vậy, *“trong những ngày đó, mười người thuộc mọi ngôn ngữ trong những dân tộc sẽ níu tay áo người Do Thái và nói: ‘hãy cho chúng tôi đi theo các ông, vì chúng tôi nghe nói Thiên Chúa ở với các ông’”* (Zechariah 8:23). Tất cả mọi quốc gia sẽ về Jerusalem và học hỏi đường lối của Thiên Chúa. Jerusalem, thủ đô của quốc gia Israel ngày nay, một ngày kia, sẽ trở thành thủ đô của toàn thế giới dưới quyền Thiên Chúa (Jeremiah 3:17).

Vậy Israel quả thực là quan trọng. Không chỉ quốc gia Do Thái ở Trung Đông ngày nay mà tất cả các chi họ đều quan trọng đối với Thiên Chúa. Và tất cả các quốc gia trên thế giới đối với Thiên Chúa cũng đều quan trọng. Tuy nhiên họ phải trở thành một phần của Israel để được cứu rỗi và sống đời sống vĩnh cửu trong gia đình, quốc gia và vương quốc Thiên Chúa.

Trong một linh hứng đột phá cuối cùng, thánh Phaolô đã kêu lên: *“Sự giàu có, khôn ngoan và thông suốt của Thiên Chúa sâu thẳm dường nào! Quyết định của Người ai dò cho thấu! Đường lối của Người ai theo cho kịp!”* (Romans 11:33).

ĐÔI LỜI KẾT

Hiểu được căn cước, nguồn gốc và bản phận của Israel là chìa khóa để hiểu thế giới ngày nay và con đường lịch sử đi tới Vương Quốc Thiên Chúa. Hiểu biết Israel là nắm giữ được lời hứa vững bền về ơn cứu độ của Thiên Chúa đối với tất cả mọi quốc gia trên thế giới. Bởi vì Thiên Chúa trung thành với tình yêu mà Người đã hứa với dân Israel thì Người cũng sẽ trung thành với lời hứa của Người qua chúa Giesu Kito với tất cả mọi người, mọi dân tộc trên mặt đất này, gồm cả chúng ta, anh và tôi...Tất cả chúng ta đều được thông phần cứu chuộc nhờ giao ước của Người. Câu chuyện tình vĩ đại này liên quan đến tình yêu của Thiên Chúa đối với tất cả nhân loại. Đó là Tin Mừng Phúc Âm!

Sau cùng, tôi xin nhắc lại, hiểu Israel là hiểu Thiên Chúa và những lời tiên tri của Người theo thời gian. Sự hiện diện của quốc gia Israel, dù gặp nhiều gian nan trở ngại, vẫn là dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa điều khiển số phận của mọi quốc gia. Nó là bằng chứng Thiên Chúa vẫn đưa mắt nhìn lịch sử, hướng dẫn thế giới và loài người đi đến mục đích cuối cùng của Người. Thiên Chúa quan phòng tất cả mọi quốc gia. Quốc gia Israel là một bằng chứng sống động!

Thế giới nói chung sẽ còn tiếp tục âm mưu, chống đối, phá hoại Israel và dân Do Thái. Nhưng Israel/Do Thái vẫn sống còn và hoàn thành mục đích của họ mà Thiên Chúa đã ban truyền.

Sự hiện hữu của quốc gia Israel ngày nay là cần thiết để cho lời tiên tri của Chúa được ứng nghiệm và để bảo đảm cho sự trung thành vững bền của Người đối với loài người.

Hãy nhớ như vậy mỗi khi đọc và nghe những tin tức hàng đầu xảy ra ở Trung Đông.

Fleming Island, Florida

June 3, 2018

NTC

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIÁO LÝ 2 CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ BÍ TÍCH RỬA TỘI: BÍ TÍCH RỬA TỘI: DẤU CHỈ CỦA ĐỨC TIN KITÔ GIÁO

“Bí Tích Rửa Tội ‘Kitô hoá’, những ai đã lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội và được ‘Kitô hoá’ thì nên ‘giống Đức Kitô’, họ được biến đổi trong Đức Kitô và Bí Tích này làm cho họ thực sự thành một Kitô khác”.

Dưới đây là bản dịch bài giáo lý thứ nhất của ĐTC Phanxicô về Bí Tích Rửa Tội, được ban hành ngày 18 tháng 4, 2018 ở Quảng trường Thánh Phêrô. Từ bài giáo lý này, chúng tôi cũng cố gắng phiên dịch cả bài tóm tắt bằng Tiếng Anh được đọc trước bài nói chuyện của Đức Thánh Cha.

Anh chị em thân mến: Trong bài giáo lý tiếp tục của chúng ta về Bí Tích Rửa Tội, giờ đây chúng ta quay sang các lời nói và cử chỉ biểu lộ ý nghĩa của Bí Tích này như bắt đầu cuộc sống mới của chúng ta trong Đức Kitô. Thứ nhất, cha mẹ được hỏi là họ đặt tên gì cho đứa bé. Tên chúng ta nhận được khi Rửa Tội là một lời nhắc nhở liên tục rằng mỗi người chúng ta là một nhân vị độc đáo, được Thiên Chúa yêu thương và được mời gọi để đáp lại tình yêu ấy từng giây từng phút của cuộc đời mình. Được tái sinh bằng nước và Thánh Thần, chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa và bắt đầu một cuộc hành trình đức tin và lớn lên trong sự thánh thiện trong sự kết hợp với Chúa Giêsu, Con hằng hữu của Chúa Cha. Sau khi hứa sẽ nuôi dạy con mình trong đức tin của Hội Thánh, cha mẹ và người đỡ đầu sau đó làm dấu Thánh Giá trên trán đứa bé. Mầu nhiệm thập giá đồng hành với chúng ta trong mỗi giây phút của cuộc đời chúng ta, giờ đây chúng ta thuộc về Đức Kitô và thông phần vào việc Vượt Qua của Người từ cái chết sang sự sống. Mỗi ngày, khi chúng ta làm dấu Thánh Giá, chúng ta có thể vui mừng trong ân sủng của Phép Rửa của mình và tìm cách đi sâu hơn nữa vào mầu nhiệm cứu chuộc, tái sinh và sự sống đời đời được Đức Kitô Đấng Cứu Độ ban cho chúng ta.

Nguồn: http://w2.vatican.va/content/francesco/en/audiences/2018/documents/papa-francesco_20180418_udienza-generale.html, ngày 18 tháng 4, 2018 (trước khi được thay thế bằng bản dịch tiếng Anh dài).

* * *

Anh chị em thân mến, Chào anh chị em!

Chúng ta hãy tiếp tục bài giáo lý về Bí Tích Rửa Tội trong mùa Phục Sinh này. Ý nghĩa của Bí Tích Rửa Tội được thấy rõ trong việc cử hành Bí Tích này, vì vậy chúng ta hãy chú ý đến việc cử hành này. Khi xem xét các cử chỉ và lời nói của phụng vụ, chúng ta có thể hiểu được ân sủng và sự cam kết của bí tích này, là điều luôn luôn được tái khám phá. Chúng ta nhớ đến bí tích này bằng việc rảy nước thánh là điều có thể được làm vào ngày Chúa Nhật khi bắt đầu Thánh Lễ, cũng như trong việc lập lại các lời hứa rửa tội trong Đêm Vọng Phục Sinh. Thật vậy, điều xảy ra trong cuộc cử hành Bí tích Rửa Tội làm dấy lên một động lực thiêng liêng là động lực chạy qua suốt cuộc đời của những người đã được Rửa Tội; nó là khởi đầu của một tiến trình cho phép một người sống kết hợp với Đức Kitô trong Hội Thánh. Vì thế, khi trở lại nguồn gốc của đời sống Kitô hữu dẫn chúng ta đến việc hiểu rõ hơn về hồng ân nhận được trong ngày rửa tội của mình và canh tân cam kết dần thân của chúng ta để đáp lại hồng ân này trong tình trạng hiện tại của mình. Tái cam kết, hiểu rõ hơn về hồng ân này, là Bí Tích Rửa Tội, và nhớ ngày Rửa Tội của mình. Thứ tư tuần trước tôi đã yêu cầu anh chị em làm bài tập ở nhà, là mỗi người chúng ta nhớ ngày rửa tội của mình, tôi chịu phép Rửa Tội vào ngày nào. Tôi biết rằng một số người biết nó, còn những người khác thì không; những người không biết, hãy hỏi bà con, những người như cha mẹ đỡ đầu,... và hỏi: “ngày rửa tội của con là ngày nào?” Bởi vì Rửa Tội là tái sinh và cũng giống một sinh nhật thứ hai. Anh chị em đã hiểu chưa? Hãy làm bài tập ở nhà này, hỏi: “Ngày rửa tội của con là ngày nào?”

Trước hết, trong nghi thức tiếp đón, tên của ứng viên được hỏi, bởi vì tên biểu thị căn tính của một người. Khi chúng ta tự giới thiệu, chúng ta cho biết ngay tên mình: “Tôi là tên này tên kia”, để không còn là người ẩn danh, ẩn danh là người không có tên. Để không còn ẩn danh nữa thì chúng ta giới thiệu ngay tên mình. Không có tên thì chưa được ai biết, nên không có quyền lợi và nhiệm vụ. Thiên Chúa kêu gọi tên từng người, yêu thương từng người cách cá nhân, trong thực tại của lịch sử chúng ta. Bí tích Rửa Tội thắp lên ơn gọi cá nhân để sống như những Kitô hữu, là điều sẽ phát triển trong suốt cuộc đời. Và nó ngụ ý một đáp trả cá nhân chứ không vay mượn, “sao và dán”. Đời sống Kitô hữu là một cuộc sống được đan kết bằng một loạt các ơn gọi và đáp trả: Thiên Chúa tiếp tục gọi tên của chúng ta hết năm này qua năm khác, lời mời gọi trở nên giống Chúa Giêsu Con Ngài vang lên bằng hàng ngàn cách. Cho nên tên thật quan trọng! Nó rất quan trọng! Cha mẹ nghĩ ra tên cho con thậm chí trước khi sinh ra: điều

này cũng là một phần của việc mong đợi một đứa con trai, tên riêng của nó, sẽ có căn tính ban đầu của nó, cho đời sống Kitô hữu liên hệ với Thiên Chúa cũng thế.

Dĩ nhiên, trở thành một Kitô hữu là một hồng ân từ trên (x. Gl 3:3-8). Đức tin không thể mua được, nhưng được cầu xin, phải, và nhận được như một món quà, phải. “Lạy Chúa, xin ban cho con ơn đức tin”, đó là một lời cầu nguyện đẹp! “Xin cho con đức tin”, đó là một lời cầu nguyện đẹp. Hãy cầu xin nó như một món quà, nhưng anh chị em không thể mua nó, anh chị em cầu xin. Thực ra, “Bí tích Rửa Tội là bí tích của đức tin mà nhờ đó con người, được ân sủng của Chúa Thánh Thần soi sáng, đáp lại Tin Mừng của Đức Kitô” (*Nghi Thức Rửa Tội cho Trẻ Em*, Giới thiệu, số 3). Việc *đào luyện của các dự tòng và chuẩn bị của cha mẹ* có chiều hướng gợi hứng và đánh thức một đức tin chân thành khi đáp lại Tin Mừng, chẳng hạn như lắng nghe Lời Chúa trong chính việc cử hành Bí tích Rửa Tội.

Nếu các dự tòng người lớn trực tiếp bày tỏ những gì họ muốn nhận như hồng ân từ Hội Thánh, thì các trẻ em sẽ được cha mẹ và cha mẹ đỡ đầu bày tỏ. Sự đối thoại với họ, cho phép họ diễn tả việc họ muốn cho con họ lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội và nói cho Hội Thánh ý định cử hành Bí Tích này. “Những mục đích này được diễn tả trong hành động khi cha mẹ và vị chủ tế làm dấu Thánh Giá trên trán của các trẻ em” (*Nghi Thức Rửa Tội cho Trẻ Em*, Giới thiệu, Số 16). “Dấu Thánh Giá diễn tả dấu ấn của Đức Kitô trên người sắp thuộc về Người và biểu thị ơn cứu chuộc mà Đức Kitô đã mang lại cho chúng ta qua Thánh Giá của Người” (*GLHTCG*, 1235). Trong buổi lễ, chúng ta làm dấu Thánh Giá trên trẻ em. Nhưng tôi muốn quay lại một chủ đề mà tôi đã nói với anh chị em. Con cái chúng ta có biết làm dấu Thánh Giá thế nào cho đúng không? Nhiều lần tôi đã thấy những đứa trẻ không biết làm dấu Thánh Giá. Và anh chị em, là cha, mẹ, ông bà, cha đỡ đầu, mẹ đỡ đầu, phải dạy chúng biết làm dấu Thánh Giá cho đúng, vì nó là lặp lại những gì đã được làm khi Rửa Tội. Anh chị em có hiểu rõ không? Hãy dạy trẻ em làm dấu hiệu Thánh Giá cho đúng. Nếu chúng khi còn nhỏ, chúng sẽ làm đúng sau này, khi lớn lên.

Thánh Giá là huy hiệu cho thấy chúng ta là ai: nói năng, suy nghĩ, tìm kiếm, làm việc dưới dấu Thánh Giá, đó là, dấu chỉ của tình yêu đến cùng của Chúa Giêsu. Các em được làm dấu trên trán. Các dự tòng người lớn cũng được làm dấu trên các giác quan, với những lời sau: “Hãy nhận dấu Thánh Giá trên tai của anh/chị/em để nghe tiếng Chúa”; “Trên mắt để nhìn thấy sự huy hoàng của dung nhan Thiên Chúa”; “Trên miệng, để đáp lại Lời Chúa”; “Trên ngực, bởi vì Đức Kitô ngự trong trái tim của anh/chị/em qua đức tin”; “Trên vai, để nâng đỡ cái ách nhẹ nhàng của Đức Kitô” (*Nghi lễ Khai Tâm [Nhập Đạo] Kitô Giáo của Người Lớn*, Số 85). Chúng ta trở thành Kitô hữu theo mức độ mà thánh giá được in trong chúng ta như là một dấu của “sự vượt Qua” (x. Kh 14:1; 22:4), làm cho cách người Kitô hữu đối diện với cuộc sống được nên hữu hình, kể cả bề ngoài. Làm dấu Thánh Giá khi chúng ta thức dậy, trước bữa ăn, trước một nguy hiểm, để bảo vệ chống lại sự dữ, ban đêm trước khi đi ngủ có nghĩa là nói với chính mình và những người khác rằng chúng ta thuộc về ai và chúng ta muốn là ai. Đó là lý do tại sao việc dạy con cái làm dấu Thánh Giá là điều rất quan trọng. Và, cũng như chúng ta làm dấu khi bước vào nhà thờ, chúng ta có thể làm dấu ở nhà, bằng cách giữ một ít nước thánh trong một cái bình nhỏ - một số gia đình làm như thế: vậy, mỗi lần chúng ta về nhà hay ra đi, qua việc làm dấu Thánh Giá bằng nước ấy, chúng ta nhớ rằng chúng ta đã chịu phép Rửa. Đừng quên, tôi lặp lại: dạy cho trẻ em làm dấu Thánh Giá.

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Nguồn: http://w2.vatican.va/content/francesco/en/audiences/2018/documents/papa-francesco_20180418_udienza-generale.html

VỀ MỤC LỤC

CÓ LÝ DO HAY TRƯỜNG HỢP NÀO CHO PHÉP PHÁ THAI, GIẾT NGƯỜI KHÔNG, VÀ KHI NÀO THÌ CHIẾN TRANH ĐƯỢC COI LÀ CHÍNH ĐÁNG PHẢI THI HÀNH (KHÔNG CÓ TỘI)?

Hỏi: xin cha cho biết khi nào thì hành vi sát nhân như phá thai, giết người khác được phép làm; và khi nào chiến tranh có thể được coi là chính đáng, nghĩa là không có tội?

Trả lời:

Trước khi trả lời câu hỏi này, xin được nói lại về điều răn Thứ Năm của Chúa dạy: “ **người không được giết người**” (Xh 21: 13) . Không được giết người vì sự sống của con người là linh thánh (sacred) và hoàn toàn thuộc quyền cai quản của Thiên Chúa. Đây là điều răn Thứ Năm trong Mười Điều Răn Thiên Chúa đã truyền trước tiên cho dân Do Thái, qua ông Môsê, phải tuân giữ để được chúc, hoặc bị luận phạt nếu không thi hành như Chúa truyền dạy. Mười Điều Răn này vẫn còn nguyên vẹn là giáo huấn quan trọng của Chúa cho người có niềm tin Chúa phải tuân giữ ngày nay để được chúc phúc như Dân Do Thái đã tuân giữ và được chúc phúc xưa.

Nghĩa là Mười Điều Răn này vẫn còn nguyên hiệu lực cho con người nói chung và cho dân Chúa sống trong Giáo Hội nói riêng phải thực hành hôm nay và còn mãi cho đến ngày cánh chung tức là ngày hết thời gian.

Phạm tội nghịch điều răn Thứ Năm chớ giết người có nhiều hình thức :

1. Về mặt thể lý: oán thù đưa đến sát hại người khác bằng vũ khí , dao, búa, gậy có tác dụng gây trọng thương hay tử thương cho người khác nhằm mục đích trả thù hay được thuê mướn để giết hại ai. Cũng lỗi phạm điều răn này, những ai bỏ thuốc độc hay tạt át-xít để đầu độc hay gây thương tật cho người khác. Hoặc chế biến đồ ăn với độc chất có hại cho sức khỏe của công chúng chỉ vì mục đích kiếm tiền.

Cũng không được phép uống nhiều rượu , nghiện ma túy và thuốc lá có hại cho sức khỏe .Cũng không được phép say mê tốc độ để lái xe quá nhanh, khiến có thể gây thương tích hay tử vong cho mình và cho người khác trên đường phố, hay ngoài xa lộ. Lại nữa, lái xe vượt đèn đỏ khiến xảy ra tai nạn cho mình và cho người khác cũng là vi phạm điều răn thứ năm đòi hỏi phải tôn trọng mạng sống của mình và của người khác

Ngoài ra, cũng không được phép chặt cắt (amputation) bất cứ cơ phận nào của thân thể như mắt , tay chân kể cả việc hiến một bộ phận cơ thể nào(thận, mắt) cho người khác vì mục đích nhân đạo hay nghiên cứu y học.. Đặc biệt không được tự sát (tự tử) và giết hại ai vì bất cứ lý do nào. Cũng không được phá thai và giúp người khác phá thai. Ai tham dự vào việc này sẽ tức khắc mắc vạ tuyệt thông tiền kết (x. giáo luật số1398.). cũng không được phép dùng thuốc cho chết em dịu (Euthanasia) vì phải tôn trọng sự sống từ lúc được thụ thai cho đến cái chết tự nhiên (natural death) trên giường bệnh..(x SGLGHC số 2288- 2296)

Sau hết, cũng trong mục đích tôn trọng sự sống của con người dựa trên điều răn Thứ Năm, Giáo Hội cũng dạy phải tôn trọng những người sắp chết và cả những người đã chết để chăm sóc cho họ cách xứng đáng như chữa chạy về mặt y khoa, và lo cho họ được lãnh nhận bí tích sức dầu và phép lành Tòa Thánh trước khi họ lìa đời. Người chết phải được mai táng theo đúng lễ nghi an táng của Giáo Hội cho phù hợp với niềm tin xác con người ngày sau sẽ sống lại.như Giáo Hội dạy sau đây:

“Mai táng người chết là công việc của lòng thương xót đối với thân thể con người , là con cái Thiên Chúa và là đền thờ của Chúa Thánh Thần.” . (Sđd ,số 2300).

Do đó, không được thiêu xác (cremation) rồi lấy tro đem rải ra ngoài sông hay biển, như những người không có niềm tin đang làm. Người Công giáo ngày nay được phép thiêu xác, nhưng phải tin xác người chết, dù được hòa tan trong lòng đất hay ra tro bụi khi hỏa thiêu, thì sẽ sống lại nhờ quyền năng của Thiên Chúa, nên sau khi hỏa thiêu , phải cất giữ tro xác hỏa thiêu ở nơi xứng đáng cho con cháu anh em thăm viếng và cầu nguyện cho, như ra thăm viếng các mộ phần ngoài nghĩa trang.

2. Về mặt tinh thần: vu cáo, bôi xấu làm mất thanh danh của người khác và làm có cho người khác phạm tội như sản xuất, buôn bán các sách báo phim ảnh khiêu dâm, đồi trụy và bạo động khiến cho người lớn và trẻ em bị lôi kéo vào hố sa đọa vì hậu quả việc làm của mình. Chúa Giê-su đã lên án hành vi làm gương xấu cho người khác vấp phạm như sau:

“Không thể không có những có làm cho người ta vấp ngã. Nhưng khốn cho kẻ làm cho người khác vấp ngã ! thà buộc cối đá lớn vào cổ nó và xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn là để nó làm có cho một trong những kẻ bé mọn này vấp ngã.” (Lc 17: 1-2)

Làm có cho người ta vấp ngã hay phạm tội là mở sòng bài bạc, nhà điểm, tổ chức những chỗ ăn chơi sa đọa cho người lớn và thanh thiếu niên, buôn bán phụ nữ và trẻ em để cung cấp cho bọn bất lương tìm thú vui dâm ô và ấu dâm rất khốn nạn và tội lỗi. Nếu không có những kẻ làm các nghề đồn mạt nói trên thì đã cứu được biết bao người khỏi sa vào hố tội lỗi đưa đến hư mất đời đời. (Sdd, số 2284-2286)

Vì thế, là người có niềm tin Thiên Chúa, tất cả được mời gọi phải tránh xa những dịp tội nói trên cho mình và cho người khác trong tinh thần tôn trọng và thi hành điều răn Thứ Năm để không giết hại ai về thể lý cũng như tinh thần.

Tuy nhiên, Giáo Hội cũng không ngăn cấm quyền tự vệ chính đáng nhằm bảo vệ sinh mạng, danh dự và tài sản của mình chống lại kẻ muốn làm hại mạng sống và xâm phạm tài sản của mình.

Cụ thể, mình không được phép giết hại ai thì cũng không ai được phép giết mình vì bất cứ lý do nào. Nhưng nếu có kẻ muốn hại mạng sống mình như cầm súng hay dao để bắn hay đâm chém mình, thì mình có quyền tự vệ để bảo toàn mạng sống của mình, chống lại kẻ muốn giết hại mình cách vô cớ. Giáo Hội dạy như sau về quyền tự vệ chống lại kẻ muốn sát hại mình:

“ Yêu bản thân là nguyên lý nền tảng của luân lý. Vậy ta có quyền bắt kẻ khác tôn trọng quyền sống của ta. Ai bảo vệ sự sống của mình sẽ không mắc tội sát nhân, dù có vì thế mà phải đánh cho kẻ tấn công mình bằng một đòn chí tử.” (Sdd số 2264)

Cụ thể, nếu có kẻ cầm súng hay dao đâm le muốn tấn công mình, thì buộc mình phải chống lại bằng bất cứ phương tiện nào để tự vệ và bảo toàn mạng sống của mình cho dù việc tự vệ này có gây tử thương cho kẻ tấn công. Việc gây tử thương cho kẻ tấn công chỉ là hậu quả tất nhiên của quyền tự vệ chính đáng, chứ không phải là chủ đích muốn sát hại người khác.

Nói khác đi, mình không được phép giết hại ai, nhưng cũng không ai có quyền giết mình hay người thân của mình. Không được tự sát hay tự tử vì bất cứ lý do nào.

Nếu kẻ gian đột nhập gia cư của ai và có súng đe dọa chủ nhà thì chủ nhà có quyền chống lại kẻ gian bằng bất cứ phương tiện nào mình có kể cả hạ sát kẻ muốn tấn công, nếu mình có súng trong nhà. Cũng vậy, một phụ nữ bị tấn công về tình dục, có quyền bảo vệ thân thể của mình bằng bất cứ phương tiện nào cho dù việc chống cự này có gây tử thương cho kẻ tấn công mình.

Trong những trường hợp này, việc giết người không phải là chủ đích mà chủ đích là để tự vệ, nhằm bảo vệ mạng sống và thân thể mình chống lại kẻ muốn làm hại mình cách vô cớ. Và nếu việc tự vệ này có gây tử thương cho kẻ tấn công thì đây không phải là tội cố sát (murder) xét theo luật pháp và luân lý. Nghĩa là không có tội nghịch điều răn Thứ Năm.

Cũng vậy, chiến tranh là một sự dữ (evil) to lớn về mặt luân lý vì hậu quả gây chết chóc cho thường dân vô tội cũng như tàn phá tài sản của quốc gia bị tấn công. Vì thế, chiến tranh là sự dữ phải tránh vì nó hoàn toàn vô nhân đạo và vô luân, và không thể biện minh được vì bất cứ lý do nào.

Nhưng nếu kẻ gây chiến bất chấp công lý và luân lý để đem quân tấn công một quốc gia khác, thì quốc gia này hoàn toàn có quyền tự vệ để chống lại kẻ xâm lăng bằng bất cứ phương

tiện nào mình có. Trong trường hợp này, cầm súng chống lại kẻ xâm lăng là bổn phận của mọi người dân và là trách nhiệm của nhà cầm quyền quốc gia bị xâm lăng. Và giết kẻ xâm lăng thì không có tội gì, vì đây là quyền tự vệ chính đáng chống lại kẻ vô cớ muốn giết hại dân mình để cướp đoạt đất đai hay tài sản của quốc gia mình.

Trong hoàn cảnh thế giới đầy tội ác hiện nay, quân khủng bố và cuồng tín tôn giáo (ISIS) đang giết hại biết bao người dân vô tội, không có phương tiện chống lại chúng, cho nên cộng đồng thế giới phải mau kíp có biện pháp tích cực để ngăn chặn bọn khủng bố sát nhân này. Nếu cần tiêu diệt chúng bằng vũ lực thì việc này cũng không phải là hành vi sát nhân mà chỉ là biện pháp tích cực để bảo vệ cho những nạn nhân vô tội đang bị chúng bách hại và giết hại cách vô luân vô đạo mà thôi.

3. Có được phép phá thai trong trường hợp nào không?

Phá thai là hành vi giết người dù người đây chỉ là một bào thai trong lòng người mẹ. Bào thai này dù mới được thụ thai (conception) một hai tháng thì cũng là mầm sống của con người nên không được phép hủy diệt vì bất cứ lý do nào.

Người ta đã nại lý do bị hãm hiếp (rape) hay kết quả của hành vi loạn luân (incest) nghĩa là kết quả của sự giao cấu giữa những phần tử trong cùng huyết tộc như cha mẹ và con cái hay giữa anh chị em ruột trong gia đình. Đây là lý do mà luật pháp của nhiều quốc gia trên thế giới cho phép phá thai để bảo vệ danh dự của phụ nữ mang thai cách không chính đáng. Dầu vậy, Giáo Hội cũng không cho phép phá thai trong những trường hợp này vì lý do phải bảo vệ sự sống con người trong mọi hoàn cảnh. Tuy nhiên, khi tôn trọng sự sống dù phụ nữ bị hãm hiếp hay vì loạn luân, Giáo Hội không khuyến khích hay làm ngơ những hành vi này mà vẫn lên án hành vi hãm hiếp và loạn luân, nhưng không vì thế mà cho phép phá thai vì bị hãm hiếp hay loạn luân. Phải tôn trọng sự sống dù chỉ là một phôi sinh (embryo) hay một bào thai (fetus) hậu quả của hành vi hiếp dâm hay loạn luân.

Như thế, khi một người nữ biết mình có thai vì bị hãm hiếp hay vì loạn luân, thì vẫn không được phép phá thai vì những lý do này. Do đó, ai phá thai hoặc giúp người khác phá thai có kết quả thì đều bị vạ tuyệt thông tiền kết (excommunicatio latae sententiae) (x giáo luật số 1398) Vạ này trước đây chỉ dành cho Đức Thánh Cha quyền tháo gỡ. Nhưng nay Đức Thánh Cha đương kim Phanxicô đã cho phép các linh mục trên toàn thế giới được tha vạ này.

Tóm lại, Điều Răn Thứ Năm cấm giết người bao gồm các trường hợp tự sát, hay tự tử, phá thai, giết người khác vì thù oán hay được thuê mướn để giết hại ai, chiến tranh và khủng bố (terrorism) là những sự dữ phải tránh vì nó gây thương vong cho người dân vô tội và thiệt hại tài sản cho quốc gia bị xâm lăng, phá hoại. Do đó, cầm súng để chống lại quân xâm lăng, và tiêu diệt quân khủng bố là việc làm chính đáng phải làm và không có tội gì, vì mục đích ở đây là để bảo vệ cho sinh mạng của dân chúng và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia bị xâm lược. Kẻ xâm lăng và khủng bố mới là kẻ phạm tội sát nhân, cướp của cách phi pháp và đáng bị trừng phạt thích đáng theo công lý và luân lý.

Ước mong những giải thích trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

BÁN RẺ ĐAM MÊ – CHẾT MÒN TUỔI TRẺ

Tôi thấy nhiều bạn trẻ, sau khi tốt nghiệp lớp 12, họ muốn nộp hồ sơ thi tuyển vào đại học mà lúng túng không biết chọn ngành nào cho thích hợp với sở trường và đam mê của mình. Từ đó, họ hòa theo số đông, nghe theo chúng bạn chọn những ngành hot nhất hiện nay mà chẳng có một tiêu chí nào để chọn lựa. Bạn quên một điều hết sức quan trọng rằng: trong bạn dường như Thiên Chúa đã đặt một đối tượng đam mê nào đó như Ngài đã đặt quả bóng vào trong cuộc đời của danh cầu thủ Cristiano Ronaldo. Điều quan trọng là bạn cần khám phá ra đối tượng đó và lượng giá bản thân để có thể tiến xa và bay cao trong hành trình làm người. Và thiết tưởng, câu nói của Virender Kapoor sẽ là động lực giúp bạn dẫn thân mà không sợ mệt mỏi và lạc đường: *“Đam mê mang đến cho con người hai điều: Thứ nhất, nó giúp chúng ta được là chính mình, sống và đối nhân xử thế như mình mong muốn. Thứ hai, nó hòa hợp và làm hoàn thiện bản thân”*.

Có hai nhu cầu đã được tác giả này nhắc đến khi sống đam mê của mình mà bạn không được phép bỏ qua, gồm có: *là chính mình và hoàn thiện bản thân*. Đó phải là đích đến của đam mê của bạn chứ không phải sống đam mê để được giàu có và nổi tiếng. Thật ra, có những người giàu có và nổi tiếng nhờ đam mê của mình như các ca sĩ, nghệ sĩ, cầu thủ bóng đá...nhưng đó chỉ là những yếu tố đến sau. Bởi vì, có những người giàu có và nổi tiếng song kết thúc là một đời truy lạc hay nghiện ngập.

Để có thể khám phá năng lực bản thân và đam mê của mình, bạn có thể đối chiếu với lịch sử cuộc đời của cầu thủ Ronaldo. Tôi không nói bạn so sánh nhưng “đối chiếu”. Nếu so sánh với những người nổi tiếng sẽ khiến bạn nhụt chí thì việc đối chiếu với cuộc đời của họ giúp bạn biết mình là ai và cần phải hành động thế nào.

Như chúng ta đã biết, ngay từ nhỏ, lực học của chàng trai này không khá lắm, lại mê đá bóng nên bê trễ việc học, cộng thêm tiếng nói của vùng quê Madeira đã làm cơ cho chúng bạn trêu chọc. Một hôm, cả thầy giáo và chúng bạn giả giọng chọc tức cậu, cậu đã ném chiếc ghế lên gần chỗ thầy giáo. Hành vi này đã khiến cậu bị hạn chế kém và sau đó bị đuổi học. Bi kịch này là cột mốc nhớ đời dẫn cậu vào một ngã rẽ khác là thực hiện nổi đam mê bóng đá.

Ở đây, chúng ta ghi nhận cậu thuộc mẫu người thông minh vận động bằng chứng là những con chữ không thu hút cậu nhưng là quả bóng. Từ đó, sân vườn nhà cậu sẽ là không gian giúp cậu sống nổi đam mê với quả bóng định mệnh. Bạn thuộc mẫu người nào và đối tượng đam mê của bạn là gì ? Đó là điều bạn cần tự khám phá trong việc học hay những trải nghiệm trong đời. Có thể những vấp vấp vụng về một mặt nào đó là dịp giúp bạn lượng giá chính mình. Cũng có thể những thành công nho nhỏ nào đó lại là cơ hội giúp bạn đọc ra thông điệp cuộc sống. Không ai sống thay cho bạn, cũng không ai chọn thay cho bạn. Bạn chọn đúng đời bạn nở hoa, bạn chọn sai đời bạn bế tắc. Nhưng dù sao, nở hoa không làm bạn say mê và bế tắc không khiến bạn tháo lui. Mỗi người có một khởi đầu khác nhau và hành trình riêng biệt.

Chẳng hạn, bạn có thể thuộc mẫu người thông minh ngôn ngữ, lại có thiên hướng về nghệ thuật. Nếu thích âm thầm (hướng nội), bạn có thể nhắm đến việc viết truyện hay tiểu thuyết; còn nếu bạn thích tương giao và chôn đông người (hướng ngoại), cộng thêm có chút ngoại hình và sự tự tin, đồng thời, có khả năng hoạt ngôn, bạn có thể chọn vai trò của một người dẫn chương trình. Bạn chỉ cần khởi đầu rất khiêm tốn tại những buổi tiệc của người thân. Sau đó, bạn có thể tham gia các cuộc thi thử sức và biết đâu, số phận mỉm cười, cuộc đời bạn nở hoa ! Dù sao, bạn cần chân nhận việc khám phá bản thân là một vấn đề hệ trọng, và như thế, cần một thời gian thích đáng để cân nhắc và lượng giá. Chính khi biết mình đủ, bạn sẽ dễ dàng thành công trên mọi mặt trận.

Với những người có những tư chất và tài năng tương đối giống nhau, nhưng với người có điều kiện, họ trở thành một nhà tạo mẫu thời trang, còn bạn, khiêm tốn chọn làm bà chủ một tiệm may đồ tình lẻ, đã sao ! Quan trọng không phải là bạn làm được sự gì cho đời nhưng là tư cách của bạn. Bạn hãy sống theo phong cách của bạn. Chính nét độc đáo này giúp bạn tạo nên

hình ảnh tích cực về bản thân, và một khi trung thành sống với đam mê của mình bạn sẽ dần cải thiện và hoàn thiện cuộc sống. Đôi khi lối sống an phận thủ thường sẽ khiến bạn dè dặt với những gì mới mẻ và phủ nhận các giá trị của những gì tân tiến. Bạn cần chinh phục những bước tiến nhỏ, rồi thời gian sẽ giúp bạn trải nghiệm những miền đất mới nơi chỉ có bóng dáng của những người tiên thủ và nỗ lực không ngừng. Chỉ những người đam mê thực sự mới không chịu khuất phục trước bất cứ rào cản nào !

Có nhiều bạn trẻ đã nhân nhượng mà chọn ngành nghề theo ước nguyện của cha mẹ hay người khác, họ vẫn đạt chỉ tiêu: có việc làm ổn định và mức lương hậu hĩnh. Nhưng áp lực của công việc đã khiến họ căng thẳng đến mức buông xuôi rồi bỏ cuộc, cộng thêm đòi hỏi của nghiệp vụ chỉ đơn thuần là những động tác “máy móc” và đơn điệu, trong khi đó, họ lại là mẫu người thích tự do sáng tạo. Thế rồi, họ buộc phải đưa ra một quyết định để có thể sống với nỗi đam mê của mình vì đó là cách duy nhất để bản thân được là chính mình. Thật ra, công việc mới đúng với đam mê này, họ vẫn gặp căng thẳng nhưng thay vì có nguy cơ bị quá tải, họ lại coi đây là cơ hội giúp khẳng định bản thân, đồng thời, nó tạo nên những cung bậc cảm xúc giúp bản thân trải nghiệm sống đam mê và trách nhiệm hơn về những quyết định của mình. Bạn cũng cần can đảm để đặt những mục tiêu cao hơn những gì là giàu có và nổi tiếng mà chọn lấy một công việc khiêm tốn nhưng để được là chính mình và nên hoàn thiện bản thân.

Chắc các bạn còn nhớ câu chuyện ***Theo cho đến cùng ước mơ của đời mình***: Monty kể lại câu chuyện của mình rằng cô giáo đã ra đề luận văn cho học trò: “*Lớn lên em sẽ làm gì?*” Một cậu bé đã viết bảy trang giấy mô tả khát vọng ngày nào đó sẽ làm chủ một trang trại nuôi ngựa. Em diễn đạt ước mơ của mình thật chi tiết. Thậm chí em còn vẽ cả sơ đồ trại nuôi ngựa tương lai với diện tích khoảng 200 mẫu, trong đó em chỉ rõ chỗ nào xây nhà, chỗ nào đặt làm đường chạy cho ngựa. Viết xong, cậu bé đem bài nộp cho cô giáo. Vài ngày sau, cậu nhận lại bài làm của mình với một điểm 1 to tướng và một dòng bút phê đỏ chói của cô: “*Đến gặp tôi sau giờ học*”.

Cuối giờ học, cậu bé đến gặp cô giáo và hỏi: “*Thưa cô, tại sao luận văn của em lại bị điểm 1?*” – “*Là vì em đã hoạch định một việc mà em không thể làm được. Ước mơ của em không có cơ sở thực tế. Em không được một nguồn lực khả dĩ nào để thực hiện những dự tính của mình, mà nhà em lại nghèo. Em có biết để làm chủ một trại nuôi ngựa thì cần phải có rất nhiều tiền không? Bây giờ tôi cho em về làm lại bài văn. Nếu em sửa chữa cho nó thực tế hơn thì tôi sẽ cứu xét đến điểm số của em. Rõ chưa?*”

Hôm đó, cậu bé về nhà và nghĩ ngợi mãi. Cuối cùng cậu đến gặp bố để hỏi ý kiến. Bố em bảo: “*Con yêu, chính con phải quyết định, vì bố nghĩ đây là ước mơ của con*”. Nghe bố đáp, cậu bé liền nhòe miệng cười và sau đó đến gặp cô giáo. “*Thưa cô, cô có thể giữ điểm 1 của cô, còn em xin được giữ ước mơ của em và sẽ theo đuổi cho đến cùng*”.

Cách sau đó nhiều năm, cô giáo tình cờ dẫn 30 học trò đến đó để cắm trại. Thế là thầy trò tôi nhận ra nhau. Cầm tay tôi, cô giáo nói: “*Monty này, khi anh còn học với tôi, tôi đã đánh cắp ước mơ của anh, và suốt bao nhiêu năm qua tôi cũng đã làm như thế với bao đứa trẻ khác, tôi rất ân hận về điều đó*”.

Bạn rút ra được điều gì qua câu chuyện trên ? Cậu Monty đã chấp nhận điểm 1 để có thể là chính mình. Có thể nói, cậu không thể cưỡng lại một thế giới mà Thiên Chúa đã đặt trong tâm trí cậu. Đam mê của cậu là quản trị một doanh trại và đối tượng đam mê của cậu là những chú ngựa to khỏe. Đam mê ấy đã lớn lên từng ngày trong trí tưởng tượng của cậu, chỉ chờ một ngày đẹp trời, chúng sẽ thành hình và ước mơ trở thành hiện thực.

Bạn chỉ có một đời để sống, cũng như chỉ có một thời tuổi trẻ để trải nghiệm. Có thể nói, trải nghiệm trong thế giới đam mê giúp bạn sống có ý nghĩa. Tuổi trẻ mở ra với những cơ hội giúp bạn thăng tiến, chỉ cần bạn sống với một tâm thái sẵn sàng, và ý thức rằng tài năng cần được

trau dồi và hun đúc trong âm thầm và bóng tối. Và khi tỏa sáng, những gì bạn đem lại cho đời sẽ đáng được mọi người trân trọng.

Bạn cũng cần loại ra khỏi mình những gì cũ kĩ làm vướng chân bạn tiến lên, đôi khi, những tảng đá lớn bạn dễ vượt qua, song những viên sỏi nhỏ trong đôi giày của bạn làm chậm bước tiến của bạn; những viên sỏi ấy có thể là những tư tưởng tiêu cực, những thói quen cố hữu...Hãy tỉnh thức ! Bên cạnh đó, bạn cần khám phá đam mê của mình ngõ hầu có thể là *chính mình* và *hoàn thiện bản thân*, không chỉ mưu ích cho chính mình nhưng còn nhằm phục vụ đồng loại theo tài năng mình đã thừa hưởng. Có thể, bạn không **bán rẻ đam mê**, để rồi **chết mòn tuổi trẻ**.

EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:



VỀ MỤC LỤC

KHI NÀO QUÊ HƯƠNG LÀ MỘT CƠ CẤU BỆNH HOẠN?

Gs NGUYỄN Văn Thành

Thụy Sĩ

Cơ cấu tổ chức, mà tôi đề cập trong suốt bài chia sẻ này, có thể là một gia đình bao gồm cha mẹ và con cái, cũng như bao nhiêu thành viên khác, đang sống chung dưới một mái nhà. Hay đó là một xí nghiệp với nhiều công nhân viên, từ ban lãnh đạo đến những cán bộ lao động thuộc nhiều tầng lớp tổ chức khác nhau.

Một cách đặc biệt, Đất Nước hay là Quê Hương, với bao nhiêu tầng lớp tổ chức và sinh hoạt... cũng là một cơ cấu tổ chức, có khả năng bao bọc, che chở và nuôi nấng, cơ hồ cái bào thai trong lòng Mẹ đối với chúng ta, trong những ngày tháng đầu đời. Trường hợp cái bào thai bị nhiễm trùng, đứa con ở bên trong cũng gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tăng trưởng và phát triển.

Hiểu được những định luật tâm lý xã hội, có phần vụ tác động và chi phối tình trạng sức khỏe của bất kỳ một cơ cấu nào, chúng ta sẽ có rất nhiều cơ may trong chiều hướng « tránh những điều cần tránh, thực hiện những gì cần thực hiện, tác động vào chính vị trí cần tác động ».

Nhờ vào đó, chúng ta BIẾT mình đang ở đâu. Khi nào nên tiếp tục đi tới, khi nào phải tức khắc dừng lại. Khi nào hãy can đảm đi lui, vì thấy mình đã lầm đường. Và chính lúc bấy giờ chúng ta phải thực thi những động tác nào, để chọn lựa lại một con đường thích ứng, quang đấng và hữu hiệu hơn trong quá khứ.

Nói khác đi, với những điều kiện và thân phận làm người, ai ai trong chúng ta cũng có thể sai lầm. Cái cao cả và trọng đại, trái lại, bắt nguồn từ khả năng chuyển biến cái sai lầm, thành một kinh nghiệm, một bài học khả dĩ thăng tiến bản thân và làm đẹp cuộc đời, của chúng ta cũng như của anh chị em đồng bào.

Trong tinh thần và lăng kính ấy, tôi sẽ lần lượt khảo sát hai câu hỏi then chốt :

Thứ nhất, một cơ cấu xã hội BỆNH HOẠN bao gồm những dấu hiệu cụ thể và khách quan nào ?

Thứ hai, nhằm lành mạnh hóa một cơ cấu tổ chức như Đất Nước, chúng ta cần tôi luyện những kỹ năng hoạt động nào ?

1. Phát hiện những cơ cấu bệnh hoạn

Để bắt đầu, chúng ta có thể so sánh một cơ cấu với một thân thể của con người. Trong một cơ thể lành mạnh và sinh động, mọi bộ phận như tim, buồng phổi, dạ dày, não bộ... đang thiết lập với nhau, những quan hệ tác động qua lại hai chiều, mặc dù từng bộ phận có một phần vụ độc đáo và riêng biệt. Để có thể sống và phát triển, mỗi bộ phận vừa nhận vừa cho, vừa diễn tả nhu cầu của mình vừa biết từ chối, dừng lại, « tri chỉ », không còn nhận thêm, khi không cần thiết.

Mặc dù công việc chính yếu của não bộ là ban phát những mệnh lệnh cho toàn thể tay chân và các cơ phận bên ngoài và bên trong. Tuy nhiên, để có thể lãnh đạo một cách đứng đắn, chính xác và hữu hiệu, nghĩa là thành tựu những kết quả mong muốn, não bộ không thể không lắng nghe, ghi nhận những tin tức hồi tố, do các thành phần ngoại vi gửi về. Mọi cơ phận khác, như tim phổi... cũng làm công việc « lắng nghe, tham khảo và đối thoại » tương tự như vậy, với mọi thành phần khác, trong con người.

Ngoài ra, theo cách bố cục và tổ chức tự nhiên của thân thể, não bộ nằm ở phía trên. Và đôi chân có vị trí ở dưới cùng. Tuy nhiên, nếu bàn chân không thực thi công việc « lãnh đạo », thể theo vai trò, phương thức và trách nhiệm đặc biệt của mình, toàn thể xác thân của con người cũng sẽ bị tê liệt hay là bệnh hoạn.

Trong tinh thần và lắng kính ấy, trong một cơ thể lành mạnh, năng động, đang diễn tả chiều hướng đi lên, phát triển, tăng trưởng và sáng tạo... mọi bộ phận từ nhỏ chí lớn, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, đều lãnh đạo, theo cách thể và địa hạt độc đáo của mình. Không một thành phần nào hoàn toàn năng động một trăm phần trăm. Và cũng không một cơ phận nào hoàn toàn bị động một cách tuyệt đối. Mỗi thành viên đều lãnh đạo, bằng cách « lắng nghe, tham khảo, đối thoại, chia sẻ và đóng góp phần tích cực của mình ».

Cũng vậy, trong một đất nước lành mạnh, có chiều đi lên và phát triển mọi mặt, vật chất cũng như tinh thần, giáo dục cũng như đạo đức, cá nhân cũng như tập thể... mọi thành viên đều biết lắng nghe nhau. Đối thoại với nhau. Mỗi người góp chung lại phần năng động của mình. Không ai chỉ ban phát mà không đón nhận. Không ai chỉ nhận và không tìm cách cho lại. Một nụ cười, một bàn tay thân mật, một lời trao đổi hỏi han, một ánh mắt chan hòa tình người... tất cả đều có thể là những món quà cao quý, có khả năng gói ghém trọn vẹn « một tấm lòng », một mối tình đồng bào, một khả năng đồng cảm và đồng hành.

Trong một đất nước lành mạnh như vậy, không ai LÃNH ĐẠO một cách độc chiều, nghĩa là từ trên rót xuống những mệnh lệnh, những chương trình. Lãnh đạo còn có nghĩa là lắng nghe, trân trọng những đóng góp hồi tố của người dân, chân lấm tay bùn, ngày ngày lên đồng cạn xuống đồng sâu, để kiếm cho được một bát cơm lót lòng... Lãnh đạo, trong lối nhìn và lối nói của Nguyễn Trãi, có nghĩa là « Chăn lạnh choàng vai, đêm chẳng ngủ. Suốt đời ôm mãi nỗi lo dân ».

Thêm vào đó, trong một đất nước lành mạnh, ngoài tầng lớp lãnh đạo, còn có những thành viên làm công việc NÂNG ĐŨ, ủng hộ, nối dài, cổ động. Họ là những vị Bồ Tát Quan Thế Âm, đang hiến tặng và đóng góp một trăm quả tim, một trăm cánh tay, một trăm đôi chân và nhất là một trăm đôi mắt để người lãnh đạo đất nước thấy được « bao nhiêu tầng lớp nắng mưa », trong lòng cuộc đời của người dân. Nếu không đảm nhận trách vụ ấy, người ủng hộ sẽ lập tức trở thành người vuốt đuôi, nịnh bợ, tâng bốc, làm kệ lót chân cho người có chức quyền. Loại người này sẵn sàng hối lộ cho các nhà lãnh đạo, bằng mọi phương tiện. Tuy nhiên, ở bên dưới những tầng lớp vàng bạc, tiền của, quà cáp... chầy kíp sẽ xuất hiện những quả bom nguyên tử làm băng hoại cả một quê hương gấm vóc.

Trong một đất nước lành mạnh, ngoài hai tầng lớp Lãnh Đạo và Ủng Hộ, còn có mặt một loại thành phần thứ ba mang tên là CHỨNG NHÂN. Nếu thực thi đúng trách nhiệm, họ sẽ là những tấm gương soi, phản chiếu cho người lãnh đạo, mọi bộ mặt lòng lá của họ. Với đôi mắt của chứng nhân, người lãnh đạo thấy được những con nước ngầm ở dưới lòng đất. Với lỗ tai của người chứng nhân, người lãnh đạo nghe được tiếng kêu « vô thanh » của nhiều tầng lớp người dân đang đói, đang khát, đang bị hối lộ và bóc lột, trên từng chén cơm, chén cháo của mình. Trường hợp họ làm những chứng nhân ù lì, « không nói, không nghe, không thấy », họ đương nhiên hóa thân thành một lớp người thính lạng đồng lõa. Trong giấc ngủ của họ, Thánh Gióng và Thần Kim Qui có lẽ đã hiện về hỏi họ : các con đã làm được những gì với dòng máu Rồng Tiên, trong huyết quản ? Và họ đã trả lời : Chúng con chấp nhận làm người chứng nhân ù lì, « không thấy, không nghe và không nói », để có thể sống cho qua ngày tháng. Nhưng sống như vậy là « sống thừa, sống cận, sống ngất ngư. Sống cũng không ra sống. Chết cũng không chết thực sự.

Tầng lớp sau cùng là loại người CHỐNG ĐỐI. Trách nhiệm của họ không phải là đá đảo, đập phá hay là lật đổ. Nhưng là làm cho người lãnh đạo và mọi người dân thấy được rằng : khi có một vấn đề xảy ra trong lòng quê hương, không bao giờ CHỈ

có một cách giải quyết duy nhất. Nếu chúng ta thay đổi cách nhìn và vị trí đứng nhìn, bao nhiêu cách giải quyết mới lạ sẽ từ từ xuất hiện.

Nói tóm lại, dựa vào những tiêu chí sau đây, chúng ta có thể phát hiện chứng bệnh trầm kha của một đất nước. Bất kỳ đất nước nào. Ở đông hay ở tây. Ở nam hay ở bắc

- Thứ nhất : đất nước ấy không có một tầng lớp lãnh đạo biết tôn trọng, lắng nghe và tham khảo người dân.

- Thứ hai : trong đất nước ấy, thành phần ủng hộ chỉ biết dạ dạ, vâng vâng hay là vuốt đuôi, nịnh thần...

- Thứ ba : thành phần chứng nhân đã biến thân thành một loại người có tai nhưng không nghe, có mắt nhưng không thấy, có miệng nhưng không dám nói nói.

- Sau cùng, trong một đất nước bệnh hoạn, không ai có quyền đối chất, đối kháng. Chỉ có một thiểu số gọi mình là đa số, và tự động khoác cho mình mọi quyền lực về sự thật của quê hương. Bao nhiêu sự thật khác đều bị kiểm duyệt và ức chế. Tôi có xu thế gọi loại quê hương ấy với danh hiệu là « nhị nguyên », chỉ bao gồm hai phe. Một bên bị chụp mũ là « ác ôn côn đồ ». Bên kia tự tôn phong mình làm thành phần « ưu tú và siêu việt ». Nhưng thực ra, cho dù chúng ta là ai, thuộc phe bên này hoặc phe bên kia, khi chúng ta mang ý đồ loại thải hoặc tiêu diệt người anh chị em đồng bào của mình, phải chăng một cách vô tình hay hữu ý chúng ta đang phủ nhận dòng máu Lạc Hồng trong chúng ta ?

Hẳn thực, trong một đất nước lành mạnh, bốn phần vụ trên đây – lãnh đạo, ủng hộ, chứng nhân và chống đối – cũng đều có mặt với nhau. Tuy nhiên, không một ai chỉ đóng khung và khép kín mình trong một vai trò và trách nhiệm duy nhất, suốt cuộc đời của mình. Tùy nhu cầu và hoàn cảnh thay đổi của đất nước, khi này tôi có thể đảm nhiệm vai trò lãnh đạo. Khi khác tôi ở vị trí đối phương, chứng nhân hay là ủng hộ. Đất nước có thể được so sánh như một dòng sông. Chừng nào có khả năng lưu nhuận, trôi chảy, đất nước ấy đang ở trên một tiến trình phát triển và tiến bộ. Trái lại, khi bị ứ đọng và khép kín mình, trong những thành trì nghi nan, lo sợ, tự vệ và phản ứng... đất nước ấy đã bị ô nhiễm trầm trọng. Có lẽ hiện thời đất nước ấy đang còn hấp hối trên giường bệnh, đối với một số người. Nhưng trong lòng đại đa số người dân, đất nước ấy đã chết. Khi ra đi, không còn ai để nhớ. Khi trở về, không còn ai để thương.

Cũng giống hệt như vậy, trong một cơ cấu gia đình lành mạnh và triển nở, người cha có thể đóng nhiều vai trò trong cùng một lúc, một ngày. Ông soi sáng, hướng dẫn, dạy dỗ con cái. Đồng thời, ông cũng có thể chọn lựa vị trí làm người đồng cảm và đồng hành, có khả năng chia sẻ, trao đổi, đối thoại, đặt mình ngang hàng với con cái. Sau một ngày vắng mặt ở sở làm, khi về nhà, ông có thể bỏ bốn chân trên sàn nhà, chơi đùa, vui thú và hạnh phúc với đứa con vừa lên hai tuổi

Trái lại, trong một gia đình có vấn đề, nhất là vào một giai đoạn khủng hoảng trầm trọng, người cha chỉ biết đóng kín mình trong vai trò ra lệnh, đập đánh, la rầy, la cà ở quán cà phê. Người mẹ chỉ biết nấu cơm, giặt ủi và quét nhà. Con cái chỉ biết « dựa cột mà nghe ». Đó là một cơ cấu « ba đường song song vạn kiếp » bên ngoài, nhưng đang churôi bới và xé nát lẫn nhau ở bên trong nội tâm.

2. Để phát huy một cơ cấu tổ chức lành mạnh

Một cơ cấu tổ chức, như tôi đã trình bày trong phần trên đây, bao gồm nhiều thành tố, ở nhiều vị trí khác nhau, đang thực thi những phần vụ khác nhau. Tuy nhiên, để lập thành một cơ cấu sinh động, các thành tố kết dệt với nhau những quan hệ trao đổi qua lại hai chiều. Thành tố này tác động trên thành tố kia. Thành tố kia cũng có khả năng tác động trở lại trên thành tố này, bằng cách này hay cách khác. Đặc điểm nổi bật nhất của một cơ cấu đang phát triển là khi các thành tố hợp lại với

nhau, đó không phải là một tổng cộng. Nhưng là một tổng thể, tổng hợp còn mang tên là một thực thể toàn bích, toàn diện. Nói khác đi, trong cơ cấu ấy, khi một cộng với một, số thành không phải là hai. Nhưng là hai trăm, hai ngàn, hai triệu. Các thành tố sinh thành, nuôi dưỡng và thăng tiến lẫn nhau. Hẳn thực, mẹ sinh ra con. Nhưng đứa con, từ ngày sinh ra, đã có khả năng nuôi lại người mẹ, dưới nhiều thức dạng khác nhau. Con bi bô, làm cho mẹ vui. Con mỉm cười, làm cho cuộc đời của mẹ có một ý nghĩa diệu vợi. Con khóc la, làm cho lòng mẹ bồi hồi, xao xuyến... Con an bình trong giấc ngủ, mẹ là bầu trời tràn đầy trăng sao, đang bao phủ chiếc nôi của con

Trong phần trên đây, tôi đã phác họa một vài đường nét thô thiển có liên hệ đến một cơ cấu sinh động, như gia đình, đất nước. Một cách đặc biệt, tôi tóm lược lại, bằng cách nhấn mạnh những điểm then chốt sau đây :

- Mỗi cơ cấu lành mạnh bao gồm nhiều thành tố khác biệt nhau,
- Những thành tố ấy tác động qua lại và có ảnh hưởng trên nhau. Không một thành tố nào có thể khẳng định rằng : tôi không chịu ảnh hưởng của một ai. Mỗi thành tố vừa chủ động, vừa bị động ... cơ hồ hai nghệ sĩ nam và nữ đang cùng nhau thao tác một vũ khúc khi trầm khi bổng, khi vui khi buồn.
- Mỗi thành tố thực thi những công việc hay là những phần vụ độc đáo, riêng biệt.
- Đồng thời tất cả mọi thành tố đều cùng nhau chia sẻ một mục đích chung đang điều hướng mọi sinh hoạt của cơ cấu Tổng Thể, Toàn Diện. Chính vì lý do này, trên đây tôi đã gọi cơ cấu là một Bào Thai, một Bọc Trứng có khả năng cưu mang, nâng đỡ, hướng dẫn và động viên mọi thành tố cấu thành.

3.- Phân định 3 động tác hoàn toàn khác biệt : Tranh Cãi, Thảo Luận Khoa Học và Đối Thoại

Trong khuôn khổ của một bài chia sẻ, tôi không quảng diễn thêm những điểm trên đây, với nhiều chi tiết khác, tuy dù rất quan trọng. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh hai chuẩn mực chính yếu là Thảo Luận và Đối Thoại. Dựa vào hai kỹ năng này, chúng ta có thể đánh giá hay là phát huy một cơ cấu tổ chức lành mạnh, năng động, như gia đình hay là đất nước.

Nói một cách vắn gọn, một đất nước đang dần bước trên con đường thanh bình và thịnh vượng, chừng nào các thành viên của đất nước ấy, từ cấp lãnh đạo, trí thức cho đến những tầng lớp bình dân... có khả năng và cơ hội ngồi lại học hỏi, thảo luận và đối thoại với nhau. Hai bài học hay là hai sinh hoạt này không thể thiếu vắng, nếu chúng ta cùng nhau thực hiện hoài bão Dựng Nước và Giữ Nước, một cách thiết thực và hữu hiệu.

**** Tranh cãi**

Thông thường, khi thảo luận về một vấn đề, cùng với nhiều thành viên khác trong một nhóm, tôi đi qua bốn giai đoạn :

- Giai đoạn một : trình bày những sự kiện cụ thể và khách quan mà tôi đã quan sát và ghi nhận.
- Giai đoạn hai : dựa vào những sự kiện ấy, tôi đề xuất một giả thuyết, còn mang tên là tiền đề, trong lối dùng từ ngữ cá biệt của một số người.
- Giai đoạn thứ ba : Từ giả thuyết ấy, tôi rút ra một kết luận cuối cùng, sau khi kiểm chứng và rà soát lại những sự kiện mà tôi đã khảo sát một cách kỹ lưỡng. Kết luận này diễn tả quan điểm, lối nhìn đời, lập trường hay là cách nhận thức của tôi về thực tế và thực tại bao quanh tôi. Thể thức rút ra một kết luận thay đổi từ người này

qua người khác, cùng chung sống trong một môi trường giống nhau. Lý do cơ bản giải thích sự khác biệt ấy, là vì hai người có hai quá khứ khác nhau, hai tầng lớp kinh nghiệm khác nhau, đang đeo đuổi hai loại lợi ích và nhu cầu khác nhau.

- Giai đoạn thứ bốn : sau cùng là phương thức và chương trình hành động, nhằm thu đạt những thành quả mong muốn.

Trong thực tế hằng ngày, thay vì thảo luận một cách có hệ thống và trật tự như vậy, chúng ta thường có xu thế tranh cãi, giành phần hơn, phần đúng, phần có lý, phần sự thật về cho mình. Đồng thời, chúng ta tố cáo, phê phán, qui chụp, gán cho đối phương của chúng ta những nhãn hiệu hồ đồ như : sai lầm, gian manh, phản bội, dối trá.

Thêm vào đó, ngoại trừ giai đoạn bốn, ba giai đoạn một, hai và ba đều xảy ra trong nội tâm của chúng ta. Không ai thấy, không ai nghe, không ai có thể khảo sát thể thức suy luận của chúng ta

Ngoài ra, chính chúng ta cũng nhảy vọt một cách lung tung và lộn xộn. Rốt cùng chúng ta cũng không rõ ràng điều nào là sự kiện, điều nào là giả thuyết và điều nào là kết luận, trong tiến trình tư duy và lý luận của chúng ta.

Thay vào những cách làm hỗn độn, thiếu hệ thống như vậy, điều chúng ta cần làm, trong tiến trình dựng Nước và giữ Nước, là cùng nhau ngồi lại, học với nhau cách thức thảo luận có tính khoa học và kỹ thuật.

**** Thảo luận một cách khoa học**

Kỹ năng này bao gồm hai phần khác biệt và bổ túc cho nhau.

Trong phần thứ nhất : Tôi trình bày ra ngoài, một cách rõ ràng và khúc chiết, trước mặt những người cùng thảo luận, năm bước đi lên của tôi, trên tiến trình tư duy và suy luận, hay là cách giải quyết vấn đề.

- Bước Một : Tôi nêu lên những sự kiện khách quan làm bàn đạp cho công việc và tiến trình suy tư.

- Bước Hai : Tôi đề xuất một hay nhiều giả thuyết, nhằm tuyên giải vấn đề hay là tìm ra ý nghĩa và hướng đi tới.

- Bước Ba : Tôi chứng minh giả thuyết, bằng cách phát hiện những liên hệ ràng buộc các sự kiện với điều tôi đề xuất.

- Bước Bốn : Tôi rút ra một kết luận cuối cùng, khả dĩ trình bày quan điểm và thể thức nhận thức của tôi.

- Bước năm : Tôi tiên liệu những cách tác động trên môi trường, để thành đạt một kết quả mong muốn.

Trong phần thứ hai : Sau khi đã phát biểu và trình bày, tôi khiêm cung và thành khẩn yêu cầu mọi tham dự viên, đóng góp những ý kiến, đưa ra những nhận xét bổ túc, kiện toàn hay là sửa sai. Trong phần này, tôi cũng từ từ đi lên từng bước, một cách khoan thai và có thứ tự, để mọi người có mặt có thể bộc lộ những quan điểm hay là lối nhìn độc đáo và khác biệt của mình.

- Bước Một : ngoài những sự kiện mà tôi đã ghi nhận và trình bày, trong các bạn có ai ghi nhận thêm những sự kiện khác lạ ?

- Bước Hai : Ai đề xuất một hay nhiều giả thuyết khác, để bổ túc hay là điều chỉnh giả thuyết của tôi ?

- Bước Ba : Bạn nào nhận thấy cách chứng minh giả thuyết và lối kiểm chứng các sự kiện do tôi thực hiện, còn thiếu tính mạch lạc và thuyết phục ?

- Bước Bốn : Kết luận cuối cùng mà tôi rút ra, có hợp lý và hợp tình hay không ?
- Bước Năm : Thể thức hành động mà tôi đã dự kiến, có ăn khớp với vấn đề mà chúng ta muốn giải quyết, hay là đi ra ngoài đề ?
- Bước Sáu : Trong tiến trình tư duy và lý luận, với năm bước đi lên của tôi, các bạn còn muốn thêm, muốn bớt hay là muốn sửa sai những điểm nào ?

**** Đối Thoại**

Trong một nhóm Đối Thoại, chúng ta cũng sử dụng kỹ năng thảo luận khoa học, như vừa được trình bày. Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt hai mục tiêu khác nhau và hai khuôn khổ khác nhau.

Trong nhóm thảo luận khoa học, các thành viên nhắm đến một kết luận rõ ràng và cụ thể, bao gồm những quyết định, những điểm đồng ý và một số ưu tiên cần xác định.

Nói một cách vắn gọn, tư tưởng ĐỒNG QUI là khuôn khổ hoạt động của một nhóm thảo luận khoa học. Tư tưởng này là một điều kiện thiết yếu, khi nhóm có nhiệm vụ giải quyết một vấn đề cụ thể

Trái lại, trong nhóm Đối Thoại, thực tế và thực tại « muôn màu muôn sắc » được trân trọng, nhận diện và đối diện, một cách thanh thản và an hòa nội tâm. Nội dung được trình bày và phát biểu, không khoắc tàm mức quan trọng và ưu tiên, ngang bằng chủ thể hay là con người cụ thể và xương thịt, đang diễn tả những tầng lớp sâu xa của lòng mình

Nói tóm lại, chúng ta cần ghi nhận ba đặc điểm quan trọng của nhóm trong sinh hoạt Đối Thoại

Thứ nhất, mỗi thành viên đặt lên hàng đầu công việc lắng nghe chính mình và lắng nghe Nhóm, hơn là ghi nhận, khảo sát những quan điểm, lối nhìn của từng người.

Thứ hai, các thành viên cùng nhau chia sẻ, trao đổi và góp chung lại những quan điểm, kinh nghiệm và cảm nghiệm, hơn là đấu tranh, biện minh, cổ động cho cá nhân của mình.

Thứ ba, bản sắc của từng người vẫn được trân trọng. Nhưng các thành viên đang ý thức một cách nhạy bén mình đang cùng nhau làm nên một thực thể toàn bích, toàn diện, một « Chúng Ta ». Cho nên họ trở thành trong sáng, thông suốt với nhau. Không úp mở, éo nhẹm. Nhất cử nhất động, tất cả những gì xuất hiện trong nội tâm của từng người, đều được đặt lên bàn, trước mặt mọi người. Lối nói « Cùng Với Nhau » gói ghém trọn vẹn thế nào là đường đi, hơi thở, lối nhìn và nhất là tấm lòng trần trụi của nhóm Đối Thoại

Ngoài những nét đặc trưng ấy, hai loại nhóm Thảo luận khoa học và Đối Thoại cùng chia sẻ một mẫu số chung, như sau :

- Một : Khi phát biểu, mỗi thành viên trình bày ra ngoài, một cách rõ ràng, những bước đi lên có thứ tự, trong tiến trình tư duy.
- Hai : Ai ai cũng được gọi mời khảo sát và tìm hiểu những giả thuyết của người đang trình bày và diễn tả chính mình.
- Ba : Mọi thành viên khảo sát, một cách thanh thản và tường tận, những quan điểm bất đồng được nêu lên trong nhóm.
- Bốn : Mỗi người tham dự cố gắng hết mình, để nâng cao chất lượng, trong hai lãnh vực suy luận và quan hệ tiếp xúc đang diễn tiến trong nhóm.

Nhằm **kết luận**, tôi xin mượn lại câu chuyện của Đức Phật về « Năm người mù đi xem voi ».

Người thứ nhất đã sờ vành tai của voi, và mô tả con voi giống như cái quạt mo.

Người thứ hai đã sờ lưng của Voi, và mô tả con voi giống như một tấm ván.

Người thứ ba đã sờ chân của Voi, và mô tả con voi giống như một cột nhà.

Người thứ tư đã sờ cái vòi của voi, và mô tả con voi giống như một ống thổi lửa.

Người thứ năm đã sờ cái đuôi của voi, và mô tả con voi giống như một cây roi to bự.

Không một câu trả lời nào trên đây diễn tả trọn vẹn toàn diện sự thật về con voi. Tuy nhiên, mọi câu trả lời đều phản ánh ít nhiều thực tế của con voi. Không một câu trả lời nào có thể bị đánh giá là sai lạc một cách tuyệt đối.

Cũng vậy, khi nói về Đất Nước và Quê Hương, mỗi người trong chúng ta đều giống như « một người mù đi xem voi » trên đây. Thế mà chúng ta cứ khư khư cho mình là Đúng hoàn toàn và kết án kẻ khác là sai một trăm phần trăm. Cho nên, trong suốt bốn nghìn năm văn hiến, chúng ta đã xếp hàng thành hai phe Sơn Tinh và Thủy Tinh, để loại trừ và hủy diệt lẫn nhau. Phải chăng ngày hôm nay là thời điểm thuận tiện hay là cơ may nghìn năm một thuở, để chúng ta thức tỉnh, cùng nhau ngồi lại, cùng nhau học hai bài học « Thảo Luận khoa học và Đối Thoại ».

Với hai bài học này, từng cá nhân xé lẻ, chúng ta vẫn tiếp tục làm người mù. Nhưng « Cùng Với Nhau », chúng ta có khả năng trở thành một Bồ Tát Quan Thế Âm, có một trăm đôi tay để làm. Một trăm đôi chân để bước đi những bước đi vạm vỡ. Một trăm quả tim để yêu thương Nước Non và Anh Chị Em Đồng Bào. Lúc bấy giờ, mặt trời sẽ mọc lên lại trên Quê Hương của chúng ta. Và chúng ta sẽ thấy được những điều vô hình, nghe được những tiếng nói vô thanh. Sự Thật của Tình Nước, Tình Non, Tình Đồng Bào sẽ rạng ngời, trong con mắt nội tâm của mỗi người Việt Nam.

Sách Tham Khảo

1. P. M. SENGE

- *The Fifth Discipline* - Century Business, London 1993.
- *The Fifth Discipline*, Fieldbook - Currency Book, USA 1994
- *The Dance of Change*- NB, London 1999.

2. NGUYỄN VĂN THÀNH

- *Tư Duy và Hành Động* - TN, 2002.
- *Bản Đồ Tâm Lý và Tư Duy sáu màu* - TN, Lausanne 2002.

3. D. KANTOR & W. LEHR

- *Inside the Family*- JB, San Francisco 1975.

NHỮNG YẾU TỐ NỀN TẢNG TRONG VIỆC GIÁO DỤC CON CÁI

GS TRẦN VĂN CẢNH



GIÁO DỤC CON CÁI

BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH

*Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,
nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa
bằng cách khuyên răn và sửa dạy.
(Ep 6, 4)*

*Các tông đồ tranh giành quyền lợi,
Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :
« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy
Là tiếp đón chính thầy.
Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy
Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».
(Mc 9, 36-37)*

*Tình yêu vợ chồng
không chỉ triển nở qua việc sinh con,
mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý
và tâm linh cho chúng nữa.
(GLCG, 2221-2231)*

CHƯƠNG 4

**NHỮNG YẾU TỐ NỀN TẢNG
TRONG VIỆC GIÁO DỤC CON CÁI**

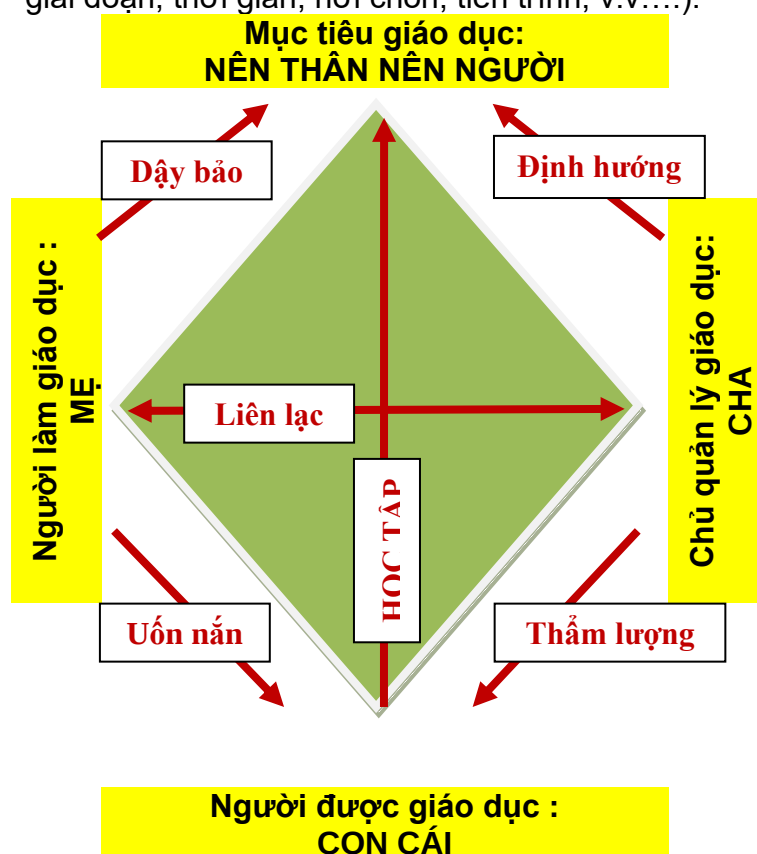
Giáo dục con cái là một công việc tự nhiên của cha mẹ, là một bổn phận bình nhật của phụ huynh, là một món nợ đồng lần của con người ; nhưng cũng là một niềm vui to lớn, một tìm tòi liên tục, một đầu tư tốn kém, một chọn lựa tình nguyện, một tình yêu trao ban và dần thân, một công trình vĩ đại, một sứ mệnh cao cả và một tác phẩm tuyệt diệu, độc đáo. Trong bài biên khảo văn này, để trả lời vấn nạn « Giáo dục con cái làm sao », xin mời bạn đọc cùng tôi đi khám phá 10 yếu tố nền tảng bao gồm trong tứ giác giáo dục con cái, được trình bày trong những tài liệu giáo dục căn bản, được cập nhật với những khám phá tân tiến của những nhà nghiên cứu giáo dục hiện đại.

Dẫu được định nghĩa khác nhau theo những quan niệm khác biệt, công việc giáo dục con cái luôn luôn được thực hiện trong thực tế với **bốn yếu tố căn bản là : mục tiêu giáo dục, người quản lý giáo dục, người thực hiện giáo dục và người được giáo dục** [1].

Trong 4 yếu tố trên đây, có 3 yếu tố tác nhân. Mà tác nhân là người làm việc, những việc gì vậy ? **Sáu việc đã được gọi ra. Hai việc của người quản lý giáo dục là định hướng và thẩm lượng. Hai việc của người thực hiện giáo dục là dạy bảo và uốn nắn. Một việc giữa người quản lý giáo dục và người thực hiện giáo dục là liên lạc. Và một việc của người được giáo dục là học tập.**

Như vậy, trong bất cứ một hoàn cảnh giáo dục con cái cụ thể nào, ít nhất chúng ta cũng nhìn thấy 10 yếu tố nền tảng trên đây. Biểu đồ tứ giác giáo dục con cái sau đây sẽ diễn tả bằng hình ảnh một cách hiển thị và dễ hiểu hơn về 10 yếu tố nền tảng này.

(Xin nói rõ ràng : một số những yếu tố khác được chứa ẩn ở bên trong yếu tố mục tiêu, các yếu tố tác nhân và các yếu tố công việc trên đây, sẽ được triển khai, như lãnh vực, phương pháp, giai đoạn, thời gian, nơi chốn, tiến trình, v.v....).



Sau đây chúng ta sẽ lần lượt phân tích từng yếu tố một của đồ hình giáo dục [2] này. Những phân tích này cũng là những trả lời cho vấn nạn « Giáo dục con cái làm sao? ».

¹ Xin xem Tran Van Canh ; Les éléments et les conditions de l'éducation ; Dans : La recherche pédagogique en France depuis Alfred Binet et ses difficultés, Lyon 2 ; 1981, p. 163-187.

² Thực ra biểu đồ tứ giác giáo dục này không chỉ áp dụng cho việc giáo dục con cái, mà có thể áp dụng cho mọi lãnh vực, mọi cấp bậc, mọi ngành, mọi nơi và mọi thời giáo dục. Ở lãnh vực xã hội dân sự, các giáo viên là người làm giáo dục ; các hiệu trưởng, đại diện chính quyền, là người quản lý giáo dục đưa ra chương trình và tổ chức thi cử, các học sinh và sinh viên là

1. Phải giáo dục con cái theo mục tiêu « Toàn diện, nên thân nên người ».

Mục tiêu này trước nhất bao nhiêu mức độ : mục tiêu gần nhất, mục tiêu tiếp theo, mục tiêu trung gian, và mục tiêu tối hậu. Và mỗi mục tiêu đều có thể xoay quanh nhiều lãnh vực, từ thể lý, luân lý, trí dục, đến nghề nghiệp, xã hội, văn hóa và tôn giáo. Quan niệm Việt Nam tóm tắt mục tiêu giáo dục này vào hai cực là « văn » và « lễ » : « tiên học lễ, hậu học văn », trên biết thờ kính Trời, dưới biết hoà với Đất, ngang biết giữ luân thường với Người ; Luân thường gồm ngũ luân và ngũ thường. Ngũ luân là : quân thần minh trung, phụ tử từ hiếu, phu phụ nghĩa trinh, huynh đệ thủ túc, bằng hữu tín thành ; Ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí tín. Quan niệm âu châu xác định 4 mục tiêu : học biết, học làm, học sống và học là (savoir, savoir-faire, savoir vivre et savoir être). Dẫu là lễ hay văn, biết, làm, sống hay là, ba mục tiêu giáo dục tối hậu phải là : « cho mỗi người đạt được cùng đích của mình, đạt được lợi ích chung cho cộng đoàn của họ và để mỗi người sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành » [3]. Nói khác đi, đó là một mục tiêu giáo dục toàn vẹn : « Là Mẹ và là Thầy, Giáo Hội Công giáo có bổn phận thông truyền cho mọi người, nhất là các Kitô hữu, một nền giáo dục toàn vẹn » [4].

2. Cha mẹ, mà thường là cha, có bổn phận phải quản lý việc giáo dục con cái.

Giáo dục là một công việc, mà đã là một công việc thì phải có người làm và người quản lý. Đó là một phát minh quan trọng mà các nhà kinh tế đã thực hiện, từ Fayol, Taylor, Drucker, qua Weber, Lewin, Lickert, đến Deming, Juran, Crosby,... và đã đưa cho việc quản trị kinh tế những dụng cụ hữu hiệu, đạt được những hiệu năng to lớn. Ai sẽ là người lãnh đạo, có trách nhiệm quản lý việc giáo dục con cái ? Ở lãnh vực thiêng liêng, mỗi giáo hội đều cho rằng mình có trách nhiệm và hoặc trực tiếp quản lý qua hàng giáo sĩ, hoặc ủy thác cho các gia đình trách nhiệm. Ở lãnh vực trần thế, chính quyền nào cũng dành lấy trách nhiệm này và trực tiếp quản lý do vua, quan các cấp ; hay ủy thác cho phụ huynh đảm nhiệm.

Giáo Hội và cha mẹ quản lý việc giáo dục thiêng liêng tôn giáo : « Thánh Công Đồng nhắc lại cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhiệm vụ rất quan trọng là phải thu xếp mọi sự để các tín hữu được hưởng nhờ nền giáo dục Kitô giáo nhất là giới trẻ, niềm hy vọng của Giáo Hội... Giáo Hội có trách nhiệm giáo dục không những vì Giáo Hội là xã hội trần gian, phải được thừa nhận có khả năng giáo dục, nhưng nhất là vì Giáo Hội có nhiệm vụ loan truyền cho mọi người biết con đường cứu rỗi, cũng như thông ban sự sống Chúa Kitô cho các tín hữu và luôn lo lắng giúp đỡ họ đạt tới sự viên mãn của đời sống ấy. Bởi vậy như một Người Mẹ, Giáo Hội có nhiệm vụ bảo đảm cho con cái một nền giáo dục, đem tinh thần Chúa Kitô thấm nhuần đời sống chúng, nhưng đồng thời cũng cổ vũ mọi dân tộc phát triển sự hoàn thiện toàn vẹn của con người, phục vụ lợi ích của xã hội trần thế và xây dựng một thế giới nhân đạo hơn » [5].

người được giáo dục. Các hành động, vẫn là sáu hành động căn bản, nhưng thích ứng vào cấp bậc, ngành nghề và văn hóa của xã hội liên hệ. Trong lãnh vực giáo dục tôn giáo thì các giáo lý viên, đại diện giáo hội là những người làm giáo dục ; các tuyên úy, cha sở là những người quản lý giáo dục, thay mặt giáo hội tại địa phương, sắp xếp chương trình và nội dung học, đồng thời lo việc khảo hạch.

Xin xem thêm Trần Văn Cảnh « Đạo quản lý giáo dục đại học của Linh mục Lê Văn Lý, Nguyên viện trưởng VDH Đà Lạt ».

« http://www.giaoxuvnparis.org/htm/vanhoagiaoxu/cambut/tranvcanh/phongsu/48c_LeGioLmLVL_141012.htm »

Nhân tiện cũng xin giới thiệu đồ hình tam giác giáo dục của Gs Jean Houssaye, giáo sư khoa học giáo dục ở Đại Học Rouen ở Pháp. Theo quan niệm thông thường, thì giáo dục là « Thầy dạy dỗ trò một kiến thức », và như vậy giáo dục có 3 yếu tố chính : thầy, trò, kiến thức, và có ba hành động (dạy và dỗ của thầy, học của trò). Gs Jean Houssaye đã đưa ra một đồ hình giáo dục tam giác với ba góc chỉ ba yếu tố (thầy, trò, kiến thức) và ba cạnh chỉ ba hành động (học của trò ; dạy và dỗ của thầy). Tam giác này bỏ sót yếu tố quản lý. Xin xem :

<http://eduscol.education.fr/bd/competice/superieur/competice/libre/qualification/q3a.php>

³ Tuyên Ngôn Giáo Dục Kytô Giáo TNGDKG, số 1

⁴ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ; Thư chung 2007 về Giáo Dục Kitô Giáo, s. 32

⁵ TNGDKG, Sđd, số 2, 3.

Nhà nước và cha mẹ quản lý việc giáo dục trần thế : Ở Việt Nam ta, năm Kỷ Mùi, [Cảnh Thống] năm thứ 2 [1499], Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 5, Vua Lê Hiến Tông ra sắc dụ cho các quan viên và dân chúng để nhắc lại 24 điều giáo huấn dân chúng của Tiên Đế Lê Thánh Tông. Đồng thời, trích dẫn Kinh Dịch, Kinh Thư, Kinh Thi, Kinh Lễ và muốn theo gương các bậc tiên đế Thái Tổ, Thái Tông và Thánh Tông, Ngài đã minh định bổn phận giáo dục dân chúng của mình rằng : " *Trẫm lên ngôi báu, kính theo mưu xưa. Tự mình hiểu kính để chấn chỉnh khuôn mẫu dạy dân; nêu gương cương thường để tỏ rạng từng điều giáo huấn. Trên làm dưới bắt chước, đã mong mọi chốn đều yên; trị an đến lâu dài, lại muốn nghiệp lớn tiến mãi* » [6].

3. Để quản lý giáo dục con cái, hành động bất khả khuyết đầu tiên là định hướng việc giáo dục con cái.

Định hướng có thể là xác định cái hướng đi, cái điểm đến, cái mục tiêu, cái lãnh vực, cái giai đoạn và cái nội dung cụ thể và chi tiết của việc giáo dục. Truyền thống Việt Nam về giáo dục con cái thường hay nhắc đến 9 công việc giáo dục khởi đầu, gọi là « Cửu tự cù lao » : « *"Thương thay 9 chữ cù lao, Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình* » [7].

Chín chữ này là : Sinh (sinh đẻ), Cúc (nuôi), Vủ (vuốt ve), Súc (cho bú), Trưởng (lớn), Dục (dạy), Cố (chăm nom), Phục (theo tính dạy), phục (giữ gìn). Kinh Thi viết : Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao... phu hề sinh ngã, mẫu hề cúc ngã, phủ ngã, súc ngã, trưởng dục ngã, cố ngã, phúc ngã, xuất nhập, Phục ngã, dục báo chi đức, hạo thiên võng cực." (Xót thương cha mẹ ta, sinh ta ra siêng năng khó nhọc... Cha ta sinh ta ra, mẹ ta nâng đỡ ta từ trong bụng, Cha mẹ ta đã vỗ về, nuôi nấng cho ta bú mớm, bồi bổ cho ta khôn lớn, dạy cho ta lời khôn lẽ phải, lo lắng theo dõi khi ta đi đâu, dựa theo tính ta mà khuyên răn ta, che chở, giữ gìn cho ta. Muốn báo đền ơn đức cha mẹ, công đức đó như trời rộng, không có giới hạn.

Giáo Hội Công Giáo xác nhận vai trò quan trọng và tiên khởi của gia đình trong việc giáo dục con cái : « *Nhiệm vụ giáo dục trước hết thuộc về gia đình, nhưng cũng cần đến sự trợ giúp của toàn thể xã hội. Thực vậy, ngoài những quyền lợi của cha mẹ và của những người được cha mẹ ủy thác cho một phần công việc giáo dục, chắc chắn xã hội dân sự cũng còn có những quyền lợi và bổn phận vì xã hội dân sự có nhiệm vụ tổ chức những gì đem lại lợi ích chung trong phạm vi thế tục* » [8].

Rồi bắt đầu từ khi trẻ em được 2, 3 tuổi thì xã hội phụ giúp cha mẹ về việc giáo dục. Ở xã hội Pháp hiện nay, chương trình giáo dục xoay quanh 5 cấp : Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học đệ I cấp, Trung học đệ II cấp và Đại học [9]. Nhưng cha mẹ vẫn luôn luôn có trách nhiệm lo lắng, theo dõi và cộng tác với trường học về việc giáo dục của con cái mình.

⁶ Lê Văn Hưu ; Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Bản Kỷ - Quyển XIV, tr. 529.

Ngoài ra, Vua Lê Thánh Tông (1460-1497) đã đặt ra 24 điều giáo huấn dân chúng, trong đó, điều 1 & 2 nói về bổn phận giáo dục của cha mẹ và điều 22 & 23 nói về bổn phận giáo dục dân chúng của quan quyền như sau :

1. *Cha mẹ dạy con, phải dùng khuôn phép hợp với lễ phải ; con trai, con gái đều dạy cho có nghề nghiệp, không được để buông tuồng vào cờ bạc rượu chè, tập nghề xướng hát, để hại đến phong tục.*

2. *Người gia trưởng tự mình giữ lễ phép tiết độ, để uốn nắn người trong nhà mình; nếu con em trong nhà làm việc trái, thì người gia trưởng sẽ bị tội.*

22. *Viên quan giữ chức trách chấn dất dân, nếu viên nào biết dạy bảo đốc sức nhân dân trong hạt hằng hái theo lễ nghĩa nhún nhường, thì ty hiến sát xét thực, ghi vào hạng nhất trong dịp khảo công; nếu viên nào không siêng năng dạy bảo nhân dân, khi khảo công, liệt vào hạng không làm đầy đủ chức phận.*

23. *Xã trưởng, thôn trưởng, và phường trưởng người nào biết siêng năng, năng dạy bảo đốc sức, làm cho phong tục làng xóm trở nên tốt lành, thì các viên phủ huyện trình bày rõ với hai ty Thừa chính và Hiến sát xét thực, tâu lên triều đình, sẽ ban thưởng* » (Quốc Sử Quán Triều Nguyễn ; Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục - Chính Biên - Quyển XXIV, tr. 575-576).

⁷ Nguyễn Đình Chiểu ; Lục Vân Tiên

⁸ TNGDKG, Số 3.

⁹ Sau đây là tóm lược những nguyên tắc quản lý cốt yếu của năm bậc học ở Pháp.

Mẫu giáo (Ecole Maternelle) là chu kỳ học tập đầu tiên trong 3 lớp : nhỏ, trung, lớn, dành cho trẻ em từ 3 tuổi (có thể từ 2 tuổi), mục đích là xử dụng những tiếp cận thích hợp để giúp mỗi em trở nên tự lập và sở hữu được những kiến thức và tài khéo hầu giúp chúng thành công thu nhận được những điều sẽ học tập căn bản trong lớp 1 Cours préparatoire tiểu học, quen gọi là CP. Mục đích gần của 3 lớp mẫu giáo là giúp trẻ tiếp thu và xử dụng được một ngôn ngữ pháp văn phong phú, có cấu trúc và

Dựa vào 5 cấp giáo dục xã hội, với 2 giai đoạn giáo dục ở gia đình là giai đoạn mang thai và giai đoạn sơ sinh, 1-2 tuổi, ta có thể nói một cách cụ thể rằng việc giáo dục con cái có 7 giai đoạn với 7 mục tiêu chi tiết như sau. 1- Giai đoạn mang thai : tâm tình thư thái, hạnh phúc và ăn uống đầy đủ của người mẹ, để con được bình thường về tâm sinh lý ; 2-Giai đoạn sơ sinh : sẵn sàng việc ăn, ngủ, và bao che bé bằng tình yêu thương để bé được nuôi dưỡng, vuốt ve, bú mớm, chăm nom, truyện trò, nói cười, cử động, lẫy lộn, đi đứng, chạy nhảy,..., hầu khỏe mạnh và phát triển bình thường ; 3-Giai đoạn mẫu giáo : giáo dục xã hội và luân lý được khởi đầu với việc trẻ được tiếp cận, truyền thông với người lớn và trẻ em khác, sống trong nhóm và khám phá thế giới chung quanh, đặc biệt việc tiếp thu và xử dụng được một ngôn ngữ pháp văn phong phú, có cấu trúc và có thể làm cho người khác hiểu được ; 4-Giai đoạn tiểu học : trí dục, đức dục, thể dục & thể thao, công dân được đi vào tổ chức rõ rệt và tiệm tiến, qua các môn học như tiếng Pháp, Toán, Thể dục thể thao, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, khám phá thế giới, Khoa học thực nghiệm và Kỹ thuật, Văn hóa nhân bản, Nghệ thuật và Sử - Địa - Giáo dục công dân và luân lý ; 5-Giai đoạn Trung học đệ I cấp : tiếp tục, phát triển và nâng cao 4 lãnh vực giáo dục ở tiểu học, đồng thời mở rộng ra về các lãnh vực khoa học tự nhiên, vật lý, hóa học, tin học, kỹ thuật, và khai trương việc giáo dục nghề nghiệp ; 6-Giai đoạn Trung Học đệ II cấp : Việc giáo dục đi vào chuyên biệt trong các ngành khác nhau : Văn (L), Kinh tế Xã hội (ES) và Khoa học (S), Kỹ thuật với các ngành chuyên biệt, Chuyên nghiệp trong rất nhiều ngành nghề, và Học

có thể làm cho người khác hiểu được. Chương trình học xoay quanh ba trục : sống trong nhóm, tiếp cận truyền thông với người lớn và trẻ em khác và khám phá thế giới chung quanh. Xin xem thêm hai tài liệu sau đây :

« http://cache.media.education.gouv.fr/file/Espace_parent/35/9/Guide_pratique_des_parents_ecole_maternelle_227359.pdf

« http://cache.media.education.gouv.fr/file/Espace_parent/53/8/tableaux_maternelle_193538.pdf

Tiểu học (Ecole Primaire). Không kể bước đầu mẫu giáo, bậc tiểu học còn gồm hai chu kỳ tiếp theo, mà việc đi học là bắt buộc cho hết mọi trẻ em sinh sống trên đất Pháp, bất kể là người Pháp hay ngoại kiều, từ 6 đến 16 tuổi. Đó là chu kỳ học tập căn bản trong hai lớp CP và CE1 với chương trình xoay quanh 6 môn học trong 864 giờ học mỗi năm : tiếng Pháp 360 giờ, Toán 180 giờ, Thể dục thể thao 108 giờ, Ngoại ngữ 54 giờ, Nghệ thuật 81 giờ và khám phá thế giới 81 giờ. Và chu kỳ học tập đào sâu trong ba lớp CE2, CM1 và CM2, với chương trình xoay quanh 6 môn học trong 864 giờ học mỗi năm : tiếng Pháp 288 giờ, Toán 180 giờ, Thể dục thể thao 108 giờ, Ngoại ngữ 54 giờ, Khoa học thực nghiệm và Kỹ thuật 78 giờ, Văn hóa nhân bản : Nghệ thuật 78 giờ và Sử - Địa - Giáo dục công dân và luân lý 78 giờ. Xin xem thêm tài liệu sau đây :

« http://cache.media.education.gouv.fr/file/Espace_parent/35/7/Guide_pratique_des_parents_CP-CM2_227357.pdf

Trung học cấp I (Collège) được tổ chức theo ba chu kỳ : thích ứng (lớp 6^{ème}), trọng tâm (lớp 5^{ème} và 4^{ème}), và chọn hướng (lớp 3^{ème}). Xin xem thêm tài liệu sau đây :

« <http://www.education.gouv.fr/cid80/les-horaires-par-cycle-au-college.html>

Trung học cấp II (Lycée) gồm 3 năm học là Năm Đệ Nhị, (La 2^{ème}), Năm Đệ Nhất (La 1^{ère}) và Năm Kết Thúc (La Terminale). Và đại cương có bốn lãnh vực học. Lãnh vực tổng quát gồm 3 ngành : Văn (L), Kinh tế Xã hội (ES) và Khoa học (S). Lãnh vực kỹ thuật gồm 8 ngành chuyên biệt. Lãnh vực chuyên nghiệp trải ra rất nhiều ngành nghề. Cả ba lãnh vực trên học sinh đều đi học trong các trường trung học cấp II công hay tư, và kết thúc bằng việc thi tú tài. Thêm một lãnh vực thứ tư là học nghề trong các trung tâm dạy nghề (CFA) mà việc học nghề trong trường (50%) trộn lẫn với việc làm nghề trong xí nghiệp (50%). Vì vừa làm vừa học, người học nghề được chủ trả tất cả học phí, được trả lương khi học, và có rất nhiều hy vọng được chủ tuyển dụng, ký hợp đồng lao động CDI khi tốt nghiệp. Xin xem thêm tài liệu sau đây :

« <http://www.education.gouv.fr/pid24238/voies-de-formation-et-diplomes.html>

Đại học (Enseignement supérieur) gồm các trường đại học và các phân khoa và học viện liên hệ đã vậy, mà đặc biệt ở Pháp còn gồm các trường lớn nữa. Xin xem thêm tài liệu sau đây :

http://cache.media.enseignementsup-recherche.gouv.fr/file/etat_du_sup_en_2013/41/6/EESR_2013_Complet_116_web+index_250416.pdf

Có ba loại trường lớn.

Thứ nhất là các trường kỹ sư, như Canh nông, Hóa học, Công Nghệ, Cầu Công, Hàm mỏ, Hàng hải, Hàng không, Thực phẩm, Dệt, Bách Khoa, Xây Dựng... Xin xem thêm tài liệu sau đây : « http://www.cge.asso.fr/nos-membres/ecoles/les-ecoles-par-formation?formation_id=1

Rồi các trường Quản trị Tài Chánh, như HEC, ESSEC, ESCP, TELECOM, ... Xin xem thêm tài liệu sau đây :

« http://www.cge.asso.fr/nos-membres/ecoles/les-ecoles-par-formation?formation_id=2&page=5

Và các trường chuyên biệt, như Quốc gia hành chánh (ENA), Cao đẳng Sư Phạm, Cao đẳng Kiến Trúc, Thú Y, Nha, Y, Dược,... Xin xem thêm tài liệu sau đây : http://www.cge.asso.fr/nos-membres/ecoles/les-ecoles-par-formation?formation_id=4&page=1

nghề trong các trung tâm dạy nghề (CFA). Việc giáo dục nghề nghiệp đã được nâng cao và phát triển rất nhiều, thậm chí đã có nhiều học sinh đã bắt đầu vừa học vừa làm. 7-Giai đoạn Đại Học : Việc giáo dục chuyên biệt được phát triển tối đa. Không kể việc đào tạo thiên về tri thức lý thuyết trong các trường đại học, còn có việc đào tạo hướng về thực tế và tài năng chuyên nghiệp trong các trường kỹ sư, quản trị và chuyên ngành đặc biệt.

4. Hành động bất khả khuyết thứ hai trong việc quản lý giáo dục con cái là thẩm lượng việc giáo dục.

Xác định mục tiêu, đối tượng và phương pháp thẩm lượng. Về đối tượng và mục tiêu, việc thẩm lượng có thể là theo dõi và kiểm soát xem có làm không và làm thế nào. Đồng thời thẩm lượng xem công việc theo đúng mục tiêu như thế nào và đạt được kết quả nào ; đúng như mục tiêu xác định, yếu hơn hay trội hơn ; hoặc đi ngoài mục tiêu. Về phương pháp thẩm lượng, thì có nhiều hình thức, nhưng tựu trung có hai cách quan trọng, một là cha mẹ nghe xem, báo cáo và trao đổi với nhau, hai là quan sát và nói chuyện thẳng với con cái. Điều quan trọng là việc thẩm lượng không bao giờ chỉ tuyệt đối nhìn theo mục tiêu, nhưng phải xét theo hoàn cảnh và khả năng, tính khí của con cái nữa. Rồi sau đó cha mẹ phải thống nhất về nhận định kết quả đã đạt được và về đường hướng chương trình tương lai ; đồng thời cũng phải cho con cái biết việc nó đã và đang làm là đúng sai thế nào và nên sửa đổi hoặc phát triển làm sao.

Tóm lại, quản lý việc giáo dục con cái phải được ý thức và hoạch định ngay từ lúc còn thơ, thậm chí ngay từ lúc thai nhi, như ca ông bà ta dạy : « *Dạy con từ thuở còn thơ, Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về* ». Mục tiêu vẫn gắt gao và đòi hỏi : « *Cha muốn cho con hay ; Thầy muốn cho trị khá*. Mà sự theo dõi mắng phạt phải tùy người, tùy lúc, tùy việc mà áp dụng : « *Mẹ đánh một trăm, Không bằng cha ngăm một tiếng* ».

5. Cha mẹ, mà thường là mẹ, có bốn phận phải thực hiện việc giáo dục con cái.

Thánh Công Đồng Vatican II đã xác định rõ rệt về bốn phận của cha mẹ phải thực hiện việc giáo dục con cái : « *Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bốn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng và vì thế họ được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót thì khó lòng bổ khuyết được... Nhưng đặc biệt trong gia đình Kitô giáo, vì đã nhận ân sủng cũng như bốn phận của bí tích hôn phối, nên cha mẹ phải dạy dỗ con cái ngay từ nhỏ, để chúng nhận biết và thờ kính Thiên Chúa cùng yêu mến tha nhân theo đức tin chúng đã lãnh nhận khi chịu phép rửa tội* » ^[10].

Vợ chồng là nghĩa tào khang,

Chồng hòa vợ thuận nhà thường yên vui.

Sinh con mới ra thân người,

Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.

6. Để thực hiện việc giáo dục con cái, hành động nền tảng đầu tiên là dạy bảo.

Dạy bảo cái gì, lúc nào, trong lãnh vực nào và để làm gì thì đã được người quản lý giáo dục đạo và đời định hướng và thông báo cho cha mẹ rồi. Vấn đề quan trọng ở đây là dạy làm sao cho hữu hiệu, cho con cái thấu nhận được những điều phải biết, và bắt chước, thực hiện được những việc phải làm trong đời sống đạo đời hằng ngày. Dạy, trước nhất là trao truyền những kiến thức, những cư xử, những hành động. Để việc trao truyền được thực hiện hữu hiệu, trước nhất cha mẹ phải biết điều mình muốn trao truyền, định hình được nội dung trao truyền, rồi trao truyền bằng lời nói hay cử chỉ. Thí dụ muốn dạy con biết ngũ quan bằng tiếng việt, thì nói cho con nghe và chỉ cho biết cái mắt, cái mũi, cái lưỡi, cái tai, và tay chân và bảo nó lặp lại theo mình. Muốn dạy con làm dấu, thì vừa nói vừa cầm tay con mà đọc và làm dấu cho con và bảo nó làm theo mình. Con cái sẽ dễ thấu nhận, nếu cha mẹ biết chuẩn bị trước, nói rõ ràng mạch lạc, thái độ vui vẻ, điềm tĩnh và thương mến.

¹⁰ TNGDKG, Số 3.

7. Hành động nền tảng thứ hai trong việc thực hiện giáo dục là uốn nắn.

Song song với việc dạy bảo, trao truyền là việc uốn nắn. Uốn nắn trước nhất là sửa chữa cho đúng. Nếu con nói tiếng « mắt » không đúng, thì lên giọng cho con nghe và uốn môi cho con thấy, và cứ thế uốn giọng cho đúng. Uốn nắn sau nữa là ôn tập liên tục, bảo con nói đi nói lại tiếng « mắt », « mũi », « tai »,..., bảo con làm dấu nhiều lần một ngày. Uốn nắn sau nữa là hướng dẫn con tìm ra câu trả lời, hoặc bằng cách hỏi, như « mắt con đâu » ? Chỉ vào mũi và hỏi « Cái gì đây » ? Sờ vào tai mà hỏi « Cái gì đây ? Tai để làm gì » ? Uốn nắn sau nữa là tạo những màn kịch xã hội, để xem con phản ứng thế nào, rồi sửa chữa. Thí dụ dẫn con đến thăm ông bà, tập cho nó khoanh tay, cúi đầu và chào hỏi cho đúng « Cháu chào ông ạ ». Uốn nắn sau cùng là tạo dịp để con cái gặp gỡ, quan sát người khác, để rồi tự nhiên nó sẽ bắt chước. Uốn nắn cốt yếu là làm sao để con cái thấy thật được một văn hóa hiểu biết và ứng xử đúng như mô hình văn hóa của xã hội mà nó sống.

Trong vấn đề dạy bảo và uốn nắn ở trường học, các giáo viên hay áp dụng **5 phương pháp giáo dục** sau đây : 1-huấn dụ (hay giảng bài), 2-đối thoại (hay hỏi thưa), 3-thực hành (cắt nghĩa, thử nghiệm thực hiện, rồi trình bày ; hay dùng cho những TD, TP), 4-hành động phát minh (hình thức dự án, khám phá), 5-quan sát (học bằng làm). Cha mẹ cũng có thể dùng những phương pháp này để dạy con [11]

Năm 1991, hai nhà nghiên cứu giáo dục Arthur Chickering et Zelda Gamson đã đưa ra **7 nguyên tắc giáo dục tốt**. Cha mẹ có thể đem áp dụng trong việc giáo dục con cái : 1-Năng gặp gỡ con cái ; 2-Phát triển sự cộng tác và hỗ tương giữa các con cái ; 3-Hỗ trợ việc học tập năng động của con cái ; 4-Giúp con cái có những phản ứng nhanh, tự biết cách học tập tốt và học tập gì ; 5-Khuyến khích xử dụng tốt (nhanh) thời giờ học tập ; 6- Tạo dịp để con cái chia sẻ cho nhau, gây hứng thú học tập ; 7-Tôn trọng các mức độ học tập khác nhau và cách học tập khác nhau của con cái (12).

8. Để việc giáo dục được tốt đẹp, cha (người quản lý giáo dục) và mẹ (người thực hiện giáo dục) phải thường xuyên liên lạc.

Muốn cho việc giáo dục con cái đạt được kết quả tốt, cha và mẹ phải liên lạc với nhau thường xuyên để công việc được hữu lý, mạch lạc, liên tục, thống nhất, bất kể ai là người quản lý, ai là người thực hiện. Lý do vì hai việc quản lý giáo dục là định hướng và thẩm lượng quán quyền vào hai việc thực hiện giáo dục là dạy bảo và uốn nắn. Cha mẹ liên lạc và liên kết với nhau để hỗ trợ và bổ xung cho nhau để giúp cho việc giáo dục con cái được hiệu quả hơn. Ca ông bà ta vẫn bảo : « *Cha sinh, mẹ dưỡng ; Cha đưa, mẹ đón* ».

Gia đình là đơn vị căn bản của xã hội và của giáo hội. Chẳng những trong gia đình cha mẹ phải liên kết với nhau mà họ còn phải liên lạc với giáo hội và xã hội bên ngoài nữa, vì đó là những tổ chức và môi trường mà trong đó họ sinh sống. « *Ngoài những quyền lợi của cha mẹ và của những người được cha mẹ ủy thác cho một phần công việc giáo dục, chắc chắn xã hội dân sự cũng còn có những quyền lợi và bổn phận vì xã hội dân sự có nhiệm vụ tổ chức những gì đem lại lợi ích chung trong phạm vi thế tục. Một trong những gì đem lại lợi ích chung trong phạm vi thế tục. Một trong những bổn phận của xã hội dân sự là đẩy mạnh công cuộc giáo dục giới trẻ bằng nhiều phương cách, như bảo vệ quyền lợi cha mẹ và những người góp phần vào việc giáo dục và phải giúp đỡ họ trong công tác đó. Theo nguyên tắc đồng trách nhiệm, khi cha mẹ và các đoàn thể khác thiếu sáng kiến, xã hội dân sự phải kiện toàn công việc giáo dục, nhưng cũng phải để ý đến nguyện vọng của cha mẹ. Ngoài ra còn phải thiết lập các trường ốc và cơ sở giáo dục riêng theo lợi ích chung đòi hỏi* » [13].

¹¹ Xin xem thêm : HUBERT René ; Traité de pédagogie générale, 7^{ème} éd. Mise à jour par Gaston Mialaret ; PUF ; 1970 ; p. 481- 573.

¹² Xin xem Arthur Chickering et Zelda Gamson: « <http://www.erudium.polymtl.ca/html-fra/education/education4c.php> ». Và « http://sdp.cmaisonneuve.qc.ca/PDF/soutien_enseignement/textesE_evaluer_enseignement.pdf »

¹³ TNGDKG, số 3.

9. Con cái có quyền được hưởng một nền giáo dục xứng hợp.

Phúc âm ghi rõ thái độ của Chúa đối với các trẻ nhỏ ấu thiếu nhi. « Người đem một em nhỏ đặt vào giữa các ông, rồi ôm lấy nó và nói : "Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, thì không phải là tiếp đón Thầy, nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy" (Marcô, 9, 36-37). "Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những kẻ bé mọn này ; quả thật, Thầy nói cho anh em biết: các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời » (Mathêu, 18, 10). « Người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giêsu, để Người chạm tay vào chúng. Nhưng các môn đệ xẵng giọng với chúng. Thấy vậy, Người bực mình nói với các ông: "Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Thiên Chúa thuộc về những ai giống như chúng. Thầy bảo thật anh em: Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa như một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào". Rồi Người ôm lấy các trẻ em và đặt tay chúc lành cho chúng » (Marcô, 10, 13-16).

Quyền bất khả nhượng được hưởng một nền giáo dục xứng hợp. Tuyên Ngôn Giáo Dục Kytô Giáo của Thánh Công Đồng Vatican II đã xác định rằng : « Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp và tuổi tác, do phẩm giá con người, đều có một quyền bất khả nhượng là phải được hưởng một nền giáo dục đáp ứng với sứ mệnh riêng, phù hợp với cá tính của từng phái, thích nghi với văn hóa và truyền thống dân tộc ,đồng thời mở rộng sự hợp tác huynh đệ với các dân tộc khác, để hỗ trợ công cuộc hợp nhất chân chính và hòa bình trên mặt đất. Vậy nền giáo dục chân chính là việc đào tạo con người, nhằm đạt tới cùng đích của mình cũng như lợi ích của các đoàn thể mà họ là đoàn viên, và họ sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành » ^[14].

Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền 1948 công nhận : « Mọi người đều có quyền được giáo dục. Giáo dục phải được miễn phí, ít nhất là ở bậc tiểu học và căn bản. Giáo dục tiểu học phải bắt buộc. Giáo dục kỹ thuật và chuyên nghiệp phải được mở rộng và giáo dục đại học phải được mở rộng bình đẳng cho mọi người, trên căn bản tài năng xứng đáng » (điều 26).

Công ước Liên Hiệp quốc về quyền trẻ em 1989 công nhận : trẻ em có quyền được sống cùng cha mẹ (Đ.9), được gia đình chăm sóc và nuôi dưỡng (Đ.18), được giáo dục (Đ. 28).

10. Quyền được giáo dục đòi hỏi con cái một bổn phận là học tập.

Trẻ em luôn cố gắng trau dồi, học tập. « Phải để ý đến những tiến triển của khoa tâm lý, sự phạm và giáo khoa, hầu giúp trẻ em và thanh thiếu niên phát triển điều hòa những năng khiếu thể xác, luân lý và tinh thần, ý thức dần dần trách nhiệm cách rõ rệt hơn, nhờ luôn cố gắng trau dồi đúng mức đời sống cá nhân và theo đuổi sự tự do chân chính, với lòng can đảm và kiên nhẫn lướt thắng mọi trở ngại. Phải tích cực và thận trọng giáo dục chúng về phái tính tùy từng lứa tuổi. Ngoài ra, phải huấn luyện cho chúng biết tham dự đời sống xã hội, để sau khi được chỉ dẫn đầy đủ về những phương tiện cần thiết và thích hợp, chúng có thể tích cực dấn thân vào những đoàn thể khác nhau của cộng đoàn nhân loại sẵn sàng đối thoại với người khác cũng như hăng say hoạt động để góp phần thực hiện lợi ích chung » ^[15]. Cha Trần Lục khuyên con cái : « Nỗ nào bác mặt làm ngơ, Lời cha mẹ bảo hững hờ làm thính » ^[16].

Mỗi trẻ em có một kiểu cách học tập khác nhau. Năm 1978, Dunn et Dunn đã ghi nhận 3 kiểu cách học tập khác nhau là kiểu thị giác, kiểu thính giác và kiểu xúc giác. Năm 1984, trong tác phẩm « Experiential Learning », David A. Kolb đã dựa vào 4 yếu tố căn bản trong tính khí con người là cụ thể, trừu tượng, háo động và suy tưởng để trình bày 4 kiểu cách học tập khác nhau : phát minh, phân tích, thực dụng và năng động ^[17].

¹⁴ TNGDKG, số 1.

¹⁵ TNGDKG, số 1.

¹⁶ Trần Lục, Québec, 1996, tr. 566.

¹⁷ Dunn et Dunn : « <http://www.erudium.polymtl.ca/html-fra/education/education4e.php> »

Học tập với tiến trình sáu bậc : Giáo sư Khoa Học Giáo Dục ở Đại Học Chicago, tiến sĩ Benjamin BLOOM (1913-1999), đã phân các tiến trình học tập của người được giáo dục tiến lên theo 6 bậc kết quả như sau : nhận biết, hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp và thẩm lượng. Học trò ông là Lorin Anderson đã cải tổ lại, đưa những mục tiêu này vào cụ thể hơn với 6 nhóm động từ hành động : ghi nhận, hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp, và thẩm lượng để sáng tạo [18]. Bậc cao nhất là sáng tạo, phát minh, canh tân nhằm cải tiến liên tục.

Thứ bậc	Mục tiêu theo BLOOM	Mục tiêu cải tổ của Lorin Anderson
6	Thẩm lượng	Sáng tạo
5	tổng hợp	Thẩm lượng
4	Phân tích	Phân tích
3	Ap dụng	Ap dụng
2	hiểu	hiểu
1	Ghi nhận	Ghi nhớ

KẾT LUẬN

Giáo dục con cái, như chúng ta vừa tìm hiểu chung nhau, không gì khác hơn là hành động của cha mẹ trên con cái để giúp chúng phát triển về thân xác, trí tuệ, đạo đức hầu có được những hiểu biết, những khả năng mà hội nhập vào được môi trường sẽ sống. Việc giáo dục con cái đòi hỏi cha mẹ phải cố gắng suy nghĩ để giúp con cái khai triển một cách tốt đẹp hầu hoàn thiện đời mình, hưởng hạnh phúc và đạt được cùng đích xã hội của mình. Được thực hiện từ buổi thai nhi trong bụng mẹ, việc giáo dục con cái trải qua nhiều giai đoạn để tới được tự lập của người trưởng thành. Nó tạo nên một bầu khí thích hợp chung quanh bé, trực tiếp dạy bảo, uốn nắn trẻ, hoặc nêu gương sống cho trẻ noi theo về tư cách. Việc giáo dục tốt chắc chắn sẽ phải giúp cho con cái sử dụng được mọi khả năng của mình một cách hoàn hảo nhất, hầu đương đầu được với những khó khăn mà nó sẽ gặp trong đời, và thích ứng được với những thay đổi của cuộc sống, từ cách sống đến nghề nghiệp [19], lý tưởng hay đức tin.

Trong tất cả các giai đoạn giáo dục con cái, có lẽ giai đoạn mang thai là quan trọng hơn cả, vì đó là giai đoạn đầu của cặp vợ chồng trở thành cha mẹ. Nhiều cha mẹ chưa quan tâm cho đủ, nên xin được nhấn mạnh về thai giáo. Kinh thánh nhắc nhiều đến việc Chúa lo cho thai nhi :

Tạng phủ tôi, Thiên Chúa đã gây tạo cho tôi từ trong dạ mẹ. (Tv139, 13).

Từ dạ mẹ, người đã nên Chúa Trời của tôi. (Tv 22:10).

Người đã mặc cho tôi da thịt. Và đã dệt tôi bằng gân và cốt. Cho tôi gân thịt và máu nóng. Người canh chừng hơi thở của tôi. (Yb 10:11-12).

Được cùng bạn đọc đi vào những căn bản giáo lý Giáo Hội và văn hóa Việt Nam về "giáo dục con cái", lòng tôi trào lên sự biết ơn Văn hóa và Giáo Hội Việt Nam đã dạy dỗ tôi và đã cho tôi dịp gặp bạn. Xin chúc bạn mọi điều may lành.

và David A. Kolb « <http://www.erudium.polymtl.ca/html-fra/education/education4b.php> »

¹⁸ Benjamin Bloom : <http://www.erudium.polymtl.ca/html-fra/education/education4d.php>

¹⁹ Robert LAFON, Vocabulaire de Psychopédagogie et de psychiatrie de l'enfant ; PUF, 1969, tr. 226.

Ở tuổi “17, bẻ gãy sừng trâu”, nếu chẳng may có té ngã thì cũng chỉ bị trầy da, xước thịt hoặc nặng lắm thì bong gân, trật khớp.

Nhưng tới tuổi 55-60, khi mà kinh nguyệt quý bà đã từ già ra đi, thì té ngã có thể đưa tới gãy chiếc xương hông, xương đùi, xương chậu. Lý do là ở tuổi này, kích thích tố nữ giảm, kéo theo sự mất calcium trong xương, xương trở nên mảnh mai, giòn và dễ gãy. Xương đã bị loãng hoặc xốp. Đó là bệnh Loãng xương hoặc Xốp xương.

Sau e ngại bị Sa Sút Trí Tuệ (Alzheimer), té ngã vì loãng xương rồi nằm liệt giường liệt chiếu là mối e ngại kế tiếp của tuổi về già.

Đại cương

Tại sao xương đang đặc, chắc mà đột nhiên lại trở nên rỗng toác, mảnh mai như cái xơ mướp vậy. Thừa là tại vì lớp “xi măng” calci trong cốt sắt “đạm chất protein” bị “rút ruột”.

Về phương diện cấu trúc, xương là một cái khung do chất đạm tạo thành. Trên chiếc sườn đó calci bám kín vào. Calci càng nhiều thì xương càng đặc, chắc.

Khoảng 99% calci trong cơ thể được dùng để tạo xương và răng. Phần còn lại lưu hành trong máu và có vai trò trong sự đông máu, co dẫn cơ thịt, chức năng enzym. Khi lượng calci cho các nhu cầu thứ hai này thiếu thì sinh tố D sẽ lấy calci từ xương để đáp ứng.

Trong suốt đời người, calci liên tục được đưa tới và lấy đi ở xương.

Vào thời kỳ thiếu niên, calci tới xương nhiều hơn là rời khỏi xương. Tới tuổi trung niên thì số lượng đến và đi bằng nhau. Nhưng khi lên tới tuổi già thì calci rời xương ra đi nhiều hơn là đến với xương. Có hai nguyên nhân:

- Ở tuổi cao, sự hấp thụ calci trong thực phẩm của ruột non giảm xuống, do đó không có nhiều calci để đóng vào xương.

- Estrogen do noãn sào tiết ra ít đi, mà estrogen giúp calci bám vào xương. Do đó, nữ giới thường hay bị mỏng, loãng xương hơn nam giới và tỷ lệ gãy xương cũng cao hơn.

Thoái hóa xương là một biến đổi bình thường, khởi sự ngay từ tuổi trung niên và tiếp tục cho tới khi về già. Trong thay đổi này, thành phần cấu tạo xương không thay đổi, nhưng khối lượng và độ đặc (bone mass & bone density) của xương thay đổi.

Bệnh loãng xương xảy ra khi xương thoái hóa nhiều đến mức mà xương không chịu đựng được các sức ép bình thường, trở nên dễ gãy.

Bệnh thường thấy ở xương cổ tay, xương cột sống, xương hông.

Loãng xương là một bệnh khá trầm trọng, nhưng lại âm thầm diễn tiến với rất ít dấu hiệu báo trước, khiến cho nhiều người không để ý, tới khi một xương nào đó gãy sau một té ngã.

Loãng xương có thể là tiền phát hoặc thứ phát.

a- Tiền phát là do hậu quả những thay đổi bình thường của tuổi cao và sự suy giảm chức năng của tuyến sinh dục. Có khoảng 95% các trường hợp loãng xương ở trong nhóm này.

b- Thứ phát, khoảng 5%, gây ra do sự không vận động cơ thể, bệnh kinh niên, thiếu dinh dưỡng, tác dụng phụ của một số dược phẩm.

Các nguy cơ đưa tới loãng xương

1 - Tuổi tác.

Loãng xương tăng với tuổi cao, dù là nam hay nữ giới. Lý do là ở tuổi này, sự hấp thụ của calci ở ruột giảm và lượng estrogen cần cho calci bám vào xương cũng ít hơn.

Các nhà chuyên môn cho hay, 90% trường hợp gãy xương ở người trên 60 tuổi là do loãng xương

2- Giới tính.

Nữ giới bị loãng xương nhiều hơn nam giới gấp bốn lần. Lý do của sự khác biệt này là vì nữ giới có khối lượng xương nhỏ hơn nam giới; họ cũng thường ăn thực phẩm có ít calci hơn và ít vận dụng sức lực.

Ngoài ra, tới tuổi mãn kinh, estrogen nữ giảm do đó calci ít được hấp thụ và chuyển vào xương.

3- Màu da.

Người da trắng và da vàng thường hay bị loãng xương hơn người da đen, vì những người này có khối xương đặc hơn với nhiều khoáng calci.

4- Y sử gia đình

Nếu cha mẹ, anh chị em đã bị gãy xương thì thân nhân tăng nguy cơ loãng xương lên gấp hai lần.

5- Thiếu estrogen.

Estrogen giúp hấp thụ calci từ thực phẩm và chuyển vào xương. Estrogen giảm trong các trường hợp mãn kinh, cắt bỏ buồng trứng hoặc giảm chức năng tuyến sinh dục nam nữ.

Phụ nữ không có kinh kỳ trong một thời gian lâu vì bất cứ lý do nào cũng đưa đến hư hao xương.

Những nữ thể thao gia vận động nhiều nên kinh nguyệt thường bị gián đoạn. Hậu quả là sự giảm tế bào mỡ, giảm estrogen, giảm calci và độ đặc của xương giảm đi khá nhiều.

6- Cho con bú.

Khi còn trong bụng mẹ cũng như khi mới sinh ra, thai nhi cần rất nhiều calci để tạo xương và tăng trưởng. Do đó, khi nuôi con bằng sữa mẹ quá sáu tháng thì sự hao xương ngắn hạn có thể xảy ra. Người mẹ cần dùng thêm cho đủ số calci và sinh tố D để phòng bệnh xương.

Sau khi ngưng cho con bú, tình trạng calci ở người mẹ trở lại bình thường.

7- Dùng phẩm.

Dùng steroid quá 6 tháng để chữa một bệnh nào đó, như hen suyễn, viêm xương khớp đều là rủi ro bị loãng xương.

Steroid giảm sự hấp thụ calci ở ruột, giảm sự tái hấp thụ calci ở thận, tăng sự rút calci từ xương và làm cho xương trở nên xốp.

Một số dược phẩm khác như Dilantin, Phenobarbital, Lithium, Phenothiazine, Tetracycline, Cyclosporin, kích thích tố tuyến cận giáp (parathyroid gland)...cũng làm tiêu hao calci từ xương hoặc ngăn cản sự hấp thụ calci ở ruột.

8- Không vận động cơ thể.

Cơ thể ít vận động đưa tới hao xương, giảm khối xương.

Lý do sự cử động bắp thịt tạo sức ép lên xương và làm cho xương bền chắc hơn. Người bệnh nằm liệt giường lâu ngày thì xương rất yếu và dễ gãy.

Các phi hành gia trong không gian trong thời gian lâu cũng có rủi ro hư hao xương, vì cơ thể chỉ bay bổng mà không vận động

9- Tâm trạng buồn

Người thường xuyên buồn rầu, sợ hãi cũng có rủi ro bị loãng xương hơn người “tâm thân an lạc” tới 6%. Lý do là trong tình trạng stress, lượng cortisol tăng, gây trở ngại cho sự hấp thụ calci.

10- Hút nhiều thuốc lá.

So với người không hút thuốc lá, người hút có tỷ lệ loãng xương nhiều hơn tới từ 6-10%. Hậu quả là gãy cột sống tăng gấp đôi và xương hông tăng 50%.

Tại Hoa Kỳ, cứ 8 trường hợp gãy xương ở phụ nữ thì một trường hợp do hút thuốc lá lâu năm.

Nguyên lý của tác động này chưa được biết rõ. Thường thường, người hút nhiều thuốc lá có thân hình mảnh mai, ít vận động. Riêng đối với nữ giới, thuốc lá có thể đưa tới sớm tắt kinh và ảnh hưởng tới sự sản xuất estrogen.

11- Nghiện rượu

Rượu tăng hormon của tuyến cận giáp parathyroid đưa tới giảm calci dự trữ; giảm sự sản xuất sinh tố D cần thiết cho hấp thụ calci; giảm kích thích tố testosterone và estrogen đưa tới kém hấp thụ calci.

Người say rượu cũng tăng rủi ro té ngã, gãy xương.

12- Thiếu sinh tố D.

Quan sát những người sử dụng cùng lượng calcium như nhau, người sống ở vùng ít có ánh nắng thường bị loãng xương nhiều hơn người sống ở nơi có nhiều ánh nắng mặt trời. Đó là vì nắng chiếu trên da tạo ra sinh tố D và sinh tố này góp phần tích cực trong việc hấp thụ calci và bảo vệ xương.

12- Nhiều chất xơ

Thực phẩm thực vật nhiều chất xơ ngăn cản sự hấp thụ calci.

13- Chất đạm

Tiêu thụ quá nhiều chất đạm động vật làm tăng bài tiết calci trong nước tiểu, trong khi chất đạm thực vật không có tác dụng này.

14- Cà phê

Uống nhiều cà phê cũng làm hao xương ở người cao tuổi, nhất là khi không uống thêm sữa có bổ sung calci.

Phòng tránh loãng xương

Mặc dù được coi như một bệnh khó tránh và có hậu quả nghiêm trọng của tuổi già, nhưng các nghiên cứu mới đây cho thấy bệnh có thể một phần nào tránh và chữa được.

Xương cứng mạnh hay yếu giòn tùy thuộc vào sự dinh dưỡng, sự vận động cơ thể và lượng kích thích tố estrogen.

Cho nên để phòng bệnh, ta cần lưu ý duy trì tốt ba yếu tố này.

1- Tiêu thụ đủ số lượng calci mà cơ thể cần qua thực phẩm.

Dinh dưỡng lành mạnh là điều rất quan trọng để có bộ xương vững chắc. Dinh dưỡng này dựa trên sự khéo léo chọn lựa các loại thực phẩm căn bản có nhiều calci. Thực phẩm có nhiều calci là sữa, sữa chua, phô mát cứng, cá sardine, cá salmon, sò, rau có lá màu lục, cam, đậu nành.

Đậu nành có loại phytoestrogen, tương tự như estrogen của cơ thể, nên cũng có tác dụng tốt trong việc hấp thụ calci.

Tuổi thiếu niên cần 1200mg calci mỗi ngày, tuổi trưởng thành cần 1500mg/ngày.

Nếu vì lý do nào đó mà không đủ calci qua thực phẩm, có thể dùng calci phụ. Nên uống khi ăn no để calci dễ dàng hấp thụ và không quá 600mg mỗi lần.

Nên tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng thêm calci, vì tiêu thụ quá nhiều, calci có thể đưa tới vài rối loạn như nhịp tim bất thường, tổn thương mạch máu, suy yếu cơ, nhức đầu, sỏi thận.

2- Cần dùng thêm sinh tố D

khoảng 400 IU-800IU/ngày để giúp sự hấp thụ calci được hữu hiệu.

3- Vận động cơ thể

Xương là những mô bào sống, cần được sự vận động của cơ bắp để vững chắc. Do đó, nếu quá tĩnh tại, khối lượng xương sẽ giảm rất nhiều.

Ngoài sự làm xương vững chắc, vận động còn giảm thiểu nguy cơ té ngã bằng cách tăng cường sức mạnh bắp thịt, cải thiện sự thăng bằng và phối hợp các động tác của cơ thể.

Vận động cũng giúp trái tim khỏe mạnh, tăng sức lực cơ thể.

Đi bộ, chạy, đánh tennis, khiêu vũ, cử tạ đều rất tốt.

Chỉ cần 30 phút đi bộ mỗi ngày là xương cốt chắc bền hơn rồi.

Ngoài ra:

- nếu thiếu estrogen, nên thảo luận với bác sĩ coi có thể dùng estrogen thay thế.
- ngưng uống rượu, hút thuốc lá và
- thay thế được phẩm đang dùng gây ra hao xương.

Khám phá loãng xương trước khi xương gãy

Ở tuổi cao hoặc có rủi ro bị loãng xương, nên làm một số thử nghiệm để sớm khám phá coi có bị hao xương trước khi xương gãy.

Đo tỷ trọng xương (densitometry) giúp tìm ra bệnh loãng xương trước khi có triệu chứng bệnh như gãy xương, giảm chiều cao, lệch xương sống.

Đây là một kỹ thuật khá chính xác để ước lượng nguy cơ gãy xương và để theo dõi việc điều trị bệnh này.

Những người nên làm xét nghiệm tỷ trọng xương là:

- Phụ nữ dưới 65 tuổi ở trong thời kỳ mãn kinh mà có một hay nhiều nguy cơ bị loãng xương;
- Tất cả phụ nữ trên 65 tuổi;
- Phụ nữ đã hết kinh mà bị gãy xương;
- Phụ nữ đang được điều trị với kích thích tố thay thế, với thuốc cortisone lâu ngày và phụ nữ thiếu estrogen;
- Người đang được điều trị bệnh loãng xương.

Điều trị

Nếu được điều trị sớm, loãng xương có thể chữa được.

Dược phẩm thuộc nhóm Biphosphonates etidronate (Didronel), pamidronate (Aredia), alendronate (Fosamax), risedronate (Actonel), zoledronate (Zometa or Reclast), ibandronate (Boniva), đứng đầu trong các loại thuốc để điều trị loãng xương.

Bằng cách vừa ngăn chặn sự tiêu hao và tăng cường độ đặc của xương, thuốc giảm rủi ro gãy xương hông và cột sống rất nhiều.

Thuốc được coi như an toàn, nhưng cũng có một số tác dụng phụ như ợ chua, đau bụng, nhức đầu, đau bắp thịt, táo bón, tiêu chảy, đầy hơi..

Để thuốc công hiệu và tránh kích thích thực quản, nên:

- Uống vào buổi sáng với một ly đầy nước, khoảng 30 phút trước khi ăn hoặc dùng loại thuốc nào khác.

- Ngồi nghỉ khoảng nửa giờ để tránh ợ chua.

- Đừng uống vào buổi chiều nếu quên không uống sáng nay.

Không dùng thuốc kể trên nếu có thai, đang có bệnh thận trầm trọng, bị ợ chua với viêm thực quản.

Ngoài ra, các dược phẩm như Raloxifene, calcitonin, estrogen, kích thích tố tuyến cận giáp cũng được dùng để trị loãng xương.

Kết luận

Phòng tránh loãng xương đã quan hệ, nhưng phòng tránh té ngã ở người cao tuổi cũng không kém phần quan trọng.

Vì mất thăng bằng cơ thể, kém thị giác, bắp thịt suy yếu, mất phương hướng, dùng nhiều dược phẩm có thể khiến cho người tuổi cao dễ bị té ngã.

Và gãy xương sẽ xảy ra.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức, Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA